

Đức Phật nói Kinh
Mười Oai Lực Của Như Lai

Tôi nghe như vậy : Một thuở nọ, đức Phật ngự tại nước Xá Vệ, trong rừng cây của Thái Tử Kỳ Đà, vườn của ông Cấp Cô Độc cùng với chúng Tỳ Kheo v.v... Lúc bấy giờ đức Phật bảo các Tỳ Kheo rằng :

- Các ông nên biết, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, có mười thứ oai lực, đầy đủ oai lực ấy, tức là hay rõ biết thắng xứ rộng lớn, ở trong đại chúng làm hạnh sư tử rống, chuyển bánh xe pháp nhiệm mầu. Những gì là mười ?

1. Xứ phi xứ trí lực : Như Lai ở tất cả chỗ, hiểu biết như thật, tất cả không phải chỗ cũng hiểu biết như thật : Vì hiểu biết như thật, nên Như Lai có sức trí thứ nhất, chỗ và không phải chỗ. Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, là bậc oai lực đầy đủ, tức là hay rõ biết thắng xứ rộng lớn, ở trong đại chúng hành hạnh sư tử rống chuyển bánh xe pháp nhiệm mầu.

Lại nữa, Như Lai ở trong đời quá khứ, hiện tại và vị lai, tất cả loài hữu tình đã tạo tác sức nghiệp, hoặc việc làm, hoặc cư xử, hoặc nhơn duyên, hoặc quả báo, đều biết đúng như thật, do biết như thật đó, nên gọi là Như Lai.

2. Nghiệp trí lực : Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, oai lực đầy đủ, tức là hay rõ biết thắng xứ rộng lớn, ở trong đại chúng làm hạnh sư tử rống, chuyển bánh xe chánh pháp nhiệm mầu. Lại nữa Như Lai đối với các thiên định, giải thoát, tổng trì, tam muội, hoặc nhiễm, hoặc tịnh, các phương pháp thiên định, đều biết đúng như thật. Do hiểu biết đúng như thật, cho nên gọi là Như Lai.

3. Định trí lực : Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, oai lực đầy đủ, tức là hay rõ biết thắng xứ rộng lớn, ở trong đại chúng, làm hạnh sư tử rống, chuyển bánh xe chánh pháp nhiệm mầu. Lại nữa, Như Lai đối với các chúng hữu tình, hoặc mình, hoặc người, các căn tánh đều hiểu biết đúng như thật. Do sự hiểu biết đúng như thật, nên gọi là Như Lai.

4. Căn trí lực : Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, oai lực đầy đủ, tức là hay rõ biết thắng xứ rộng lớn, đối với trong đại chúng, làm hạnh sư tử rống, chuyển bánh xe chánh pháp. Lại nữa, Như Lai đối với các chúng hữu tình, các điều tín giải, đều biết đúng như thật. Do biết như thật, nên gọi là Như Lai.

5. Tín giải trí lực : Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, oai lực đầy đủ, tức là hay rõ biết thắng xứ rộng lớn, ở trong đại chúng hay làm hạnh sư tử rống, chuyển bánh xe diệu pháp. Lại nữa Như Lai đối với thế giới, vô số thế giới tánh, đều biết như thật, vì biết như thật, nên gọi là Như Lai.

6. Giới tánh trí lực : Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, oai lực đầy đủ, tức là hay rõ biết thắng xứ

rộng lớn, ở trong đại chúng làm hạnh sư tử rống, chuyển bánh xe diệu pháp. Lại nữa Như Lai đối với tất cả con đường đi đến, đều biết đúng như thật. Vì biết đúng như thật, nên gọi là Như Lai.

7. Chỉ xứ đạo trí lực : Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, oai lực đầy đủ, tức là hay rõ biết thắng xứ rộng lớn, ở trong đại chúng, làm hạnh sư tử rống, chuyển bánh xe chánh pháp. Lại nữa Như Lai ở trong vô số đời trước tùy niệm. Như là một đời, hai đời, ba đời, bốn, năm đời, hoặc mười, hai mươi, cho đến trăm đời, ngàn đời, trong vô số trăm ngàn đời, trăm ngàn kiếp thành, kiếp hoại, các việc thành hoại, tôi ở trong loài hữu tình kia, tùy chỗ sanh ra; danh tự như thế, chủng tánh như thế, tộc họ như thế, ăn uống khổ vui như thế, thọ lượng dài ngắn, phân hạng như thế. Thọ mạng đã hết, sanh ở chỗ nào, diệt đây sanh kia, diệt kia sanh đây, phương xứ, pháp tướng duyên các việc như thế, vô số chủng loại, đời trước tùy niệm sanh, đều biết đúng như thật. Do biết đúng như thật, nên gọi là Như Lai.

8. Túc trụ tùy niệm trí lực : Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, oai lực đầy đủ, tức là hay rõ biết thắng xứ rộng lớn, ở trong đại chúng làm hạnh sư tử rống, chuyển bánh xe diệu pháp. Lại nữa, Như Lai thanh tịnh thiên nhãn, vượt hơn con mắt của người thường, quán sát thấy tất cả hữu tình trong thế gian, khi sanh khi diệt, hoặc tốt hoặc xấu, hoặc sang, hoặc hèn, hoặc sanh đường thiện, hoặc sanh đường ác, tùy chỗ tạo nghiệp, biết thấy như thật. Nếu các hữu tình, thân, miệng, ý nghiệp, làm hạnh bất thiện, hủy báng Hiền Thánh, khởi các tà kiến, gốc nghiệp tà kiến, nhóm họp làm nhơn, do nhơn duyên đó, thân hoại mạng chung, đọa lạc trong đường ác, địa ngục. Nếu các chúng hữu tình, tạo nghiệp thân, miệng, ý, làm các hạnh lành, không hủy báng hiền thánh, khởi tâm chánh kiến, gốc nghiệp chánh kiến, nhóm họp làm nhơn, nhờ nhơn lành ấy, thân hoại mạng chung, sanh nơi cảnh lành, sanh lên cõi trời, các việc như thế, đều biết đúng như thật. Do biết đúng như thật nên gọi là Như Lai.

9. Thiên nhãn trí lực : Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, oai lực đầy đủ, tức là hay rõ biết thắng xứ rộng lớn, ở trong đại chúng, làm hạnh sư tử rống, chuyển bánh xe chánh pháp. Lại nữa, Như Lai dứt hết các phiền não, tâm thiện giải thoát, huệ thiện giải thoát, thấy pháp như thế, trí chứng tự quả. Tôi đầu sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, chỗ làm đã xong, không còn thọ thân hậu hữu, đều rõ biết như thật. Do hiểu biết như thật ấy, nên gọi là Như Lai.

10. Lộ tận trí lực : Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, oai lực đầy đủ, tức là hay rõ biết thắng xứ rộng lớn, ở trong đại chúng làm hạnh sư tử rống, chuyển bánh xe chánh pháp.

Đức Phật nói kinh này rồi, các chúng Tỳ Kheo, nghe Phật đã nói, đều rất hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

Đức Phật nói kinh
Mười Oai Lực của Như Lai
đến đây là hết.

Đức Phật nói Kinh
Chuyển Nữ Thân

Tôi nghe như vậy : Một thuở nọ ở tại thành Vương Xá, trên pháp hội Linh-Sơn, cùng các đại Tỳ Kheo một nghìn vị, chúng Bồ Tát có tám nghìn vị, trong đại chúng ai cũng biết. Hoặc có các vị ở cõi phương khác cũng đến câu hội cùng các trời rồng, Dạ Xoa, Càn Thác Bà, A Tu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà v.v... và trăm ngàn quyến thuộc đồng đến nhóm họp. Lúc bấy giờ đức Thế Tôn được hàng bốn chúng cung kính vây quanh, thỉnh câu đức Phật thuyết pháp. Lời thuyết đầu thuần thiện, lời thuyết giữa thuần thiện, lời thuyết sau cùng cũng thuần thiện. Văn nghĩa kỳ diệu, đầy đủ tướng phạm hạnh, giảng giải sự lý dung thông.

Lúc bấy giờ trong pháp hội có vị Bà La Môn, tên là Tu Đạt (Sudatta), vợ của ông tên là Tịnh Nhật, và bà đang mang thai một bé gái, ngồi trong đại chúng. Mặc dù bé gái còn đang ở trong thai, các giác quan đầy đủ, không bị các cấu uế xen tạp, một lòng chấp tay, hướng về đức Phật nghe pháp, và muốn có những câu hỏi.

Lúc ấy Tôn Giả A Nê Lô Đâu đã đạt được tâm không tăng giảm, có thiên nhãn sáng suốt trong sạch hơn con mắt thường của người đời, thấy trong thân của Tịnh Nhật có một bé gái mà bà đang mang, các giác quan đầy đủ, không bị các cấu uế xen tạp, một lòng chấp tay, hướng về đức Phật để nghe pháp, muốn có nhiều câu hỏi. Tôn giả A Nê Lô Đâu biết rõ việc ấy rồi, bạch với đức Phật rằng :

- Thưa Thế Tôn ! Bé gái mà bà Tịnh Nhật đang mang, các giác quan đầy đủ, không bị các cấu uế xen tạp, một lòng chấp tay, hướng về đức Phật để nghe pháp, muốn có những câu hỏi.

Đức Phật bảo A Nê Lô Đâu :

- Ta đã thấy rõ một bé gái ở trong thai mà không tiện nói. Lý do vì sao ? Vì nếu có chúng sanh nào không tin lời chân thật của Như Lai, người ấy đêm dài phải chịu khổ não lớn.

Khi ấy đức Thế Tôn phóng hào quang sáng lớn, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, thấy đều sáng sạch, lại dùng oai thần, khiến chúng hội này, đều thấy bé gái kia đang ở trong thai của mẹ, các giác quan đầy đủ, không có các cấu uế xen tạp, một lòng chấp tay hướng về Như Lai để nghe pháp, lại còn muốn nêu ra những câu hỏi. Lúc bấy giờ đức Thế Tôn thuyết ra những tiếng giọng hòa nhã cho tất cả chúng sanh ưa thích, tiếng kia thanh tịnh, tiếng giảng dễ hiểu, chất

trực, trong sáng, thích nghi. Tai nghe không lầm lẫn, tiếng nghe hay khiến thân tâm đều hoan hỷ, tiếng giọng lìa xa các phiền loạn, như mặt trăng trong, tiếng giọng điệu hiền nối nhau, không gián đoạn, không thô to. Tiếng giọng ấy làm cho mỗi người nghe qua trừ bỏ lòng tham dục, giận tức ngu si, khiến mọi người hân hoan, tin ưa. Cao xa hơn nữa là giọng như Phạm âm, tiếng như sấm sét, tiếng như nhạc trời, tiếng như sư tử rống, tiếng diễn thuyết chánh pháp với trăm ngàn muôn ức vô số kiếp, chứa nhóm căn lành, quả báo, như thể đó, tiếng giọng hòa nhã mà bảo người nữ đó rằng :
- Nhà người vì việc gì mà đến đây nghe pháp, muốn có những câu hỏi.

Nhờ oai thần của đức Phật, người nữ ở trong thai bạch với Phật rằng :

- Thưa Thế Tôn! Có nhiều chúng sanh, tham đắm cái ta, hư vọng phân biệt, theo lòng điên đảo phát sanh, không có thật chúng sanh mà khởi chấp tướng chúng sanh, không có ta mà chấp thật có ta, không có mạng, không có người, không có nuôi lớn, vì các việc đó, vì các chúng sanh, mà con muốn thưa hỏi.

Lại có chúng sanh, tham mê cái ta, đối với con đường nhứt thừa, không hiểu rõ ràng, muốn vì họ khai ngộ con đường nhứt thừa. Lại có chúng sanh bị màng vô minh, ái nhiễm che lấp, không được sáng suốt, hiểu pháp giải thoát, con muốn cho họ hiểu rõ con đường giải thoát. Lại nữa có nhiều chúng sanh vì bị che lấp bởi tham dục, giận tức, si mê, khó mà tiến tới, tìm cầu ba môn giải thoát là không, vô tướng, vô tác, con muốn cho họ tu chứng ba môn giải thoát.

Lại có chúng sanh sa vào bốn điên đảo : Vô thường mà chấp cho là thường; khổ mà cho là vui; vô ngã mà cho là có ngã; không sạch mà cho là sạch. Muốn cho họ giải thoát, nên giảng pháp bốn đế. Ấy là khổ, là khổ tập, là khổ diệt, là khổ diệt đạo.

Lại có chúng sanh bị năm cái phiền não che lấp, không chịu thật hành pháp ngũ căn, con muốn cho họ thật hành đầy đủ pháp ngũ căn.

Lại có chúng sanh ham nương theo sáu nhập, khó chứng được sáu phép thần thông, con muốn vì họ giải nói sáu phép thần thông.

Lại có chúng sanh ưa trụ bảy thức không thể hiểu rõ bảy phần bồ đề, vì muốn giải nói bảy pháp giác ngộ cho họ am tường.

Lại có chúng sanh, hành tám đạo tà, không hiểu rõ tám phần Thánh đạo, muốn vì họ giảng nói tám phần Thánh đạo.

Lại có chúng sanh, tâm ôm giữ chín não loạn, không thể vào được chín định thứ lớp, vì muốn giải nói các thiền giải thoát, các chánh định.

Lại có chúng sanh làm mười nghiệp ác, không chịu siêng tu mười nghiệp lành, vì muốn họ siêng tu mười nghiệp lành.

Lại có chúng sanh đọa nơi hạnh tà, hoặc không định tĩnh, đối với pháp vô lậu, họ bị mù mờ, muốn cho họ

Lúc ấy trong chúng hội các trời, người v.v... đều nghĩ như thế này, chỗ thế giới của Như Lai ấy tên là gì, cách đây gần hay xa, ở về phương nào, nước của Như Lai kia gọi là gì? Hiện tại có nói giáo pháp gì không? Khi ấy, đức Thế Tôn biết tâm suy nghĩ ở trong chúng hội, mới bảo Ngài Xá Lợi Phất rằng : Phương đông nam cách thế giới này hơn ba mươi sáu na do tha cõi Phật, có một thế giới tên là Tịnh Trụ, đức Phật ở đây gọi là Vô Cấu Xưng Vương Như Lai, Ứng Đẳng Chánh Giác, hiện tại đang thuyết pháp.

Xá Lợi Phất ! Vị thiện nữ này từ thế giới Tịnh Trụ sanh đến cõi này, muốn thành tựu đạo nghiệp cho chúng sanh, cũng muốn lễ lạy cúng dường, ở chỗ ta nghe nói giáo pháp. Đức Phật nói lời ấy rồi, trong thời gian chưa bao lâu, đức Vô Cấu Xưng Vương Như Lai kia, phát tâm thương nghĩ, liền dùng sức oai thần, khiến các Bồ Tát sơ phát tâm, mặc y phục trang nghiêm, đến trước thiện nữ kia, giống như ở giữa hư không, lại nói lớn tiếng rằng : Thiện nữ thế giới Tịnh Trụ ! Phật Vô Cấu Xưng Vương Như Lai, đem y phục, anh lạc này cho Thiện nữ, thiện nữ nên mặc cho trang nghiêm. Đương trong lúc ấy, có Bồ Tát mới phát tâm v.v... Nếu ai mặc y phục anh lạc trang nghiêm, tức thời đều được đầy đủ năm thứ thân thông. Thiện nữ cũng phải mặc.

Người thiện nữ kia lúc bấy giờ, ở giữa hư không, lấy y phục, anh lạc liền mặc vào thân, trong giây phút, y phục, anh lạc chiếu ra yển sáng nhiệm mầu, trừ ngoài yển sáng của Như Lai, bao nhiêu yển sáng khác của Phạm Thiên, Đế Thích, Hộ Thế Thân Vương, yển sáng mặt trời mặt trăng, đều không hiện được. Thiên nữ kia tức thời đầy đủ năm phép thân thông, dưới đài hoa sen, đi đến chỗ Phật, dõ chân đi trên đất, quả địa cầu liền có sáu thứ chấn động, đến trước Phật rồi, đầu mặt lạy dưới chân, nhiều đức Phật bảy vòng, bạch với Phật rằng :

- Thưa Thế Tôn ! Cúi mong Như Lai vì các đại Bồ Tát, nói pháp nhiếp hóa cho bồ đề tăng trưởng, khiến cho các vị Bồ Tát mới phát tâm, đối với đạo vô thượng, tâm không thoái chuyển, vượt qua các ma chướng, chóng thành đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo thiện nữ ấy rằng : Nếu Bồ Tát mới phát tâm thành tựu được những bốn pháp, hay nhiếp tâm bồ đề, khiến cho thêm lớn. Những gì là bốn ?

Một là giữ tâm thanh tịnh.

Hai là giữ tâm sâu sắc.

Ba là khôn khéo phương tiện.

Bốn là không bỏ quên tâm bồ đề.

Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :

Một là hằng muốn lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Hai là thường phải có lòng từ, thương xót các chúng sanh.

Ba là phải đem tâm từ bi, mà độ thoát chúng sanh.

Bốn là tinh tấn kiên cố, đầy đủ tất cả giáo pháp của Phật.

Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :

Một là phân biệt các sự vật, phần nhiều sanh lòng tin.

Hai là xa lìa tâm Thinh Văn và Bích Chi Phật.

Ba là ưa quán pháp thù thắng, muốn hiểu đầy đủ, tất cả Phật pháp.

Bốn là siêng năng thật hành hạnh tinh tấn, quyết thành đạo quả.

Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :

Một là xa lìa tâm kiêu mạn.

Hai là tâm tự cao tự đại.

Ba là kính trọng bậc tôn trưởng.

Bốn là dễ dàng nhận sự giáo huấn.

Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :

Một là có người đến tìm cầu đạo, chớ nên sanh lòng giận tức.

Hai là xả thí tất cả vật, không cầu trả ơn.

Ba là xả thí rồi, tâm không ăn năn.

Bốn là đã có căn lành, hồi hướng cho tánh giác.

Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :

Một là không phá giới.

Hai là không xuyên tạc giới.

Ba là không tạp nhạp giới.

Bốn là không uế trước giới.

Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :

Một là tánh hòa hay nhẫn.

Hai là khéo hộ ý người khác.

Ba là tự hộ thân mình, trọn không phạm đến người khác.

Bốn là hồi hướng đến giác ngộ.

Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :

Một là tâm kiên cố tinh tiến.

Hai là tâm sáng sạch tinh tấn.

Ba là tâm không khiếm nhược tinh tấn.

Bốn là hồi hướng chánh đạo bồ đề.

Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :

Một là thân mạnh mẽ kham năng.

Hai là tâm cường tráng kham năng.

Ba là khéo hay tu tập các thiền định và giác chi.

Bốn là hằng không quên mất tâm bồ đề.

Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :

Một là ưa bố thí.

Hai là ái ngữ.

Ba là làm lợi ích cho kẻ khác.

Bốn là đồng sự giúp việc.

Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :

Một là khởi lòng từ, khắp tất cả chỗ.

Hai là lòng đại bi, không có mỗi một.

Ba là tâm hoan hỷ pháp ái kính sâu sắc.

Bốn là tâm xả bỏ, lìa sự thương ghét.

Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :

Một là nghe giáo pháp không nhàm chán.

Hai là chánh quán suy nghĩ.

Ba là nghe giáo pháp hay thật hành.

Bốn là hồi hướng chánh đạo bồ đề.
Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :
Một là biết các hạnh vô thường.
Hai là quyết định biết các ấm là khổ.
Ba là biết chắc các sự vật không có ngã.
Bốn là biết chắc niết bàn là pháp tịch diệt.
Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :
Một là đặng lợi không mừng.
Hai là mất lợi không lo.
Ba là tuy có danh dự, tâm thường bình đẳng.
Bốn là dù nghe tiếng xấu, tâm cũng không phiền não.
Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :
Một là bị người khác hủy báng mà không giận hờn.
Hai là được xưng khen cũng không mừng vui.
Ba là bị khổ hay nhẫn chịu.
Bốn là tuy vui nhưng không buông lung, cũng không khinh người khác.
Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :
Một là quán xét nguyên nhân.
Hai là biết rõ quả báo.
Ba là xa lìa hai kiến chấp.
Bốn là giác ngộ pháp duyên khởi.
Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :
Một là biết trong không có thật ngã.
Hai là biết ngoài không có chúng sanh.
Ba là trong ngoài đều biết không có thọ mạng.
Bốn là rốt ráo thanh tịnh, không có nhơn ngã.
Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :
Một là đi giữa hư không chẳng sợ.
Hai là quán vô tướng không mai một.
Ba là không phân biệt vô nguyên.
Bốn là ưa quán các pháp vô tác.
Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :
Một là trí không chứng khổ đế.
Hai là trí không chứng tập đế.
Ba là trí không chứng diệt đế.
Bốn là trí không chứng đạo đế.
Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :
Một là sâu sắc quán tâm bồ đề.
Hai là không hủy báng chánh pháp.
Ba là thân ở trong số tăng, trọn không thoái chuyển.
Bốn là đối với chánh pháp, không khởi tâm tranh tụng.
Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :
Một là hay khiến lòng tham dục không phát khởi.
Hai là đoạn được các phan duyên.
Ba là đoạn được ham muốn, giận tức, ngu si.
Bốn là cho đến các phiền não, cũng lại như thế.
Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :
Một là đối với các chúng sanh, tâm thường bình đẳng.
Hai là bình đẳng quán sát các chúng sanh, ai cũng đều có ruộng phước.
Ba là biết Phật và chúng sanh, thấy đều bình đẳng.
Bốn là pháp và chúng sanh cũng đều bình đẳng.
Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :
Một là không đề cao thân mình.

Hai là không hạ thấp kẻ khác.
Ba là không khinh khi người chưa học.
Bốn là người đã học, thương kính như thầy.
Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :
Một là xa lìa những lời nói vô ích.
Hai là hằng tìm chỗ yên tịnh.
Ba là ưa ở chỗ a lan nhã, không bao giờ nhàm đủ.
Bốn là siêng cầu chốn a lan nhã, các công đức lợi lạc.
Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :
Một là ít ham muốn.
Hai là biết vừa đủ.
Ba là biết đo lường vật thanh tịnh.
Bốn là ưa thật hành hạnh đầu đà, không ham các đồ y phục, uống ăn thượng diệu.
Ấy là bốn pháp. Lại có bốn pháp :
Một là biết mình.
Hai là biết người.
Ba là biết thời thế.
Bốn là biết nghĩa vụ.
Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :
Một là ưa chánh pháp.
Hai là ưa nghĩa lý.
Ba là ưa chơn thật.
Bốn là ưa thành tựu chúng sanh.
Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :
Một là trong thanh tịnh hay hộ tâm mình.
Hai là ngoài thanh tịnh hay hộ chúng sanh.
Ba là chỗ hành thiện thanh tịnh giáo pháp.
Bốn là trí thanh tịnh hay lìa tâm kiêu mạn.
Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :
Một là lìa ngã sở.
Hai là bỏ ngã sở.
Ba là trừ các chấp.
Bốn là đoạn ái nhiễm, giận tức.
Ấy gọi là bốn pháp. Lại có bốn pháp :
Một là khéo quyên nhiếp huệ.
Hai là huệ nhiếp khéo quyên.
Ba là lòng đại bi, nhiếp tất cả thí.
Bốn là tinh tấn nhiếp tất cả pháp đạo phẩm.

Bồ Tát Thiện Nữ thành tựu được những bốn pháp như thế, hay nhiếp tâm bồ đề, khiến cho tăng trưởng. Lúc bấy giờ, khi đức Thế Tôn nói mỗi bốn pháp trên hay nhiếp tâm bồ đề khiến cho tăng trưởng trong chúng hội có ba muôn hai ngàn các vị trời và người đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Khi ấy Tôn Giả Xá Lợi Phất hỏi Thiện Nữ đó rằng :
- Cha mẹ cô đặt cho cô danh tự gì ? Xin cô cho biết rõ.
Vị Thiện Nữ trả lời Tôn Giả Xá Lợi Phất rằng :
- Tất cả các pháp vốn không danh tự, mặc dù theo đời phân biệt mà lập văn tự, chẳng phải là chơn thật, vì không chủ định. Lại nữa Tôn Giả Xá Lợi Phất ! các đại Bồ Tát, tùy theo chỗ hóa đạo mà lập danh tự, nếu

tâm được thanh tịnh, gọi là bậc tâm thanh tịnh, nếu đến tâm sâu sắc, gọi là người có tâm sâu sắc, nếu thật hành phương tiện, gọi là phương tiện thanh tịnh, nếu làm việc bố thí, gọi là người khéo hay bố thí, nếu thật hành trì giới, gọi là người trì giới thanh tịnh, nếu trụ hạnh nhẫn nhục, gọi là người có sức nhẫn nhục, nếu chuyên hạnh tinh tấn, gọi là người mặc áo giáp tinh tấn, nếu trụ các thiền định, gọi là thường hành tam muội, kịp đến trí huệ, gọi là người đại huệ. Nếu trụ từ bi hỷ xả, gọi là người đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, nếu trụ chốn a lan nhã, gọi là người nhàn cư vô sự, nếu không xả hạnh đầu đà, gọi là người hành công đức thanh tịnh, nếu ưa gom góp pháp lành, gọi là người ưa cầu pháp, tóm lại mà nói, tùy theo mỗi việc làm sao cho căn lành phát đến lý đại thừa mà có đặt danh tự. Khi ấy, Thế Tôn bảo Xá Lợi Phất rằng :

- Phải biết thiện nữ này, khi mặc y phục, anh lạc, phóng hào quang sáng lòa, chiếu soi đại chúng, thế nên vị thiện nữ này gọi là Vô Cấu Quang, phải ghi nhớ rõ.

Lúc ấy Tôn Giả Xá Lợi Phất lại hỏi Vô Cấu Quang nữ rằng :

-- thế giới Tịnh Trụ, nơi Phật Vô Cấu Xưng Vương, thiện nữ đến đây thọ thân nữ để làm gì ?

Vô Cấu Quang nữ đáp rằng :

- Thưa Tôn Giả Xá Lợi Phất ! Thế giới Phật kia, không có người nữ.

Xá Lợi Phất nói :

- Cô nay cơ sao mang thân nữ đến cõi này ?

Thiện nữ liền đáp :

- Con nay không có dùng hình nam hình nữ, cũng không dùng sắc, thọ, tướng, hành, thức sanh đến cõi này. Lý do vì sao ? Thưa Tôn Giả Xá Lợi Phất, ý ngài nghĩ thế nào ? Như Lai ra hóa độ người, từ một nước Phật đến một nước Phật, có bị tướng nam nữ, âm, giới các nhập làm sai khác không ?

Xá Lợi Phất trả lời :

- Không ! Vì cơ sao ? Vì Như Lai ra hóa độ không có tâm sai khác.

Thiện nữ thưa với Tôn Giả Xá Lợi Phất :

- Như Thế Tôn đã hóa độ không có sai khác, tất cả các pháp thấy đều như huyễn hóa. Nếu biết các pháp đều đồng tướng huyễn hóa, từ một nước Phật đến một nước Phật, không thấy sai khác.

Xá Lợi Phất nói :

- Cô đối với các pháp, thấy không sai khác, tại sao hay thành tựu thân nữ chúng sanh ?

Đáp rằng :

- Thưa Tôn Giả Xá Lợi Phất ! Nếu người đối với các pháp thấy có sai khác thì không thể thành tựu độ chúng sanh. Nếu đối với các pháp, không thấy có sai khác thì quyết hay thành tựu độ chúng sanh.

Xá Lợi Phất hỏi thiện nữ rằng :

- Cô nay đã thành tựu độ được bao nhiêu chúng sanh ?

Thiện nữ đáp :

- Cũng như Tôn Giả Xá Lợi Phất đã đoạn phiền não.

Xá Lợi Phất nói :

- Tôi đã đoạn tánh phiền não, không chỗ có.

Thiện nữ nói :

- Tánh chúng sanh cũng không chỗ có.

Xá Lợi Phất nói :

- Chúng sanh không tánh, làm sao mà được thành tựu ?

Thiện nữ đáp :

- Phiền não không tánh, làm gì có để mà đoạn.

Xá Lợi Phất nói :

- Vì không phân biệt, ấy gọi là đoạn.

Thiện nữ nói :

- Như Tôn Giả Xá Lợi Phất đã nói. Nếu không phân biệt người với ta, ấy cũng gọi là thành tựu độ chúng sanh.

Xá Lợi Phất lại hỏi Thiện Nữ rằng :

- Thế nào gọi là độ chúng sanh được thành tựu ?

Thiện nữ đáp rằng :

- trong các cõi, không khởi nhiễm ái, ấy gọi là độ chúng sanh thành tựu.

Xá Lợi Phất lại hỏi Thiện Nữ rằng :

- Cô đối với tam thừa, dùng thừa nào để thành tựu độ chúng sanh ?

Thiện Nữ đáp lời Tôn Giả Xá Lợi Phất :

- Ví như giữa hư không bình đẳng rưới mưa cam lộ, ở trong các loại cây thượng, trung, hạ, lúa mạ, cỏ thuốc, cây cối, liền được sinh trưởng, mưa kia có tướng phân biệt không ?

Xá Lợi Phất nói :

- Nước kia mặc dù hay sanh trưởng lúa mạ v.v... nhưng không bao giờ phân biệt.

- Cũng như vậy, bạch ngài ! Chư Phật, Bồ Tát các Ngài thuyết pháp cũng không phân biệt, tùy theo các chúng sanh mà điều phục tiếp độ, ai có căn lành thuận thích đối với con đường ba thừa.

Xá Lợi Phất lại hỏi Thiện Nữ rằng :

- Làm sao điều phục, nghĩa kia như thế nào ?

Thiện nữ đáp rằng :

- Nói điều phục là hay quán tà đạo tức là chánh đạo.

Ấy gọi là điều phục. Sở dĩ vì sao ? Bởi vì phạm phu điên đảo, vì không hay chánh quán, không điều phục. Nếu quán tà đạo, tướng bình đẳng, không theo không thuận các tà đạo. Ấy gọi là rốt ráo điều phục.

Lại nữa, Xá Lợi Phất nói :

- Điều phục là đối với ta, không có ta, cũng gọi là điều phục. Sở dĩ vì sao ? Vì người không chấp ngã, đối với các phiền não, không ái không khởi. Ấy gọi là giải thoát.

Thiện Nữ hỏi Xá Lợi Phất rằng :

- Tôn Giả được giải thoát chưa ?

Xá Lợi Phất đáp :

- Tôi đã được giải thoát.

Thiện Nữ nói :

- Ai ràng buộc ngài mà ngài nói là được giải thoát.

Xá Lợi Phất trả lời :

- Không có ràng buộc, nhưng được giải thoát, vì bản tánh kia là tướng giải thoát, thế nên, tôi nói được giải thoát là lẽ cố nhiên.

Thiện Nữ nói :

- Nếu bản tánh kia không ràng buộc, không mở trói, đó là tướng giải thoát. Cố sao ngài nói tôi đã giải thoát ?

Xá Lợi Phất nói :

- Tất cả các pháp đều là tướng giải thoát, thế nên tôi nói, tôi đã giải thoát, là lý tự nhiên.

Thiện Nữ thưa :

- Như Tôn Giả Xá Lợi Phất đã nói : Nếu biết các pháp đều là tướng giải thoát, như vậy thì phải gọi là giải thoát rất ráo.

Xá Lợi Phất nói :

- Như ai dứt hết phiền não đạt được A La Hối, như cô nay vừa nói, bình đẳng không có gì khác.

Thiện Nữ nói :

Tôn Giả Xá Lợi Phất ! Con nay cũng đã dứt hết hữu lậu vào quả vị A La Hối.

Xá Lợi Phất nói :

- Do nhân duyên gì mà cô nói những lời ấy ?

Thiện nữ thưa :

- Con cũng đã xa lìa tất cả trần cấu, Duyên Giác, Thanh Văn, đã có đạo phẩm, con đều hiểu biết, nhưng không nguyện cầu. Duy cầu Phật trí, thế nên, con nói là vào A La Hối, đã hết các phiền não hữu lậu.

Xá Lợi Phất nói :

- Nếu đủ nhưn duyên tại sao không chứng Bồ Tát mà lại làm La Hối ?

Thiện nữ đáp :

- Bạch, có đủ.

Xá Lợi Phất hỏi :

- Vì nhân duyên gì mà nói có đủ ?

Thiện nữ thưa :

- Nếu có chúng sanh nào, trước trông căn lành, dùng thân Thanh Văn mà độ cho họ, liền hiện thân Thinh Văn, rồi nói như thế này: Tôi là A La Hối vì chúng sanh, nói pháp chứng A La Hối, thế nên gọi Bồ Tát, làm A La Hối.

Khi nói pháp ấy rồi, hai trăm Tỳ Kheo, không thọ pháp hữu lậu, tâm được giải thoát. Các Tỳ Kheo ấy bạch với Phật rằng : Thưa Thế Tôn ! Thiện nữ này biện tài vô ngại, là nhờ sức oai thần của Phật hay là tự lực nơi cô ?

Đức Phật dạy :

- Nhờ sức oai thần của Phật mà người nữ kia cũng tự có sức biện tài.

Lúc bấy giờ, Vô Cấu Quang nữ bạch với Phật rằng :

- Thưa Thế Tôn ! nay trong pháp hội này, các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, ưu bà tắc, ưu bà di, xin ư muốn nghe, tu những hạnh lành gì, được lìa thân nữ, chóng thành nam nhưn, hay phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Cúi mong đức Thế Tôn, vì thương chúng con mà giải nói.

Khi ấy, đức Thế Tôn, vì muốn lợi ích, thành tựu bốn bộ chúng, nên bảo Vô Cấu Quang nữ rằng :

- Nếu người nữ thành tựu một pháp, được lìa thân nữ, chóng thành người nam. Những gì là một ? Ấy là phải có tâm sâu sắc, cầu đạo bồ đề. Lý do vì sao ? Vì nếu có người nữ phát tâm bồ đề, thì người ấy có tâm đại thiện, tâm đại trượng phu, tâm đại tiên nhưn, không phải là tâm của người hèn hạ, hằng xa lìa tâm hẹp hòi của nhị thừa, hay phá tâm ngoại đạo dị luận, ở trong ba đời, có tâm tối thắng, hay trừ tất cả phiền não, không xen tạp kiết tập, giữ tâm thanh tịnh. Nếu các người nữ phát tâm bồ đề, thì lại không tạp loạn thân người nữ, các tâm ràng buộc vì không tạp loạn, nên hằng xa lìa thân nữ, được thành người nam, đã có căn lành, cũng sẽ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Ấy gọi là một pháp. Thế nào gọi là hai pháp ?

Ấy là trừ tâm kiêu mạn, lìa sự dối trá, không làm các huyền hoặc, đã có căn lành,

Nguyện lìa thân nữ, chóng thành người nam, tất cả đều đem hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Ấy gọi là hai pháp.

Lại nữa, người nữ thành tựu ba pháp, xa lìa thân nữ, chóng thành người nam. Thế nào gọi là ba ?

Một là thân nghiệp thanh tịnh, giữ ba giới của thân.

Hai là khẩu nghiệp thanh tịnh, lìa bốn lỗi của miệng.

Ba là ý nghiệp thanh tịnh, xa lìa tham giận, tà kiến, si mê.

Dùng mười nghiệp thiện nầy sanh ra căn lành,

nguyện lìa thân nữ, chóng thành người nam, rồi hồi hướng bồ đề. Ấy gọi là ba.

Lại nữa, người nữ thành tựu bốn pháp, được lìa thân nữ, chóng thành người nam. Thế nào gọi là bốn ?

Một là không tức hại.

Hai là không giận hờn.

Ba là không tùy theo phiền não.

Bốn là trụ sức nhẫn nhục. Ấy gọi là bốn.

Lại nữa, người nữ thành tựu năm pháp, được lìa thân nữ, chóng thành người nam. Thế nào gọi là năm ?

Một là ưa cầu pháp lành.

Hai là tôn trọng chánh pháp.

Ba là dùng chánh pháp mà tự an vui.

Bốn là đối với người thuyết pháp kính như sư trưởng.

Năm là y lời Phật dạy mà tu hành, đem căn lành nầy nguyện lìa thân nữ, chóng thành người nam, hồi hướng bồ đề, ấy gọi là năm.

Lại nữa, người nữ thành tựu sáu pháp, đặng lìa thân nữ, chóng thành người nam. Thế nào gọi là sáu ?

Một là thường niệm Phật, nguyện thành thân Phật.

Hai là thường niệm Pháp, muốn chuyển bánh xe chánh pháp.

Ba là thường niệm Tăng, muốn ủng hộ chân Tăng.

Bốn là thường nghĩ giới, muốn viên mãn các giới pháp.

Năm là thường nghĩ thí, muốn xả tất cả các cấu phiền não.

Sáu là thường niệm thiên, muốn viên mãn các cõi trời, trong cõi trời, tất cả chủng trí. Ấy gọi là sáu.

Lại nữa người nữ, thành tựu bảy pháp, được lìa thân nữ, chóng thành người nam. Thế nào gọi là bảy ?
Một là đối với Phật được lòng tin không hư hoại.
Hai là đối với Pháp được lòng tin không hư hoại.
Ba là đối với Tăng được lòng tin không hư hoại.
Bốn là không tôn thờ các thiên thần, chỉ phụng thờ tôn kính chư Phật.

Năm là không chứa nhóm tham lam bồn sển, theo lời nói là thi hành liền.

Sáu là nói ra lời gì tránh lỗi, hằng thường chất trực.

Bảy là đầy đủ oai nghi. Ấy gọi là bảy.

Lại nữa, người nữ thành tựu tám pháp, được lìa thân nữ, chóng thành người nam. Thế nào gọi là tám ?

Một là không ái nhiễm thân nam.

Hai là không ái nhiễm thân nữ.

Ba là không ái nhiễm phu chủ.

Bốn là không chuyên nghĩ y phục, anh lạc.

Năm là không tham đắm đồ trang sức, xoa dầu thơm.

Sáu là không bị nhờn duyên theo đồ ăn ngon, cũng như La Sát giết chúng sanh để ăn.

Bảy là không dùng vật đã thí thường nhớ nghĩ, mà sanh tâm hoan hỷ. Tám là thật hành hạnh thanh tịnh, thường ôm lòng hổ thẹn. Ấy gọi là tám.

Lại nữa người nữ, thành tựu chín pháp, được lìa thân nữ, chóng thành người nam. Thế nào gọi là chín ? Ấy là dứt chín pháp phiền não, ghét cái ngã tự ái, đã ghét nay ghét, sẽ ghét. Ái cái ngã bị ghét, đã ái, nay ái, sẽ ái. Đối với ngã đã ghét, nay ghét, sẽ ghét. Ấy gọi là chín.

Lại nữa người nữ thành tựu mười pháp, được lìa thân nữ, chóng thành người nam. Thế nào gọi là mười ?

Một là không tự đại.

Hai là trừ tâm kiêu mạn.

Ba là kính bậc tôn trưởng.

Bốn là đã nói quyết hành.

Năm là không để tâm hiềm hận.

Sáu là không nói lời thô tục.

Bảy là không khó giáo hóa.

Tám là không ham tiếc sự đời.

Chín là không bạo ác.

Mười là không du hí du thực. Ấy gọi là mười.

Lại nữa, Thiện nữ ! Nếu có người nữ nào hay như thật quán sát thân bất tịnh của nữ nhơn mà sanh tâm nhàm lìa, chóng lìa thân nữ, trở thành thân nam. Lỗi lầm trong thân của người nữ, đó là tâm ham muốn, giận tức, si mê, và các phiền não khác nhiều hơn nơi người nam. Lại trong thân này, hằng trăm hộ trùng, thường làm khổ hoạn, nhờn duyên sâu nã. Thế nên người nữ phiền não nặng nề. Cần phải khéo suy nghĩ, quán sát thân này, toàn là đồ không sạch, như nhớp đầy đầy, cũng như cái giếng khô, cũng như thành phố bỏ trống, cũng như làng xá bị phá, khó mà ưa vui. Thế nên ở nơi thân, phải sanh tâm nhàm chán. Lại quán thân này cũng như kẻ tôi tớ để người sai khiến, không được tự tại, hằng bị người nam làm khổ nã, các việc uống ăn,

gia nghiệp đều bị động... quyết trừ bỏ các cấu uế, đàm, giải bất tịnh, mang thai nặng nề trong chín tháng, khi ấy các sự lo âu không phải là một, đến lúc sanh sản, chịu đau khổ lớn, tánh mạng khó bảo đảm. Thế nên người nữ phải sanh tâm nhàm chán thân nữ.

Lại nữa, người nữ mặc dù được sanh ở trong cung điện nhà Vua, quyết phải lệ thuộc người khác, trọn đời sống như nô tỳ, luôn phải theo lệnh của người nam, giống như người giúp việc luôn bị người chủ sai khiến. Lại bị các thứ dao gậy, võ lực đánh đập, ác khẩu mạ nhục... các khổ như thế, không được tự tại. Thế nên người nữ, đối với thân này, sanh tâm nhàm lìa.

Lại nữa, mang thân người nữ, thường bị ràng buộc, giống như rắn với chuột, đồng ở trong hang, không vọng ra ngoài.

Lại nữa pháp chế của người nữ, không do chính bản thân, thường ở bên người khác, bầm thọ đồ ăn, đồ uống, y phục hoa hương; các đồ anh lạc, trang nghiêm sắc thân, không tự do trong vấn đề voi ngựa xe cộ... Thế nên phải nhàm lìa thân nữ.

Lại nữa mang thân nữ, thường bị sai khiến, không được tự tại, làm việc rất nhiều : Mọi việc nội trợ là phải đảm đương, các khổ phục dịch vô lượng vô biên... Thế nên người nữ, phải lo thân này, muốn cầu xuất ly. Các khổ như thế, phải đem nhắc nhở cho người khác, thường nghĩ lời đức Như Lai nói là chân thật, khen ngợi sự xuất gia của phái nữ, để trả ơn đức Phật, phải phát tâm này, nguyện xa lìa thân nữ, chóng thành người nam. - trong Phật Pháp, xuất gia tu hành làm đạo, dẹp bỏ tánh ham cầu trang sức anh lạc, du hí vườn rừng, y phục, ẩm thực, những đồ trang sức xác thân, thường quán sát thân mình và sự phục vụ cho bà con, cũng như cơ quan của người gỗ, cử động co giãn, làm việc suốt ngày.

Thân này nó hư nguy, do máu thịt kết thành, không bao lâu nó sẽ tan hoại. Thân này như nhà vệ sinh, chín ống cống thường lưu xuất những đồ bất tịnh. Thân này, những người ngu si, thường dùng nó phát khởi tham trước, mà nó chỉ do bốn đại giả hợp kết thành. Thân này do các ấm, cũng như oán gia. Thân này hư nguy, không có chắc thật, như chốn tụ lạc giữa hư không. Thân này vô chủ, do tinh cha, huyết mẹ tạo thành lại do hành nghiệp mà trang sức nó. Thân này không sạch sẽ, thuần tịnh đồ xú uế. Thân này là đồ chứa đựng phân nhơ, không bao lâu dứt bỏ, không còn chỗ tham cầu. Thân này về cõi chết, chỉ trong hơi thở ra hít vào, thở ra mà không hít vào, chắc chắn đoạn mạng sống. Thân này vô ngã như cỏ cây gạch đá. Thân này không có tác giả, do nhân duyên hòa hợp sanh. Thân này làm đồ ăn, cho loài kên, quạ, chó sói, dã can, khi chết bỏ vào thi lâm. Thân này nhóm họp các khổ, nó làm khổ khổ do bốn trăm bốn bệnh. Thân này thường bị gió, lạnh, nóng, bức... nó là chỗ tán hoại của các chứng bệnh, hằng nhờ sức thuốc để bảo tồn. Thân này không biết ơn, dùng đồ ăn uống nuôi dưỡng nó, vì không biết

đủ. Thân này không biết trong không tác giả. Thân này về sau sẽ phải chết. Thế nên người nữ cần phải quán sát thân này như thế, sanh tâm nhàm chán, tu hành các pháp lành, khi thật hành các hạnh lành. Nếu được vật mới, hoa quả để ăn, trước phải dâng cúng chư Phật, Bồ Tát, dùng làm ruộng phước vô thượng, và cũng dâng lên sư trưởng cha mẹ, vậy sau mới tự ăn. Phải suy nghĩ như thế này: Như tôi ngày hôm nay đem hoa quả mới cúng dường, tôn trọng, ruộng phước thanh tịnh, nguyện lìa bỏ thân nữ cấu uế, cầu được mang thân nam như mới đẹp. Đang lúc đức Phật nói Pháp này, trong chúng hội có năm trăm Tỳ Kheo Ni đều phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác, đồng nói lên lời rằng : Chúng con đã có căn lành, xin xa lìa thân nữ, chóng thành người nam.

Lúc ấy trong pháp hội có bảy mươi lăm người vợ của các vị cư sĩ nghe nói pháp ấy rồi, tâm sanh hoan hỷ, liền đem các chuỗi anh lạc và đồ quý báu đang mang trên người để rải trên chỗ Phật ngồi, nhờ thần lực của Phật, các bảo vật quý báu ấy, bay ở giữa hư không rồi đáp trên khám, chỗ đức Phật ngồi, hóa thành bảy mươi lăm cột trụ, đài báu, đoan trang nghiêm chánh, rất là kỳ diệu, thật là đáng kính, đáng ái. Trong mỗi đài có các tòa báu, mỗi tòa đều có các đức Như Lai, ngồi trên tòa quý báu, cùng với các Tỳ Kheo Tăng, đại chúng Bồ Tát, trước sau vây quanh, tự nhiên hiển hiện.

Lúc bấy giờ, vợ của các cư sĩ, thấy thần thông biến hóa ấy, trong lòng hoan hỷ xấp bội, hớn hở vui mừng, đến trước chỗ Phật, đầu mặt lạy dưới chân Phật, đi nhiều ba vòng, rồi bạch rằng :

- Thưa Thế Tôn ! Chúng con đã có căn lành, nay tập họp lại đây, đồng phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác, được lìa thân nữ, để hồi hướng vô thượng bồ đề. Thế Tôn đã có lòng đại bi rộng nói, người nữ thọ thân tội lỗi, đúng như lời đức Phật đã nói, đều là sự thật. Chúng con nay sẽ siêng tu phương tiện hằng xa lìa các lỗi lầm, từ nay trở đi, trọn đời phụng trì năm giới, tịnh tu hạnh thanh tịnh, đem căn lành này, chung cùng tất cả chúng sanh, thành bậc Chánh Đẳng Chánh Giác.

Khi ấy tôn giả Xá Lợi Phất bảo vợ các cư sĩ rằng :

- Các chị, em hay làm tiếng sư tử rống lớn như thế, rất là ít có, song sao lại không hỏi ý kiến chồng của các vị khi các vị thật hành hạnh tốt.

Vợ các cư sĩ bạch với tôn giả Xá Lợi Phất rằng :

- Nếu chúng con hỏi chồng của chúng con từ đâu chúng con sanh đến đây ? Đến đây làm gì ? Và chết sẽ sanh về đâu ? thì, các ông chồng của chúng con khó mà trả lời được ! Làm thế nào, dùng các câu hỏi ấy, xin hỏi Tôn Giả Xá Lợi Phất. Nhưng nếu chúng con thưa hỏi Như Lai : Chúng con từ đâu sanh đến đây ? Trong thời gian sanh đến đây để làm gì ? Sau khi chết sẽ sanh về đâu ? Đức Như Lai sẽ giải thích rõ ràng, phân biệt giảng nói. Thế nên Như Lai là Từ Phụ của chúng con, là bậc tôn quý của chúng con. Như Lai đại

sư của chúng con, là ruộng phước của chúng con. Như Lai là viên ngọc quý báu của chúng con, là chỗ về nương của chúng con. Nay thật hành phạm hạnh, đâu có câu gì để hỏi các ông chồng của chúng con. Từ nay về sau, chúng con siêng tu phương tiện, lại chẳng còn tùy thuộc quyền sở hữu của các ông chồng, như những người nữ khác. Lý do vì sao ? Bởi vì nếu ai dứt trừ được tâm tham dục, giận tức, si mê, cùng các sự ràng buộc, thì không có gì phải lo. Các người ấy thân tâm an lạc, đâu cần lệ thuộc với phu chủ. Đó là một điều thật sự giải thoát.

Lại nữa tôn giả Xá Lợi Phất ! Chúng con đã có tâm tự chủ, tánh tự chủ thì đâu cần gì các ông chồng, chúng con lo tịnh tu phạm hạnh, không còn một điểm nào hối hận cả.

Lúc ấy tôn giả Xá Lợi Phất bảo các bà vợ của cư sĩ rằng :

- Các vị thường siêng phương tiện, lìa thân người nữ. Vì cố sao ? Vì thân người nữ, không thể chứng đặng bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Các phụ nữ cư sĩ bạch với tôn giả Xá Lợi Phất rằng :

- Chúng con từ nay không bao giờ khởi tưởng phiền não của người nữ. Kể đến đánh lễ dưới chân đức Phật, rồi bạch Phật rằng :

- Thưa Thế Tôn ! Chúng con nay ở trước Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, nhứt nguyện chẳng những chuyển thân nữ thành thân nam, mà quyết liệt hơn phải chuyển nữ tính, hoàn thành nam tính.

Đức Phật dạy :

- Các huynh đệ một lòng nghe Ta nói : Luôn luôn sống với hạnh đồng mãn của bậc trưởng phu. Song các huynh đệ phải đồng mãn hành trì mười sáu pháp : Một là trì giới tâm thanh tịnh.

Hai là tâm thân luôn thanh tịnh.

Ba là tâm chơn không thanh tịnh.

Bốn là vô nguyện thanh tịnh.

Năm là vô tướng thanh tịnh.

Sáu là vô tác thanh tịnh.

Bảy là biết thân nghiệp như bóng dáng.

Tám là biết khẩu nghiệp như tiếng vang.

Chín là biết ý nghiệp như huyền hóa.

Mười là biết rõ pháp duyên khởi.

Mười một là lìa chấp hai bên.

Mười hai là khéo biết như duyên.

Mười ba là quán các pháp như huyền hóa.

Mười bốn là biết các pháp như chiêm bao.

Mười lăm là tưởng các pháp như ánh lửa hừng hực.

Mười sáu là biết thân tâm tịch tĩnh.

Đương lúc đức Phật nói mười sáu pháp thanh tịnh này, do oai thần của Phật quả đất chấn động ! Bảy mươi lăm vị, vợ của cư sĩ nhìn thấy các tướng phu quân của họ đi đến chỗ Phật. Mỗi vị đều nhìn thấy vợ mình, đánh lễ dưới chân Phật, và hỏi Tôn Giả Xá Lợi Phất, vì nhân duyên gì mà các bà đầu lạy dưới chân đức Phật ?

Xá Lợi Phát trả lời :

- Ấy là các bà nghe Phật giải nói phương pháp lìa thân nữ, tâm sanh hoan hỷ, hớn hở vô cùng, liền phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nguyên trọn đời phụng trì năm giới, tịnh tu phạm hạnh, nay đối trước Phật, đầu mặt lay dưới chân, đồng phát lời thệ rằng : Nếu chúng con ở đây, không chuyển được thân nữ, thành tánh nam, thì chúng con không đứng dậy khỏi chỗ này. Các cư sĩ ! Các vị nên phát tâm cầu nguyện cho các bà được mãn ý, ở trong Phật Pháp, xuất gia tu hành, chuyển nữ tánh thành nam tánh.

Các vị cư sĩ thưa với Xá Lợi Phát :

- Nếu Ngài hoan hỷ, chúng con cũng xin xuất gia hành đạo, ở trong Phật Pháp, trước độ cho chúng con, sau độ cho các giới tu hành.

Lúc ấy Xá Lợi Phát bạch với Phật rằng :

- Các vị cư sĩ ! - trong chánh pháp của Phật, muốn được xuất gia, xin Thế Tôn hứa khả.

Đức Phật bảo các cư sĩ :

- - trong chánh pháp của ta, tùy ý phát tâm xuất gia.

Bấy giờ các vị cư sĩ bạch đức Phật rằng :

- Xin cho phép chúng con xuất gia.

Đức Phật dạy :

- "Thiện lai Tỳ Kheo", các vị đều trở thành Sa Môn, râu tóc tự cạo, áo ca sa mặc vào thân, thành tựu oai nghi, lo học lo tu.

Sau đó các nữ cư sĩ, nhờ oai thần lực của Phật, phát triển căn lành, chánh quán tư duy, được lìa thân nữ, trở thành nam nhơn, vì nhờ sức oai thần của Phật, liền bay lên hư không, cao bảy cây đa la, khác miệng đồng tiếng, nói lên bài kệ :

Các pháp đều như huyễn,

Chỉ từ phân biệt sanh,

- trong nghĩa thứ nhất,

Không có tướng nam nữ.

Thấy huyễn dùng thuật huyễn,

- giữa ngã tư đường,

Hóa thành hình nam, nữ,

Binh chúng cùng chiến đấu.

Đều cùng nhau xâm hại,

Việc kia không chơn thật,

Chúng con xem sống chết,

Như huyễn không có khác.

Như người ở trong mộng,

Tạo tác các cảnh giả,

Vì kia không chơn thật,

Tĩnh rồi không còn chi.

Thật quán nơi chấp ta,

Chỉ là ấm, nhập, giới,

Không có thể chơn thật,

Chỉ từ điên đảo sanh.

Như trăng ở dưới nước,

Thấy, không thể bắt được,

Pháp tánh đồng trăng nước,

Kia thật không đi lại.

Cũng như lửa hừng hực,
Hiện có tướng lay động,
Hoặc thấy là sông suối,
Nhưng không có chơn thật.

Các pháp như lửa hừng,

Tánh nó không có thật,

Chỉ từ phân biệt sanh,

Rốt ráo không có ngã.

Ngã vốn là thân nữ,

Nhưng từ điên đảo sanh,

Nay quán thân nam tử,

Đều không chẳng có gì.

Nếu có hay biết không,

Không nên phân biệt sanh,

Thì ở trong hiện pháp,

Thân chúng không ngăn ngại.

Là sức cảnh giới Phật,

Lại từ phước trước sanh,

Cũng tu pháp hiện tiền,

Đặng lìa thân người nữ.

Nếu có các người nữ,

Muốn thành thân nam nhơn,

Phải phát tâm bồ đề,

Chỗ muốn đều thành tựu.

Đã chuyển thân nữ xuất gia, các vị Bồ Tát từ giữa hư không, giáng xuống đánh lễ dưới chân đức Phật, bảo những người chồng cũ :

- Các cư sĩ bây giờ là thiện tri thức, các vị nên phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Phật ra đời khó gặp, không sanh các chương nạn cũng lại rất khó, đem tâm đại bi vì các chúng sanh phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đây cũng lại là khó. Nếu người hay phát tâm bồ đề thì được cúng dường các đức Phật đời quá khứ, hiện tại và vị lai.

Lúc bấy giờ, các Tỳ Kheo bảo các Bồ Tát chuyển nữ thân này :

- Các vị đều là đại thiện tri thức của chúng tôi, hay giáo hóa chúng tôi, vì chúng sanh, nên phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chúng tôi ngày nay ở trước đức Phật, phát tâm bồ đề, nguyện đời vị lai, được thành quả Phật, như đức Thế Tôn, Thích Ca Mâu Ni Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lúc bấy giờ, các Bồ Tát chuyển nữ thân v.v... bạch với Phật rằng :

- Thưa Thế Tôn ! Nguyện vì chúng con xuất gia, cũng không muốn ở bên hàng Thích Văn, mà được xuất gia với Bồ Tát đạo.

Khi ấy đức Thế Tôn bảo Bồ Tát Di Lặc :

- Ông sẽ vì các thiện nam tử này, hành sự đúng như pháp xuất gia.

Bồ Tát Di Lặc bạch đức Phật rằng :

- Vâng ! Y theo giáo chỉ của Thế Tôn, sẽ hành đúng theo phép xuất gia.

Khi ấy ông Vô Cấu Quang nữ đến chỗ thân mẫu tự nói :

- Am Bà sẽ phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nếu thân mẫu phát tâm, con nhờ đó trả ơn Am Bà.

Thân mẫu nói :

- Tôi đã phát tâm. Vì cơ sao ? Bởi vì khi tôi mang thai cô mười tháng, từ đó đến đây, tôi không sanh tâm xan tham, tâm phá giới, tâm giận tức, biếng nhác, loạn niệm, ác huệ, tà kiến, tham dục, giận tức, ngu si... thường hoan hỷ, hớn hở, thân tâm yên vui. Hằng ở trong giấc chiêm bao, thấy các đức Như Lai, cùng các Tỳ Kheo Tăng, trước sau vây quanh, vì đó mà nói pháp. Tôi trong lúc ấy, tâm tự nghĩ rằng : Nay trong bụng tôi, người con được mang, chắc là vị Bồ Tát. Trong giấc chiêm bao của tôi, thấy toàn thân các đức Như Lai, tâm ý tôi vui vẻ, liền phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nay cô khuyên, tôi nương theo lời khuyên của cô mà được phát tâm.

Lúc bấy giờ, trong tay trái của Vô Cấu Quang Nữ, tự nhiên hiện ra bảo cái thượng diệu, cầm đến chỗ thân mẫu, rồi thưa với thân mẫu rằng : Dùng bảo cái này dâng lên đức Như Lai, phải phát đại nguyện, vì các cõi trời, người đời mà làm pháp bảo.

Lúc ấy Tịnh Nhựt phu nhân, nhận bảo cái kia dâng lên đức Như Lai, phát lời thệ nguyện rằng :

- Con nguyện dùng căn lành này khiến cho con trong tương lai vì các trời người, làm bảo cái pháp bửu.

Khi ấy Thế Tôn bảo Xá Lợi Phất rằng :

- Vô Cấu Quang Nữ, du hí thần thông, từ nước Phật Vô Cấu Xưng Vương, hiện thọ thân nữ sanh đến cõi này. Lại nữa, này Xá Lợi Phất, người nữ này vốn là Bồ Tát thị hiện, tên là Vô Cấu Quang đã ở nơi quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, không bao giờ thoái chuyển, vì muốn thành tựu chúng sanh, nên hiện thọ thân nữ chẳng phải nhơn nghiệp lực.

Lại nữa Xá Lợi Phất ! Ông đã thấy bảy mươi lăm vị (75) cư sĩ đều thành nam tử không ?

Xá Lợi Phất bạch :

- Đã thấy.

Đức Phật bảo Xá Lợi Phất :

- Các vị ấy đều là cha mẹ đời trước của người nữ này. Xá Lợi Phất ! Vô Cấu Quang Nữ đem dài phát nguyện, nếu có chúng sanh nào là cha mẹ tôi, quyết thường ở nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà không thoái chuyển.

Lại nữa Xá Lợi Phất ! Ba nghìn đại thiên thế giới này, đã có bao nhiêu ngôi sao, số kia có dễ biết không ?

Cha mẹ đời trước của vị Vô Cấu Quang Nữ này, thọ lãnh những lời khuyên nhắc tu hành pháp lành ở nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác mà không thoái chuyển, số kia rất đông khó biết !

Lúc bấy giờ, Vô Cấu Quang Nữ đến trước lễ dưới chân đức Phật, mà thưa rằng :

- Tất cả các pháp không nam không nữ, lời nói này nếu là chơn thật khiến cho thân nữ của con hóa thành nam nhơn. Khi nói lên lời ấy, ba ngàn đại thiên thế

giới, sáu thứ chấn động. Vô Cấu Quang Nữ, hình nữ tiêu diệt, trở thành thân nam tướng tốt trang nghiêm. Lúc ấy Tôn Giả Xá Lợi Phất bảo Vô Cấu Quang Bồ Tát rằng :

- Nhơn giả chưa đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, phải gắng làm việc Phật, cho đến khi nào kết quả mỹ mãn, đó mới thật là hy hữu. Vô Cấu Quang Bồ Tát nói với Tôn Giả Xá Lợi Phất : Thật như lời ngài đã nói các đại Bồ Tát, đại thế trang nghiêm, muốn lợi ích thành tựu cho tất cả chúng sanh, rất là ít có. Ví như cây A Già Lâu, đã có hoa lá chỉ lưu xuất ra mùi thơm A Già Lâu. Cũng như thế, các đại Bồ Tát, cho đến phát một tâm lành đều vì quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hằng lưu xuất ra mùi thơm công đức Phật Pháp. Khi nói pháp này, trong chúng hội có một muôn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, quả đất chấn động, giữa hư không, chư thiên mưa các thứ hoa, các nhạc cụ của chư thiên, không thổi mà tự kêu, đều nói lên những lời Vô Cấu Quang Bồ Tát nói pháp chơn tịnh. Nếu có chúng sanh, được nghe diệu pháp ấy, thâm tâm tin kính, đặng oai thế lớn, lia các hoạn nạn, thật hành các hạnh lành. Nếu có người nữ nào, nghe được kinh này, phải biết thân người ấy, là thân chót sau. Lý do vì sao ? Vì kinh này rộng nói thân người nữ, các thứ quả hoạn, cũng rộng giải nói, các hạnh tu hành, được lia thân nữ, đặng pháp thanh tịnh.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn bảo A Nan rằng:

- Ông nên thọ trì kinh này, đọc tụng thông lợi, vì người khác giải nói, lưu bố rộng rãi. Vì cơ sao ? Vì A Nan, nếu có người nữ, dùng các thứ trân bửu, đầy cả châu Nam Diệm Phù Đề cúng dường chư Phật Thế Tôn, dùng căn lành kia, cầu lia thân nữ. Lại có người nữ đặng nghe kinh này, tin hiểu hoan hỷ, đem căn lành kia, cầu lia thân nữ. A Nan! Phải biết tên của kinh này.

A Nan bạch Phật rằng :

- Kinh này gọi là kinh gì ? Làm thế nào thọ trì ?

Đức Phật bảo A Nan :

- Kinh này gọi là Kinh Chuyển Nữ Thân, cũng gọi là Kinh Vô Cấu Quang Bồ Tát Sở Vấn, lại cũng gọi là Kinh Vô Quá Xưng Bồ Tát Đạo Giáo, phải suy nghĩ thọ trì.

Đức Phật nói lời ấy rồi, Vô Cấu Quang Bồ Tát và các vị ở quốc độ phương khác đang hội họp cùng cha mẹ của Vô Cấu Quang. Trưởng lão A Nan và chúng hội, các vị trời, thần Càn Thất Bà, A Tu La, người cùng không phải người v.v... nghe Phật vừa nói, đều rất hoan hỷ, làm lễ y giáo phụng hành.

Đức Phật nói Kinh Phát Tâm Bồ Đề phá trừ ma chướng

Quyển Trên

Tôi nghe như vậy : Một thữ nợ, đức Phật ngự tại thành Vương Xá, trên pháp hội Linh-Sơn tinh xá, trong rừng Trúc Ca Lan Đà, cùng chúng đại tỳ kheo, một nghìn hai trăm năm mươi vị và các chúng đại Bồ Tát, đồng câu hội tại đây.

Lúc bấy giờ tại thành Vương Xá có một vị thuộc họ Ca Diếp đại Bà La Môn, trụ ở trong thành kia. Một hôm trong giấc ngủ thấy điềm chiêm bao ở thế giới Ta Bà này, trong châu Nam Diêm Phù Đề có nghìn lá sen, hoa sen to lớn, bảy thứ báu trang nghiêm, trong sạch đáng quý, nhưng trong hoa sen kia có vàng mặt trăng lớn, trong sáng tròn đầy, yển sáng giáp khắp, hừng thịnh soi đến vị Bà La Môn kia. - trong giấc chiêm bao thấy được tướng kỳ diệu ấy, rất vui mừng ưa thích, sáng khoái, tỉnh dậy, mới suy nghĩ như vậy : Ta nghe Sa Môn Cù Đàm là bậc đại trí, các người có trí trong thế gian này, không ai vượt hơn Ngài. Là bậc khéo léo phương tiện, đầy đủ đại trí tuệ. Ta phải đến đó để thỉnh hỏi ý kiến Ngài về điềm chiêm bao kia. Lúc bấy giờ vị Bà La Môn suy nghĩ như thế rồi, trải qua đêm đó đến sáng, liền đến tinh xá, rừng Trúc Ca Lan Đà, gặp đức Phật Thế Tôn, thành tâm đánh lễ dưới chân Ngài, chấp tay cung kính, bạch lên đức Phật, tất cả việc đã thấy trong giấc chiêm bao đêm trước. Lúc bấy giờ đức Thế Tôn bảo vị Bà La Môn rằng:

- Như điềm chiêm bao mà ông đã thấy là tướng cát tường. Nay Bà La Môn ! Ông nay phải biết, nếu ai trong giấc chiêm bao thấy được bốn tướng, đều là tối thượng kiết tường. Những gì là bốn tướng thù thắng ? Một là thấy hoa sen trắng.

Hai là thấy tàng lọng trắng.

Ba là thấy vàng mặt trăng sáng.

Bốn là thấy hình tượng Phật.

Nếu thấy bốn tướng như thế, phải biết người ấy quyết được lợi ích tối thượng. Lúc ấy đức Thế Tôn, muốn cho rõ nghĩa này mà nói bài kệ rằng :

Trong mộng nếu thấy tướng hoa sen,

Và tàng lọng trắng đều kiết tường,

Hoặc thấy vàng trăng lớn thanh tịnh,

Người mộng sẽ được lợi tối thắng,

Lại nữa, nếu thấy hình tượng Phật,

Tướng ấy tối thắng trong tối thượng,

Người ấy tất cả được tối thắng,

Sẽ hay thành tựu các công đức.

Lúc bấy giờ vị Bà La Môn lại thưa Phật rằng :

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì gọi là lợi lớn tối thượng ? Đức Phật do nhân duyên gì nói lời như thế ? Lúc ấy đức Thế Tôn dùng bài kệ, đáp vị Bà La Môn rằng :

Tôi nay vì nói lợi lớn kia,

Bà La Môn ! Ông hãy lắng nghe,

Nếu người hay phát tâm bồ đề,

Thành Lương Túc Tôn, được lợi lớn.

Ngôi Vua Chuyển Luân Thánh tôn thắng,

Thống bốn đại châu được tự tại,
Nếu có chúng sanh muốn thành tựu,
Phải nên phát khởi tâm bồ đề,
Chúa trời Đế Thích phước báo thắng,
Tự tại trong ba mươi ba (33) trời.
Nếu có chúng sanh ưa thành tựu,
Phải nên phát khởi tâm bồ đề,
Trong ba cõi : Dục, Sắc, Vô Sắc,
Bậc kia phước báo đều tăng thắng,
Nếu có chúng sanh muốn thành tựu,
Phải nên phát khởi tâm bồ đề,
Đã có chúng sanh vô biên cõi,
Như vậy chỗ nên khéo hóa độ.
Nếu có rộng vì người lợi lạc,
Phải nên phát khởi tâm bồ đề,
Thế gian đã có Đại Y Vương,
Khấp hay trị lành tất cả bệnh.
Nếu có chúng sanh ưa thành tựu,
Phải nên phát khởi tâm bồ đề,
Làm yển sáng lớn hiện thế gian,
Tất cả tối tâm đều chiếu sáng.
Nếu có chúng sanh ưa thành tựu,
Phải nên phát khởi tâm bồ đề,
Tuy lại sanh ở trong ba cõi,
Dứt trừ tất cả hạnh đảo điên.
Nếu có chúng sanh ưa xuất ly,
Phải nên phát khởi tâm bồ đề,
Chỗ có phiền não và nghiệp chướng,
Trừ dẹp tất cả pháp bất thiện.
Nếu có chúng sanh ưa dứt trừ,
Phải nên phát khởi tâm bồ đề,
Ba cõi chỗ có các kiết sử,
Tùy chỗ tạo tác bị ma nhiếp,
Nếu có chúng sanh ưa dứt trừ,
Phải nên phát khởi tâm bồ đề,
Nếu hay điều phục được vô minh,
Tất cả lưới ái đều đoạn diệt.
Có các chúng sanh ưa xuất ly,
Phải nên phát khởi tâm bồ đề,
Pháp tham ái kia, nếu đoạn trừ,
Tất cả cấu nhiễm đều thanh tịnh.
Nếu có chúng sanh ưa xuất ly,
Phải nên phát khởi tâm bồ đề,
Sanh nơi chủng tộc và sắc lực,
Người ngu ý kia sanh kiêu mạn.
Nếu có chúng sanh ưa dứt trừ,
Phải nên phát khởi tâm bồ đề,
Người ngu chấp ngã, chấp thọ giả,
Được ít lợi lành sanh kiêu mạn,
Nếu có chúng sanh thích chuyển nghiệp,
Phải nên phát khởi tâm bồ đề,
Từ ái nhiễm sanh lỗi lầm lớn,
Với các sắc pháp sanh kiêu mạn,
Nếu có chúng sanh ưa chuyển nghiệp,
Phải nên phát khởi tâm bồ đề,

Nghe nhiều, giữ giới và tu hành,
Người ngu ý đó sanh kiêu mạn,
Nếu có chúng sanh thích chuyển nghiệp,
Phải nên phát khởi tâm Bồ đề,
- chớ yên tĩnh đi khát thực,
Được việc như thế sanh kiêu mạn.
Nếu có chúng sanh ưa chuyển nghiệp,
Phải nên phát khởi tâm Bồ đề,
Ứng cúng tự tại đủ thần thông,
Ý mình tôn thặng sanh kiêu mạn.
Nếu có chúng sanh thích chuyển nghiệp,
Phải nên phát khởi tâm Bồ đề,
Ngu si chấp trước tướng người, ta,
Ý ngã tướng kia sanh kiêu mạn.
Nếu có chúng sanh ưa chuyển nghiệp,
Phải nên phát khởi tâm Bồ đề,
Phật, Thế Tôn hiện tại, vị lai,
Tôn trọng cung kính được phước lớn.
Nếu có chúng sanh ưa lợi ấy,
Phải nên phát khởi tâm Bồ đề,
Các Phật ra đời trong thế gian,
Chuyển bánh xe pháp khắp hóa độ.
Nếu có chúng sanh thích nghe, thọ,
Phải nên phát khởi tâm Bồ đề,
Tất cả pháp ác đoạn, sở đoạn,
Tất cả pháp lành tu, sở tu.
Nếu có chúng sanh ưa thành tựu,
Phải nên phát khởi tâm Bồ đề,
Các người tu hành, tu phạm hạnh,
Nhờ đó được chứng quả vô lậu.
Nếu có chúng sanh thích thành tựu,
Phải nên phát khởi tâm Bồ đề,
Tôi đã tuyên nói pháp vô thường,
Với thân mỗi người tự quan sát.
Nếu có chúng sanh ưa rõ biết,
Phải nên phát khởi tâm Bồ đề,
Tôi nói hạnh hữu lậu đều khổ,
Người trí thấy khổ sanh tâm chán.
Nếu có chúng sanh ưa xuất ly,
Phải nên phát khởi tâm Bồ đề,
Tôi vì hữu tình rộng nói pháp,
Nên biết tất cả pháp vô ngã.
Nếu có chúng sanh ưa thông suốt,
Phải nên phát khởi tâm Bồ đề,
Tuyên nói pháp niết bàn tịch tĩnh,
Chứng ngộ Vô Thượng đại Bồ đề.
Nếu có chúng sanh ưa thành tựu,
Phải nên phát khởi tâm Bồ đề,
Tôi đã xưng khen tâm Bồ đề,
Bà La Môn, ông cung kính nghe,
Nghe rồi tin sâu phát tâm giác,
Mới gọi người tu hạnh Bồ đề.
Lúc bấy giờ, vị Bà La Môn nghe đức Phật tuyên nói
bài kệ dài rồi, liền bạch Phật rằng :

- Thưa Thế Tôn ! Nếu có người phát tâm Bồ đề, người
ấy sẽ đặng bao nhiêu phước báo? Lúc ấy đức Thế Tôn
lại dùng bài kệ, đáp lời vị Bà La Môn rằng :
Chính khiến cho tất cả chúng sanh,
Trở về trong thế giới Phật Đà,
Mỗi người tu trì tịnh giới hạnh,
Đều hay an trụ trong giới học.
Thu thập phước báo nhiều vô biên,
Trong các phước, phước này tối thượng.
Nếu người hay phát tâm Bồ đề,
Trong mười sáu phần chẳng bằng một,
Chính khiến cho tất cả chúng sanh,
Trở về trong thế giới Phật Đà,
Mỗi người phát sanh tâm tịnh tín,
Thường hay an trụ nơi tín hạnh,
Sẽ được phước báo nhiều vô biên,
Trong các phước, phước này tối thượng.
Nếu người hay phát tâm Bồ đề,
Trong mười sáu phần chẳng bằng một,
Chính khiến cho tất cả chúng sanh,
Trở về trong thế giới Phật Đà,
Mỗi người tu tập diệu pháp môn,
Thường hay an trụ nơi pháp hạnh,
Phước báo kia được nhiều vô lượng,
Trong các phước, phước này tối thượng.
Nếu người hay phát tâm Bồ đề,
Trong mười sáu phần chẳng bằng một,
Chính khiến cho tất cả chúng sanh,
Trở về trong thế giới Phật Đà,
Thật hành pháp hạnh Tứ Đà Hoàn,
Đều trụ quả vị Tứ Đà Hoàn,
Thọ phước uẩn kia nhiều vô biên,
Trong các phước, phước này tối thượng.
Nếu người hay phát tâm Bồ đề,
Trong mười sáu phần chẳng bằng một,
Chính khiến cho tất cả chúng sanh,
Trở về trong thế giới Phật Đà,
Thật hành pháp hạnh Tứ Đà Hàm,
Đều trụ quả vị Tứ Đà Hàm,
Hưởng phước báo kia nhiều vô lượng,
Trong các phước, phước này tối thượng.
Nếu người hay phát tâm Bồ đề,
Trong mười sáu phần chẳng bằng một,
Chính khiến cho tất cả chúng sanh,
Trở về trong thế giới Phật Đà,
Thật hành pháp hạnh A Na Hàm,
Đều trụ quả vị A Na Hàm,
Hưởng phước báo kia nhiều vô biên,
Trong các phước, phước này tối thượng.
Nếu người hay phát tâm Bồ đề,
Trong mười sáu phần chẳng bằng một,
Chính khiến cho tất cả chúng sanh,
Trở về trong thế giới Phật Đà,
Rộng tu pháp hạnh A La Hối,
Đều trụ quả vị A La Hối,

Hưởng phước báo kia nhiều vô biên,
Trong các phước, phước này tối thượng.
Nếu người hay phát tâm bồ đề,
Trong mười sáu phần chẳng bằng một,
Nếu người ở thế giới Phật Đà,
Chứa nhiều hương chiên đàn thượng diệu,
Xây chùa tháp Phật rất trang nghiêm,
Cao rộng, lượng như núi Tu Di,
Như thế phước báo cũng vô biên,
Trong các phước, phước này tối thượng.
Nếu người hay phát tâm bồ đề,
Trong mười sáu phần chẳng bằng một,
Lại nếu tạo lập tháp chư Phật,
Như kia phân lượng chỗ nên làm,
Theo chỗ làm rồi rộng trang nghiêm,
Các chúng sanh được thắng quả báo,
Song phước lợi kia rộng vô biên,
Trong các phước, phước này tối thượng.
Nếu người hay phát tâm bồ đề,
Trong mười sáu phần chẳng bằng một,
Lại nếu có tất cả chúng sanh,
Giả sử sống lâu mãn một kiếp,
Dùng các nhạc cụ cho chúng sanh,
Tùy ý chúng sanh được viên mãn,
Phước báo như thế nhiều vô biên,
Trong các phước, phước này tối thượng.
Nếu ai hay phát tâm bồ đề,
Trong mười sáu phần chẳng bằng một.
Tôi đã tuyên nói như thế đó,
Mỗi mỗi đều là pháp tối thượng,
Nếu có chúng sanh tâm hân hoan,
Sẽ cầu quả bồ đề tịch tĩnh,
Trụ trong quả ấy được lợi lớn,
Khó mà so sánh, rất tối thắng,
Thế nên, nếu người nghe pháp này,
Phải nên tôn trọng hạnh chánh huệ,
Người rộng tu phước báo như thế,
Chóng chứng đại bồ đề vô thượng...
Lúc bấy giờ vị Bà La Môn nghe đức Thế Tôn xưng
dương tán thán tâm bồ đề như thế rồi, liền bạch Phật
rằng :
- Thưa đức Thế Tôn ! Con ở trong tâm bồ đề, không
một chút pháp nào có thể chuyển.
Đức Phật bảo vị Bà La Môn rằng :
- Đúng thế ! Thật vậy ! Này Bà La Môn ! Nếu người
phát tâm bồ đề, thật không một pháp nào có thể
chuyển. Vì sao ? Bà La Môn ! Ông nên biết, bồ đề có
ba thứ. Những gì là ba ? Ấy là Thanh Văn bồ đề,
Duyên Giác bồ đề và Vô Thượng bồ đề. Trong đây thế
nào gọi là Thanh Văn bồ đề ? Này Bà La Môn ! Nghĩa
là nếu có người mặc dù phát tâm bồ đề, chỉ thích lợi
cho mình, không ưa lợi cho kẻ khác, đối với tâm lợi
tha, khó mà phát khởi, không thể tu trì, không thể thu
nhập, không thể an trụ. Đối với kinh pháp, không ưa
nghe kỹ thọ trì, cũng lại không thể vì người khác tuyên

nói, ở trong đời sau vẫn không thọ thân, dứt tướng khứ
lai, cũng không thể được chánh trí bình đẳng, trong đời
hiện tại, ưa cầu giải thoát. Này Bà La Môn ! Vì các
nghĩa trên nên gọi là Thanh Văn bồ đề.
Lại nữa, thế nào gọi là Duyên Giác bồ đề ? Nghĩa là
nếu có người tuy phát tâm bồ đề, ở trong giáo pháp đại
thừa, không siêng tu tập, nhưng không nhớ nghĩ, cứ lo
lợi cho mình, mong cầu chứng quả; không thích lợi cho
người khác, đối với tâm lợi tha, không thể tu trì, không
thể thu nhập, không thể an trụ. - trong kinh pháp không
chịu nghe kỹ lãnh thọ, cũng không vì người khác tuyên
nói dạy bảo, chỉ giáo, không thể an trụ chánh trí bình
đẳng, chỉ khởi tâm niệm quán nhơn duyên các pháp,
theo chỗ quán sát mà được giải thoát. Này Bà La Môn
! Vì các nghĩa trên nên gọi là Duyên Giác bồ đề.
Lại nữa, thế nào gọi là Vô Thượng bồ đề ? Nghĩa là
nếu có người tự mình hay phát tâm Vô Thượng Chánh
Đẳng Chánh Giác, rồi lại khuyên người khác cũng
phát tâm như thế. Đối với kinh pháp này, hết lòng
nghe kỹ, thọ trì, tu tập, nhớ nghĩ, lại vì người khác rộng
nói nghĩa nhiệm mầu kia; đối với thân luân hồi, không
sanh nhằm chán mỗi một, ưa muốn lợi lạc cho tất cả
chúng sanh, trụ trí bình đẳng, tự giải thoát rồi, muốn
cho tất cả chúng sanh, đều được giải thoát, lợi mình lợi
người, được vui, tự an ổn, vì đã khéo léo lợi ích khắp
cả trời người và đại chúng. Này Bà La Môn ! Vì các
nghĩa rộng lớn trên, nên gọi là Vô Thượng bồ đề. Thật
hạnh hạnh ấy, gọi là Bồ Tát thừa.
Này Bà La Môn ! Ông nay phải biết. Các đức Phật nói
lời chơn thật, không có hư dối. Như tôi đã nói, tâm vô
thượng chánh đẳng chánh giác là nghĩa tối thượng.
Nếu xa lìa tâm đại bồ đề này mà phát tâm Thanh Văn,
Duyên Giác, khó mà làm việc lợi tha, cuối cùng không
thể đến cảnh giới đại niết bàn. Vì sao ? Vì hàng Thanh
Văn, Duyên Giác, từ chỗ lợi mình, không phát sanh
hạnh thù thắng lợi tha. Vì duyên cơ ấy không thể đầy
đủ pháp phần của các đức Phật, mặc dù phát tâm bồ
đề, rồi tự nói là giải thoát, thì tâm bồ đề kia cũng
không thể đặng quả báo lợi tha. Này Bà La Môn ! Nếu
người hay phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh
Giác, người ấy đối với mình, đối với người thấy đều
bình đẳng, đem chỗ lợi ích của mình, hoan hỷ bố thí,
tức là đem chơn tâm của mình, khắp nhiếp tất cả
chúng sanh trong thế gian. Chính là lợi ích lớn tối
thượng trong thế gian, cũng gọi là bậc khéo điều ngự
trong thế giới Ta Bà; tức là hay trụ trí tối thượng tối
thắng bình đẳng, không thể nghĩ bàn. Này Bà La Môn
! Ấy tức gọi là tâm đại bồ đề. Ông phải hiểu rõ như
thế, nên hiểu biết đúng như sự thật.
Lúc bấy giờ vị Bà La Môn thưa Phật rằng :
- Bạch đức Thế Tôn ! Phật nói giải thoát, tại sao có
các tướng trạng như thế ?
Đức Phật dạy :
- Này Bà La Môn ! Giải thoát của Thanh Văn, Duyên
Giác và Như Lai, không có các hình tướng. Này Bà La

Môn! Ví như có một số người cỡi ba con thú, muốn đến bảo sở, mặc dù đường đi, tùy theo chỗ sai khác, nhưng chỗ hướng về mục tiêu không có sai khác. Ba con thú ấy là con lừa, con ngựa và con voi. Người nào cỡi con lừa, sức thể của nó kém yếu, vì nhưn duyên ấy người kia tuy đến bảo sở, nhưng không thể dùng đồ quý báu, rộng thí cho chúng sanh, chỉ có lợi cho mình, trụ chứng nơi quả niết bàn. Người cỡi con ngựa, nhẹ nhàng lanh lợi, nhưng sức mạnh kém thiếu, nên người ấy tuy đến bảo sở, cũng lại không thể dùng đồ trân bửu, rộng thí cho chúng sanh, chỉ cùng với chúng sanh làm ruộng phước thanh tịnh. Người cỡi con voi, đi bước khoan thai, mạnh mẽ nhiều sức lực, nhờ sức mạnh kia nên người ấy đặng đến bảo sở mau chóng, gom góp các đồ quý báu, trong ngôi thành rộng lớn, làm chủ thành kia rồi, liền nghĩ thế này : Ba thừa quý báu đều ở nơi đây lưu xuất. Ta sẽ dùng vô lượng đồ quý báu này khắp bố thí cho vô biên chúng sanh, rộng vì tất cả chúng sanh làm lợi lạc rộng lớn.

Này Bà La Môn ! Người thật hành ba thừa, tu pháp ba thừa cũng lại như thế. Người cỡi con lừa, dụ cho Thanh Văn thừa. Người cỡi con ngựa dụ cho Duyên Giác thừa. Người cỡi con voi, tức là Đại Thừa Bồ Tát. Ông nay phải biết ba thừa kia, con đường tuy có nhiều hình tướng, nhưng chỗ chứng niết bàn, chỗ được giải thoát, không có nhiều hình tướng, mà cũng không sai khác. Này Bà La Môn ! Lại nữa, như trong thế gian có hạng sĩ phu đều muốn vượt qua con sông lớn, sâu rộng nguy hiểm. Người thứ nhất nướng theo một chiếc lá, trôi trên mặt nước mà qua sông. Người thứ hai khá hơn, nướng theo tấm ván gỗ, trôi trên mặt nước mà qua sông. Người thứ ba, thù thắng hơn, được ngồi trên chiếc thuyền lớn cùng với nhiều người yên ổn mà qua sông, được đến bờ bên kia. Đây cũng như trong thế gian, người con lớn khiến cha mẹ không còn chi lo ngại đề phòng thủ hộ, đối với tất cả chỗ, là các sự lo rầu áo não.

Này Bà La Môn ! Người thứ nhất nướng chiếc lá qua sông, phải biết người ấy dụng chỉ cho Thanh Văn thừa. Người thứ hai nướng nhờ tấm ván gỗ mà qua được sông, phải biết người ấy là chỉ cho Duyên Giác thừa. Người thứ ba ngồi trên chiếc thuyền chở một số người qua sông, phải biết người ấy được dụ chỉ cho Bồ Tát thừa. Người mà chính mình được độ, lại độ được kẻ khác.

Bà La Môn ! Thế nên phải biết ba hạng người kia, phương pháp tu hành, mặc dù có nhiều hình thức sai khác, nhưng Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát kia, chỗ chứng niết bàn không có nhiều hình tướng sai khác. Lúc ấy đức Thế Tôn muốn lập lại ý nghĩa trên, nên nói bài kệ :

Ba thừa chứng niết bàn,
Đồng một pháp niết bàn
Chứng đạo tuy sai khác,

Niết bàn tướng không hai.
Tất cả Phật ba đời,
Đặng giải thoát tối thượng,
Các pháp nhân như thế,
Chánh Giác Tôn đã nói.
Là pháp trí tối thượng,
Xuất sanh các phương tiện,
Các người muốn tu tiến,
Phải nên học như thế.
Đức Phật nói Kinh Phát Tâm Bồ Đề Phá Trừ Ma
Chương đến đây là hết
Quyển Trên

Đức Phật nói Kinh Phát Tâm Bồ Đề Phá Trừ Ma
Chương

Quyển Dưới

Lúc bấy giờ vị đại Bà La Môn thưa Phật rằng : Bạch đức Thế Tôn ! Các người thật hành theo pháp đại thừa, phải thật hành hạnh gì ? Đức Phật bảo vị Bà La Môn rằng : Như tôi nay nói, phải thật hành như vậy : Bà La Môn ! Ông nay phải biết, nếu có người tu pháp đại thừa, tự mình phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, rồi lại khuyên người khác cũng phát tâm như thế, đối với kinh pháp này, rộng vì người khác tuyên nói, dạy bảo chỉ bày, những người như thế phải nên thân cận, tôn trọng, cung kính. Người ấy dùng bốn phương pháp nhiếp hóa, khắp giúp chúng sanh. Những gì là bốn ? Ấy là bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự. Trong đây, những gì gọi là bố thí ? Nghĩa là đem của cải bố thí, hoặc nhiều hoặc ít, tùy sức của người, khởi tâm rộng lớn, đem của bố thí này nhiếp hóa lòng xan tham kia. Như thế gọi là người tu đại thừa bố thí nhiếp hóa.

Thế nào gọi là ái ngữ ? Nghĩa là ở trong tất cả chỗ, thấy các chúng sanh, phải nên vui vẻ, lời nói ôn hòa nhã nhặn, dùng các phương tiện an ủi chúng sanh, dùng ái ngữ này nhiếp hóa những lời thô ác của chúng sanh. Như thế gọi là người tu đại thừa, dùng ái ngữ nhiếp hóa.

Thế nào gọi là lợi hành ? Nghĩa là thấy các pháp lành, ngày đêm siêng làm; đối với các chúng sanh, sanh tâm từ mẫn để làm cho chúng sanh, khởi tâm tịnh tín, nhiếp hóa các người chưa tin, khiến họ trì tịnh giới. Đối với khắp chỗ thường làm lợi ích. Như thế gọi là người tu đại thừa lợi hành nhiếp hóa.

Thế nào gọi là đồng sự ? Nghĩa là đối với tất cả chỗ, trước hết đồng sự, lại dùng phương tiện, giáo hóa cho chúng sanh tinh tấn, kiên cố tâm bồ đề. Người có trí, đối với pháp như trên phải thật hành như vậy. Người thật hành được như thế rồi, gọi là Bồ Tát chỗ tu hành chánh hạnh. Đồng mẫn như thế mới gọi là tối thắng, được đến bờ bên kia, đều hay thông suốt pháp môn tối

thượng. Như thế gọi là người tu đại thừa đồng sự nhiếp hóa.

Lúc bấy giờ, vị Bà La Môn thưa Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn ! Các vị đại Bồ Tát y theo pháp gì mà trụ, mới có thể được thành bậc 'Lưỡng Túc Tôn' ? Quả trụ có bao nhiêu thứ ? Cúi mong đức Phật Thế Tôn, vì chúng con giảng nói phương pháp trụ như thế nào để nhận rõ Thế Tôn đồng tuyên nói pháp môn Tối Thượng Bồ Đề rất là hy hữu ? Đức Phật bảo vị Bà La Môn rằng : Ông nay phải biết, pháp trụ có ba thứ. Ấy là thiên trụ, phạm trụ và Thánh trụ.

Trong ấy, thế nào gọi là thiên trụ ? Nghĩa là chỉ thật hành hạnh từ bi, nếu người trước ở phương đông, thân nghiệp hành từ bi, khẩu nghiệp hành từ bi, ý nghiệp hành hạnh từ bi, rộng lớn, hừng thạnh, phương nam, phương tây, phương bắc, bốn góc, thượng phương và hạ phương cũng lại như thế, hành động về thân làm việc, ban vui cứu khổ; hành động về miệng, nói lời ban vui cứu khổ, hành động về ý, nghĩ việc ban vui cứu khổ rộng lớn bao la, đến với muôn loài chúng sanh. Như thế gọi là thiên trụ.

Thế nào gọi là phạm trụ ? Nghĩa là, thật hành bốn tâm vô lượng. Thế nào gọi là bốn ? Ấy là lòng từ bao la, lòng bi bao la, lòng hỷ bao la và lòng xả bao la. Thật hành đúng mức, gọi là phạm trụ.

Thế nào gọi là Thánh trụ ? Nghĩa là thật hành ba môn giải thoát. Những gì là ba ? Ấy là không môn, vô tướng môn và vô nguyện môn. Đây là Thánh trụ đại Bồ Tát, phải y theo trong Thánh trụ như thế mà trụ.

Lúc ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này, mà nói bài kệ rằng :

Tôi đã nói ba trụ,
Là thắng pháp đồng mãn,
Vì các chúng Bồ Tát,
Tùy chỗ phải tuyên nói.
Nếu trong tất cả thời,
Như nói mà thật hành,
Tôi sẽ xưng khen kia,
Là người cầu bồ đề.
Thiên trụ và phạm trụ,
Thánh trụ cũng lại thế,
- trong ba trụ này,
Tùy ý mà an trụ,
Nếu người trụ như thế,
Sẽ đặng cầu 'vô diệt'.

Lúc bấy giờ, vị Bà La Môn thưa rằng : -- Bạch đức Thế Tôn ! Pháp môn bồ đề, nghĩa đó như thế nào ? Trong đời sống hiện tại, nếu có chúng sanh hỏi con nghĩa đó, con không đủ trí tuệ, ở trong Phật pháp, không thể giải thích thông suốt, khi ấy, con không biết làm sao để trả lời. Cúi xin đức Thế Tôn, rộng vì chúng con giảng nói. Lúc ấy đức Thế Tôn vì Bà La Môn, mà nói bài kệ để hồi đáp.

Bà La Môn nên biết,
Tôi sẽ vì ông nói,

Giảng rộng đại chánh pháp,
Khuyên phát tâm bồ đề.

Các người không trí tuệ,
Nhờ đây mà hiểu đặng,
Nếu rõ pháp môn này,
Tức là nghĩa bồ đề.

Đây chỗ nói chánh pháp,
Khuyên phát tâm bồ đề,
Theo chỗ chúng sanh hỏi,
Mỗi môn đều khai thị.

Đây chỗ nói chánh pháp,
Khuyên phát tâm bồ đề,
Các nghi lầm tà kiến,
Tất cả đều đoạn trừ.

- trong đời mạt sau,
Nếu có người tỉnh thức,
Chánh pháp rơi vào tay,
Người ấy nếu bố thí,

Đem của cho rộng lớn,
Tức bố thí viên mãn,
Nhờ bố thí thành tựu,
Được đến nơi bờ kia.

Lại nữa trong đời mạt,
Nếu có ai thức tỉnh,
Chánh pháp rơi vào tay,
Người ấy nếu giữ giới,

Thanh tịnh nhưng không khuyết,
Tức giới hạnh viên mãn,
Nhờ giới nên thành công,
Đặng đến bờ giải thoát.

Lại nữa trong đời mạt,
Nếu có người tỉnh thức,
Chánh pháp rơi vào tay,
Người ấy nếu nhẫn nhục,

An chịu các nhiều não,
Hạnh nhẫn được viên mãn,
Nhờ nhẫn nhục thành tựu,
Được đến bờ giác ngộ.

Lại trong đời mạt pháp,
Nếu có người hiểu đạo,
Chánh pháp sẽ nhập tâm,
Người ấy nếu tinh tấn,

Đông mãnh mà phát khởi,
Hạnh tinh tấn tròn đầy,
Nhờ tinh tấn thành tựu,
Được đến bờ bên kia.

Lại nữa trong đời mạt,
Nếu có người định tĩnh,
Chánh pháp rơi vào tay,
Người ấy nếu tu định,

Trụ trong cảnh thiền na,
Viên mãn sức thiền định,
Nhờ tâm định thành tựu,
Được đến bờ giải thoát.

Lại trong đời mạt pháp,

Nếu có người hồi tâm,
Chánh pháp rơi vào tay,
Người ấy nếu tu huệ,
Hiểu được pháp tối thắng,
Liên viên mãn thắng huệ,
Do huệ được thành tựu,
Đặng đến bờ bên kia.
Lại nữa trong đời mạt,
Nếu có người phát tâm,
Chánh pháp rơi vào tay,
Hay tôn trọng cúng dường.
Phải biết người như thế,
Gọi là cầu bồ đề,
Được gần Phật chủng tánh,
Quyết định sẽ thành tựu.
Tám mươi ức Phật Đà,
Gia trì chánh pháp này,
Nếu đặng rơi vào tay,
Được pháp tụ tối thượng.
Nếu hiện tại trước Phật,
Người nghe chánh pháp này,
Phải biết người như thế,
Rõ biết nghĩa Bồ Tát.
Ưa thích Phật bồ đề,
Tôi biết người như thế,
Tôi thấy người như thế,
Tôi nghĩ danh tự kia.
Tôi cùng tất cả Phật,
Cũng đồng tâm khen ngợi,
Nếu người nghe pháp này,
Không vì người khác nói.
Kia sanh tâm ngã mạn,
Gây tội lỗi rộng lớn,
Phải biết những người ấy,
Không tôn trọng chánh pháp.

Lúc bấy giờ, vị Bà La môn bạch Phật rằng:

- Quý hóa thay ! Thưa Thế Tôn ! Khéo nói pháp môn này, tức là nghĩa bồ đề. Nếu người ở trong đời hiện tại ưa thích, rõ biết nghĩa như thế, người ấy không bao lâu ở trong đời này, đặng tâm lực đại dũng mãnh, trong đời vị lai khéo nói giáo pháp thù thắng, an trụ bồ đề, rộng vì nhiều người làm lợi ích lớn cho muôn loài chúng sanh.

Đức Phật bảo vị Bà La Môn :

- Ông nay thâm nhập được trí huệ chân chính, nói được những lời lợi ích như thế. Bà La Môn ! Nếu có người nay ở trước tôi, nghe giáo pháp ấy rồi, sau khi tôi nhập niết bàn, ở trong đời mạt pháp mà hay đối với chánh pháp này chép viết, thọ trì, đọc tụng, phải biết người ấy phát tâm bồ đề ưa thích Thánh đạo.

Này Bà La Môn ! Tôi ở trong đời quá khứ về trước, khi cầu đạo bồ đề (tìm chơn lý), ở một nơi thân tâm tịch tĩnh, gặp một vị Tỳ Kheo, tuyên nói giáo pháp này, khi tôi vừa nghe qua giáo pháp ấy, tâm hồn rất cảm động, rơi nước mắt lúc nào không hay, liền tự suy nghĩ, mình

ở trong các đời trước, bị nghiệp chướng gì, đối với chánh pháp ấy, không được nghe hiểu. Suy nghĩ như thế rồi, liền đem vật thực cúng dường vị Tỳ Kheo kia. Sau khi vị Tỳ Kheo thọ thực xong, tôi lại bạch rằng : Như giáo pháp tôi vừa lược nghe qua, giờ đây, tôi muốn nghe rộng thêm giáo pháp ấy, xin ngài vì tôi giảng rõ lý đạo cao siêu. Lúc bấy giờ vị Tỳ Kheo kia giảng rộng nghĩa lý thậm thâm vi diệu pháp. Bà La Môn ! Khi tôi nghe được chánh pháp đó rồi, liền phát đại nguyện rằng: Tôi nguyện đời sau truyền trao chánh pháp này vào trong đời mạt pháp, gia trì hộ niệm, rộng vì chúng sanh, tuyên bố diễn nói.

Bà La Môn ! Khi đó tôi lại nghĩ chánh pháp ấy, cho tới đời nào tôi mới hay vì chúng sanh, ứng tiếp tuyên nói. Trong đời mạt pháp về sau, các loại chúng sanh, ít muốn ưa thích tu tập; sau thời đại đó, pháp này dù còn, nhưng không có Phật hiện tiền. Tôi đối với việc này, sâu sắc chú tâm từ mãi. Bà La Môn ! Khi tôi khởi ra ý nghĩ ấy, có đức Phật Vô Lượng Quang phát lời đại nguyện, nhờ sức nguyện rộng lớn nên quả báo được thành tựu viên mãn. Bà La Môn ! Do nghĩa ấy, nên tôi đã từ bi lân mẫn, tất cả chúng sanh, chứa nhóm si ám, chịu các khổ sanh tử luân hồi, lo sợ trong đời mạt pháp về sau, có nhiều Tỳ Kheo, đối với chánh pháp, khởi tâm nhàm chán, hủy hoại giới cấm, làm đạo thiếu luật nghi, do duyên cơ ấy nên không thể nói thông chánh pháp. Vậy nên Bà La Môn ! Tôi vì lợi ích cho các chúng sanh mà rộng nói kinh này. Ông nên hiểu biết chánh pháp này là pháp môn rộng lớn, tổng nhiếp bốn bộ A Hàm. Những gì là bốn ? Ấy là :

1. Tạp A Hàm.
2. Trường A Hàm.
3. Trung A Hàm.
4. Tăng Nhứt A Hàm.

Như thế tổng nhiếp tất cả pháp tạng Thanh Văn. Các hàng Thanh Văn, nếu ở trong đây tu học tức là Thanh Văn tạng, mà hay sanh ra kết quả Thanh Văn thừa quả, cũng nhiếp phần pháp Thanh Văn bồ đề. Lại nữa trong kinh này, nhiếp tất cả nghĩa tối thượng trong pháp tạng Bồ Tát đã nói. Thế nên được gọi là mẹ của các pháp, đã có Tỳ Nại Gia Tạng và A Tỳ Đạt Ma Tạng cũng đều thu nhiếp ở trong kinh này. Cho đến tám muôn bốn nghìn pháp uẩn, mỗi mỗi đều từ trong kinh này lưu xuất. Lại nữa, kinh pháp này tức là như thiết trí trí, căn bản tối thượng, mà lại lưu xuất trí Thanh Văn, Duyên Giác, rộng lớn rất sâu, không thể nghĩ bàn, là yển sáng lớn khắp soi ba cõi. Đây tức là từ căn bản như thiết trí sanh ra chư Phật bồ đề, nhờ có công đức bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ và tối thắng giải thoát kia. Như thế v.v... các công đức tạng đều ở trong kinh này, như lý tuyên nói. Lại nữa, khổ, tập, diệt, đạo, bốn pháp thánh đế cũng ở trong kinh pháp này diễn nói. Tóm lại, kinh này nói chung :

Các hạnh vô thường,
Các pháp vô ngã,
Niết bàn tịch tĩnh.

Lấy nghĩa của ba pháp ấn, hoặc là Thanh Văn thừa,
hoặc là Duyên Giác thừa, hoặc pháp Đại Thừa Bồ Tát,
tùy chỗ ứng dụng nói rộng trong ba pháp ấn.

Lại nữa kinh này đối với các pháp, rộng lớn xưng khen
những ai phát tâm bồ đề. Vì vậy kinh này là pháp môn
tối thượng, tối thắng. Nay Bà La Môn ! Nếu có người
hiện thấy Phật tánh, đích thân nghe pháp này, phải biết
người ấy đã từ nhiều đời về trước được nghe Kinh Bửu
Nghiêm, ở trong kinh kia đã chỉ giáo pháp này. Thế
nên phải biết giáo pháp trong kinh này đối với diệu
pháp trong ba đời, quá khứ, hiện tại, vị lai chưa từng
đoạn diệt, các chúng sanh tùy theo ứng duyên mà được
nghe biết, phụng hành.

Lúc bấy giờ, vị Bà La Môn bạch Phật rằng:

- Thật là ít có, thưa đức Thế Tôn ! Phật đã nói pháp tối
thượng thậm thâm, nếu các chúng sanh thiếu trí tuệ mà
được nghe, như thế công đức tạng vô lượng, chánh
pháp tối thượng không thể nào đi sâu, sanh tâm thẳng
vào Phật tánh, người ấy đối với tâm vô thượng chánh
đẳng chánh giác, sẽ dùng duyên gì mà được thành tựu
?

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn ! Vì nhơn duyên gì có
nhiều chúng sanh ở trong giáo pháp tối thượng đại thừa
này, tâm sanh nghi lầm ?

Đức Phật dạy :

- Nay Bà La Môn ! Ông nay phải biết, trong ba ngàn
đại thiên thế giới đây có trăm ngàn cung điện thiên
ma. Có trăm ngàn ma vương, mỗi vị có trăm ngàn
quyển thuộc thường lẫn lộn trong pháp môn tối thượng
này tìm kiếm đủ cách để gây chướng ngại, không cho
chúng sanh chép viết, thọ trì, đọc tụng kinh này. Vì cơ
sao ? Bởi vì trong ba ngàn đại thiên thế giới đây có
nhiều chúng sanh muốn chứng quả A La Hổn, nay lại
được nghe pháp môn đại thừa này, có các thiện nam
cùng thiện nữ phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh
giác. Công đức chứng quả La Hổn kia xứng lượng so
sánh không bằng phát tâm bồ đề này. Thế nên thiên
ma tìm kiếm đủ cách làm khó, vì thiên ma làm khó
nên có nhiều chúng sanh đem duyên cơ ấy mà sanh
tâm nghi lầm. Bà La Môn ! Lại nữa, kinh này là Vua
trong các pháp, vì duyên cơ ấy, nên thường xảy ra các
việc khó khăn ngăn trở.

Lúc bấy giờ, vị Bà La Môn bạch Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn ! Có phương pháp gì hay khiến
cho các ma, tự điều phục họ ?

Đức Phật bảo Bà La Môn :

- Tôi có pháp môn tổng trì bí mật, gọi là pháp phá ma.
Khi tôi nói pháp môn này, sẽ có tất cả ma vương và
ma chúng đều bị bại hoại. Nay Bà La Môn ! Ví như
yến sáng mặt trời chiếu soi trong thế gian, thì tất cả
các chỗ tối tăm thấy đều tan biến; pháp môn phá ma

cũng lại như thế. Nếu khi tôi nói, tất cả chúng ma đều
bị tàn hoại.

Khi ấy vị Bà La Môn bạch Phật :

- Thưa đức Thế Tôn ! những gì là pháp môn tổng trì bí
mật phá ma ? Xin Thế Tôn từ miễn vì chúng con tuyên
nói.

Đức Phật bảo Bà La Môn rằng :

- Các ông lắng nghe. Đây là pháp môn phá ma, tên
thần chú như vậy :

Na mô a đế, đa a na, nga đa bát ra, đất du, đất bán, nê,
tỳ được, tát lý phá, một đề, tỳ dụ, bà nga phược nạp tỳ
được, đất nảnh tha, ôn lý một na, ta ma lý một, na ôn
một na, một na, nhứt hạ, một na, đất đất la, một na, nê
nga ma, đa lạ hê, lạp một đá, đất đất ra, một đất rô hạ
nga đa, nga ma na trí, ma hê, nậu ta ma, nạp nạp, ma
phược ra tô ha, a la di, đa y ca ra xoa.

Đức Thế Tôn nói pháp môn tổng trì bí mật phá ma ấy
rồi, lúc ấy tất cả cung ma, đều bị chấn động, tất cả ma
vương và các ma chúng, thấy đều kinh sợ, tâm chiến
đấu bị nhiều lay chuyển đau khổ, không thể ngồi yên,
chúng đều suy nghĩ như thế này : Đức Thế Tôn vì
thương xót tất cả chúng sanh, vì lợi ích, khiến các tầng
lớp người tâm thân yên ổn, dùng tâm từ bi hỷ xả, lợi
ích cho chúng sanh, cơ sao chúng ta các ma vương, ma
chúng lại không nhiều ích mà lại mang tâm khổ não
này, không thể ngồi yên ! Lại nữa, Bà La Môn ! Tôi
nay dùng chương cú tổng trì bí mật này để gia trì cho
những ai phát tâm bồ đề, thọ trì kinh điển đại thừa,
trong đời mạng pháp về sau, ở trong tất cả chỗ nào khi
giảng nói kinh này đều được tất cả trời, rồng, dạ xoa,
càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la già,
người cùng phi nhơn v.v..., nhứt tâm ủng hộ, giảng
thông lưu bố, không có các việc khó xảy ra.

Nếu có người chép viết, thọ trì, đọc tụng chánh pháp
này, người ấy xa lìa được nạn nhà nước, nạn giặc cướp,
nạn nước lửa, nạn côn trùng ác thú, tất cả các tai nạn
đều được xa lìa.

Vì cơ sao ? Bởi vì chánh pháp bí mật tối thượng này,
tôi vì lòng bi miễn, làm lợi lạc cho tất cả chúng sanh,
thế nên cứ đúng như pháp mà hiểu, mà hành trì.

Bà La Môn ! Chư Phật thường không xa lìa lòng từ, bi,
hỷ, xả, nhiều ích cho chúng sanh. Nếu có thiện nam
hay thiện nữ nào, theo lời tuyên nói, như lý tu tập, các
vị ấy sẽ đặng ba nghiệp thuần thiện, dứt trừ các tội lỗi,
ở trong tất cả thời, xa lìa các sự khổ não. Bà La Môn !
Vì các nhân duyên yếu tố trên, ông nên biết rõ chánh
pháp tối thượng này hay trừ tất cả khổ, hay diệt tất cả
tội, hay phá tất cả ma chướng, thành tựu tất cả pháp
lành. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa
trên mà nói bài kệ rằng :

Ma đối người tu thiện,
Thường tìm cầu tiện báo,
Muốn làm các việc khó,
Phá hoại pháp lành kia.

Nếu nghe nói kinh này,
Một câu hoặc một kệ,
Các chúng ma ác kia,
Tự họ chịu điều phục.
Chiến dịch sợ hãi lớn,
Khổ não ngồi không yên,
Do nhờn tội nghiệp kia,
Bị quả báo như thế.
Với tất cả chúng sanh,
Thường khởi tâm não hại,
Để ngăn các pháp lành,
Nhơn quả kia không mất.
Nếu người đối pháp này,
Chép, thọ trì, đọc tụng,
Người ấy sẽ xa lìa,
Nạn Vua và nạn cướp,
Nước, lửa, ác thú thấy,
Các nạn không thể vào,
Cho đến người, phi nhơn,
Không thể nào tiện báo.
Thân, miệng, tâm hành thiện,
Dứt trừ tất cả tội,
- trong tất cả thời,
Không sanh các khổ não.
Xa lìa các việc ma,
Không thấy các tướng ma,
Và lìa các phiền não,
Do trì kinh pháp này.
Nếu nghe kinh này rồi,
Được nghe nhưng khéo học,
Khó hiểu tất cả pháp,
Tiến đến bờ giác ngộ.
Nếu người tu pháp này,
Thông suốt hạnh Bồ Tát,
Từ đường giác ngộ đến,
Thành tựu Chánh Đẳng Giác.

Đức Phật nói Kinh này rồi, dòng họ Ca Diếp Đại Bà
La Môn, và các vị Bồ Tát, hàng Thanh Văn, trời,
người, a tu la trong thế gian, thần Càn Thát Bà v.v...,
tất cả đại chúng nghe Phật nói xong, đều rất hoan hỷ,
tín thọ phụng hành.

Đức Phật nói Kinh Phát Tâm Bồ Đề Phá Trừ Ma
Chương đến đây là
hết Quyển Dưới

Đức Phật nói Kinh
Hộ Quốc Nhơn Vương Trí Tuệ Rốt Ráo
Quyển Trên

Thứ Nhất : Phẩm Tự

Tôi nghe như vậy, một thuở nọ đức Phật ở tại thành
Vương Xá, trên pháp hội Linh-Sơn, cùng các chúng đại
Tỳ Kheo, một ngàn tám trăm vị, đều là bậc A La Hán,
các phiền não đã hết, trọng trước đã tiêu, tâm lành giải
thoát, huệ lành giải thoát, chín trí, mười trí, chỗ làm
việc Phật đã xong, quán ba giả thật, quán ba cửa
không, công đức có hình tướng, công đức không hình
tướng, đều được thành tựu.

Lại có chúng Tỳ Kheo Ni, tám trăm vị cũng đều chứng
quả A La Hôn. Lại có đại Bồ Tát vô lượng vô số, bình
đẳng thật trí, hằng dứt hết các hoặc chướng, phương
tiện khéo léo, phát khởi hạnh nguyện rộng lớn, dùng
bốn phương pháp nhiếp phục lòng người, làm lợi ích
cho chúng hữu tình, đem bốn tâm vô lượng, che khắp
tất cả ba minh thông suốt, đặng năm phép thần thông,
thật hành vô số pháp phần bồ đề, công tác kỹ nghệ,
vượt hơn các pháp thế gian, sâu vào lý duyên sinh,
không, vô tướng, vô nguyện, ra vào định diệt tận, chỉ
bày giáo pháp khó lường, trừ dẹp các ma oán, soi rõ
hai chơn lý, pháp nhãn thấy khắp, biết trình độ của
chúng sanh, đem bốn vô ngại biện tài giải nói, diễn
thuyết bốn pháp vô úy, pháp thập lực trí tuệ nhiệm
mầu, tiếng pháp rền vang, gần như chánh định kim
cương, tuyệt diệu vô song. Công đức như thế, thấy đều
đầy đủ.

Lại còn vô lượng chúng cận sự nam, chúng cận sự nữ,
đều nhận định chân lý của Phật.

Lại có vô lượng hạng người tu hạnh bảy hiền, thật
hành bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn thần túc, năm
căn, năm lực, tám thắng xứ, mười biến xứ, mười sáu
tâm hạnh, quán sát chân lý hiện tiền.

Lại có mười sáu vị đại Quốc Vương, Vua Ba Tư Nặc
v.v... mỗi vị còn có ngàn muôn quyến thuộc. Lại có
sáu vị thiên vương ở cõi Dạ, Thích Đề Hoàn Nhơn
v.v... cùng quyến thuộc và vô lượng thiên tử... Sắc giới
bốn cõi Tịnh, các vị Vua Đại Phạm Thiên cùng nhiều
quyến thuộc, vô lượng Thiên Tử. Các cõi biến hóa, vô
lượng chúng hữu tình, a tu la v.v... rất nhiều quyến
thuộc. Lại có biến hiện cõi Tịnh mười phương, rồi hiện
trăm ức tòa sư tử. Đức Phật ngồi trên đó, rộng tuyên
nói pháp cốt yếu, mỗi nơi trước tòa, đều hiện một hoa,
có cả trăm ức hoa, các đồ quý báu trang sức nghiêm
chỉnh, ở trên các hoa đẹp lại có vô lượng hóa Phật, vô
lượng Bồ Tát, bốn chúng, tám bộ, có nhiều vô lượng.
Các đức Phật trong đó, mỗi vị tuyên nói trí tuệ rất ráo;
lần lượt lưu khắp cõi nước các đức Phật nhiều như số
cát sông Hằng trong mười phương. Có cả đại chúng
đồng đến rất đông, mỗi vị lễ dưới chân Phật, rồi ngồi
một bên.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn, ngày mừng tám tháng, năm
đầu, vào đại tịch tĩnh, chánh định nhiệm mầu, các lỗ
chân lông, phóng ra hào quang sáng, tỏa khắp cõi Phật
mười phương nhiều như số cát sông Hằng. Lúc ấy có
vô lượng các vị trời, rải các thứ hoa quý báu. Các vị

trời ở cõi sắc cũng rải nhiều hoa thơm, các sắc hoa xen lẫn rất là kỳ diệu. Lúc bấy giờ ở cõi Vô Sắc, các vị trời cũng rải các hoa nhiệm mầu, thơm tho khắp núi Tu Di. Hoa lớn như vầng bánh xe, như mây bao phủ, khắp che đại chúng, toàn thế giới của Phật, sáu thứ chấn động. Lúc bấy giờ đại chúng, tự nói với nhau rằng :
- Đại Giác Thế Tôn, trước đã vì chúng ta nói trí tuệ lớn rất ráo kim cương trí tuệ rất ráo. Vua trời hỏi trí tuệ rất ráo, dân chúng vô lượng vô số muốn biết trí tuệ rất ráo ra sao ? Ngày nay đức Như Lai phóng hào quang sáng lớn, ấy là việc gì ?

Khi ấy ở nước Thất La Phiệt, Vua Ba Tư Nặc, khởi tâm suy nghĩ : Nay Phật hiện tướng hy hữu, chắc có rưới mưa pháp, khắp lợi lạc cho quần sanh, liền hỏi Bảo Cái, Vô Cấu Xưng v.v... các vị cận sự nam. Xá Lợi Phất, Tu Bồ Đề v.v... các vị đại Thánh Văn, Di Lặc, Sư Tử Hửu v.v... các vị đại Bồ Tát rằng : Như Lai đã hiện bày là các điềm tướng gì ?

Khi ấy các đại chúng, ngài Di Lặc đáp :

- Vua Ba Tư Nặc nương sức oai thần của Phật, cho trở lên âm nhạc. Các trời ở cõi Dục, cõi Sắc, mỗi nơi hòa tấu vô lượng âm nhạc các cõi trời tiếng vang khắp ba ngàn đại thiên thế giới.

Lúc ấy đức Thế Tôn lại phóng ra vô lượng vô số yển sáng, yển sáng kia có nhiều sắc xen tạp, mỗi một trong hào quang, hiện hoa sen quý báu, hoa sen đó có ngàn cánh, đều là sắc vàng, trên có đức hóa Phật, tuyên nói pháp cốt yếu. Yển sáng của đức Phật ấy, khắp soi cõi nước của chư Phật trong mười phương, nhiều như số cát sông Hằng, chỗ nào có duyên liền hiện, khắp trong nước Phật phương khác. Phương đông có đại Bồ Tát Phổ Quang. Phương đông nam có đại Bồ Tát Liên Hoa Thủ. Phương nam có đại Bồ Tát Lưu Ly. Phương Tây Nam có đại Bồ Tát Quang Minh. Phương tây có đại Bồ Tát Hành Huệ. Phương tây bắc có đại Bồ Tát Bửu Thắng. Phương bắc có đại Bồ tát Thắng Thọ. Phương đông bắc có đại Bồ tát Ly Trần. Phương trên có đại Bồ Tát Hỷ Thọ. Phương dưới có đại Bồ Tát Liên Hoa Thắng. Mỗi phương còn có vô lượng đại Bồ Tát trăm ngàn số câu chi, đều đến nơi đây cầm các thứ hương thơm, rải các thứ hoa quý, trở lên vô lượng âm nhạc, cúng dường Như Lai, đầu lạy dưới chân Phật, yên lặng mà ngồi, chấp tay cung kính, một lòng quán tưởng Phật.

Thứ hai : Phẩm Quán Như Lai

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn từ chánh định, ngồi tòa sư tử, bảo đại chúng rằng : Ta biết mười sáu vị quốc vương, đều phát khởi ý nghĩ : Thế Tôn đại từ, làm lợi lạc cùng khắp, chúng con, các vua chúa, làm thế nào để hộ quốc ? Các thiện nam ! Ta nay trước vì các vị đại Bồ Tát, nói pháp hộ quả Phật, hộ hạnh thập địa các ông đều phải lắng nghe, khéo suy nghĩ kỹ. Lúc ấy đại chúng Vua Ba Tư Nặc, nghe Phật nói rồi, đồng khen

ngợi rằng : Lành thay ! quý hóa thay ! liền rải vô lượng các thứ hoa báu nhiệm mầu ở giữa hư không, biến thành tầng lọng quý báu, che khắp đại chúng, an toàn thanh thoát.

Khi ấy Vua Ba Tư Nặc liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đầu lạy dưới chân Phật, chấp tay quỳ gối bạch Phật rằng :

- Thưa Thế Tôn ! Đại Bồ Tát, làm sao hộ quả Phật ?

Làm sao ủng hộ hạnh thập địa ?

Đức Phật bảo Vua Ba Tư Nặc :

- Ai hộ quả Phật, các đại Bồ Tát, phải trụ đúng cách, giáo hóa tất cả các loài noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, không quán sắc tướng, không quán sắc như, thọ, tướng, hành, thức, ta, người hiểu biết, thường, lạc, ngã, tịnh,, bốn phương pháp nhiếp phục lòng người, sáu phương pháp độ thoát, hai chân lý, bốn chân lý, mười sức mạnh, bốn pháp không sợ v.v... tất cả các hạnh, cho đến Bồ Tát, Như Lai, cũng lại như thế, không quán tướng, không quán như. Lý do vì sao ? Vì tánh các sự vật, tức là chơn thật, không đến không đi, không sanh không dứt, đồng chơn tể, bình đẳng pháp tánh, không hai không khác cũng như hư không, tánh của năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, không có ngã và ngã sở. Ấy là đại Bồ Tát, thật hành trí tuệ rất ráo.

Vua Ba Tư Nặc bạch Phật rằng :

- Thưa Thế Tôn ! Nếu Bồ Tát, chúng sanh tánh không hai, Bồ Tát dùng tướng gì mà giáo hóa chúng sanh ?

Đức Phật nói :

- Đại Vương ! Sắc, thọ, tướng, hành, thức, pháp tánh thường, lạc, ngã, tịnh, không trụ sắc, không trụ phi sắc ; thọ, tướng, hành, thức, thường, lạc, ngã, tịnh, cũng không trụ tịnh, không trụ phi tịnh. Vì cơ sao ? Bởi vì tánh của sự vật đều là chơn không. Vì do pháp thế gian mà có ba giả, tất cả chúng hữu tình có pháp năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới tạo phước, phi phước, các hạnh bất động, như quả đều có, thánh hiền ba thừa đã thật hành các hạnh, cho đến quả Phật, đều gọi là có ; sáu mươi hai tà kiến, cũng gọi là có.

Này Đại Vương ! nếu chấp danh tướng, phân biệt các sự vật, sáu đường, bốn loài, hạnh quả ba thừa, tức là không thấy thật tánh các pháp. Vua Ba Tư Nặc bạch Phật rằng : Thật tánh các pháp, thanh tịnh bình đẳng, chẳng có chẳng không, trí làm sao chiếu soi ?

Đức Phật nói :

- Đại Vương ! Trí chiếu soi thật tánh chẳng có chẳng không, sở dĩ vì sao ? Vì pháp tánh chơn không, ấy tức là sắc, thọ, tướng, hành, thức, mười hai xứ, mười tám giới, sĩ phu sáu cõi Dục, mười hai như duyên, hai chân lý, bốn chân lý, tất cả đều không, các pháp ấy, tức sanh tức diệt, tức có tức không giây phút, giây phút, cũng lại như thế. Vì cơ sao ? Vì trong một niệm có chín mươi sát na, mỗi một sát na trải qua chín trăm sanh diệt. Các pháp hữu vi thấy đều không vậy. Vì trí tuệ sâu thẳm rất ráo, soi thấy các pháp, tất cả đều không, trong không, ngoài không, trong ngoài không,

không không, lớn không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, vô thủ không, rốt ráo không, tán không, bốn tánh không, tự tướng không, tất cả pháp không, trí tuệ rốt ráo không, như không, Phật quả không, không không cho nên không, các pháp hữu vi, pháp tập nên có, thọ tập nên có, danh tập nên có, như tập nên có, quả tập nên có, sáu đường nên có, mười địa nên có, quả Phật nên có, tất cả đều có.

Các thiện nam ! Nếu Bồ Tát trụ nơi tướng của sự vật, có tướng ta tướng người, hữu tình tri kiến là trụ thế gian, tức không phải là Bồ Tát, sở dĩ vì sao ? Vì tất cả các pháp đều là không vậy. Nếu đối với các pháp, mà được không lay động, không sanh không diệt, không tướng đều tướng, không nên khởi chấp. Vì cớ sao ? Vì tất cả pháp đều tự như.

Các Phật, Pháp, Tăng cũng tự như, thánh trí hiện tiền, một niệm đầu tiên, đầy đủ tám muôn bốn ngàn rốt ráo. Gọi là Hoan Hỷ địa chướng hết giải thoát, chuyên chở đạo lý, gọi là thừa. Khi tướng động chấm dứt, gọi là kim cang định. Thế tướng bình đẳng, gọi là như thiết trí trí.

Đại Vương ! Trí tuệ rốt ráo này, vẫn tự chương cú, trăm Phật ngàn Phật, trăm ngàn muôn ức tất cả các đức Phật, cùng chung lời nói. Nếu có người ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, nhiều như số cát sông Hằng, bảy món quý báu đầy ở trong ấy, đem ra bố thí, thế giới đại thiên, tất cả chúng hữu tình đều đặng quả A La Hối; không bằng có người, ở trong kinh này, cho đến khởi ra một niệm tịnh tín, hưởng chi là thường hay thọ trì đọc tụng giải nói một câu. Sở dĩ vì sao ? Vì vẫn tự lìa tánh, không tướng vẫn tự, chẳng phải pháp, chẳng phải không pháp, vì trí tuệ không, Bồ Tát cũng không. Vì cớ sao ? Vì ở trong mười địa, mỗi địa đều có mới sanh, trụ sanh nhẫn đến chung sanh. Ba mươi sanh này, thấy đều là không, tất cả trí trí, cũng lại đều không.

Đại Vương ! Nếu Bồ tát thấy có cảnh, thấy có trí, thấy nói, thấy thọ, tức không phải là Thánh thấy, mà là thấy của kẻ ngu phu, quả báo của hữu tình, ba cõi hư vọng ; phân biệt cõi dục, chỗ tạo các nghiệp. Cõi Sắc bốn tinh lự, quyết định chỗ tạo nghiệp. Cõi Vô Sắc tứ không định chỗ khởi nghiệp, nghiệp quả ba cõi, tất cả đều không, căn bản ba cõi, vô minh cũng không. Thánh vị, các quả tu chứng, vô lậu sanh diệt, ở trong ba cõi, tập quán vô minh, quả báo thay đổi, cũng lại đều không. Bồ Tát Đẳng Giác, đặng Kim Cang định, hai việc sống chết, như quả đều không, tất cả trí cũng không. Phật Vô Thượng Giác, giống trí tròn đầy, diệt và phi trạch diệt, pháp giới chơn tịnh, bình đẳng tánh tướng, ứng dụng cũng không.

Thiện nam tử ! Nếu có ai tu tập trí tuệ rốt ráo, kẻ nói người nghe. Ví như kẻ sĩ huyễn hóa, không nói không nghe, pháp đồng pháp tánh, cũng như hư không, tất cả pháp đều như. Đại Sĩ ! Đại Bồ Tát hộ quả Phật là như thế.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Vua Ba Tư Nặc rằng :

- Hoàng Thượng dùng tướng gì để quán Như Lai ?
Vua Ba Tư Nặc bạch :

- Quán thật tướng của thân, quán Phật cũng như thế, không đời trước, không đời sau, không khoảng giữa, không trụ ba thời gian, không lìa ba thời gian, không trụ năm uẩn, không lìa năm uẩn, không trụ bốn đại, không lìa bốn đại, không trụ sáu chỗ, không lìa sáu chỗ, không trụ ba cõi, không lìa ba cõi, không trụ phương hướng, không lìa phương hướng, mình cùng vô minh bình đẳng, chẳng phải một, chẳng phải khác, chẳng phải đây, chẳng phải kia, chẳng tịnh, chẳng uế, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, không tướng mình, không tướng người, không danh không tướng, không mạnh, không yếu, không nín, không nói, không bố thí, không bỏn sẻn, chẳng giữ giới, chẳng phạm giới, chẳng nhẫn nhục, chẳng giận tức, chẳng tinh tấn, chẳng biếng nhác, chẳng thiên định, chẳng tán loạn, chẳng trí huệ, chẳng ngu si, không đến, không đi, không ra, không vào, không ruộng phước, không chẳng ruộng phước, không tướng, không vô tướng, không lấy, không bỏ, không lớn, không nhỏ, không thấy, không nghe, không hay, không biết, tâm hành chỗ dứt, nói năng đạo đoạn, đồng về chơn tể, bình đẳng pháp tánh. Tôi dùng các tướng ấy mà quán Như Lai.

Đức Phật nói :

- Nay Thiện Nam Tử ! Như ông đã nói, các đức Phật Như Lai, mười lực, bốn vô sở úy v.v... công đức nhiều như cát sông Hằng, các pháp bất cộng, thấy đều như thế. Ai thật hành trí tuệ rốt ráo, phải quán sát như thế, nếu quán khác hơn gọi là tà quán. Khi nói pháp này, đại chúng vô lượng, đặng pháp nhãn tịnh.

Thứ Ba : Phẩm Hạnh Bồ Tát

Lúc bấy giờ, Vua Ba Tư Nặc bạch Phật rằng :

- Thừa Thế Tôn ! Hộ hạnh mười địa đại Bồ Tát, phải làm thế nào để thật hành ? Làm thế nào để giáo hóa chúng sanh ? Lại dùng tướng gì, trụ nơi đâu quán sát ?
Đức Phật bảo Đại Vương :

- Các đại Bồ Tát y theo năm pháp nhẫn để thật hành, ấy là phục nhẫn, tín nhẫn, thuận nhẫn, vô sanh nhẫn, đều có bậc thượng, bậc trung, bậc hạ, ở trong nhẫn tịch diệt, chỉ có bậc thượng, bậc hạ, gọi là đại Bồ Tát Trí Tuệ Rốt Ráo. Nay Thiện Nam Tử ! Đầu tiên thật hành nhẫn vị, khởi trừ sự huân tập chủng tánh, thật hành hạnh mười trụ tâm. Tướng sơ phát tâm, có chúng sanh nhiều như số cát sông Hằng, thấy Phật, Pháp, Tăng, phát khởi mười tâm chánh tín, ấy là : tâm chánh tín, tâm chánh niệm, tâm chánh tinh tấn, tâm chánh tuệ, tâm chánh định, tâm không thoái chuyển, tâm chánh giới, tâm chánh nguyện, tâm hộ pháp, tâm hồi hướng, đầy đủ mười tâm này, có khả năng một ít phần hóa độ

các chúng sanh, vượt hơn hàng nhị thừa, tất cả tâm địa khéo léo. Ấy là Bồ Tát tâm đầu tiên nuôi lớn, được vào Thánh thai. Lại nữa Bồ Tát tánh chủng tánh, tu hành mười thứ ba la mật đa. Phát khởi mười cách đối trị : Ấy là quán sát thân thọ tâm pháp, không thanh tịnh các khổ, vô thường, vô ngã, đối trị tham lam, giận tức, si mê, ba cõi gốc không tốt, khởi bố thí, từ bi, trí tuệ, ba thứ căn lành quán sát ba đời, nhần như quả quá khứ, nhần như quả hiện tại, nhần như quả vị lai. Vị trí Bồ Tát này, rộng lớn lợi ích cho chúng sanh, vượt qua chấp ta, chấp người, chấp chúng sanh các vọng tưởng, ngoại đạo điên đảo, chỗ không thể hư hoại. Lại nữa, Bồ Tát đạo chủng tánh, thật hành mười tâm hồi hướng, khởi mười tâm nhần : Ấy là quán năm uẩn, sắc, thọ, tưởng, hành, thức đặng nhần giới, nhần định, nhần tuệ, nhần giải thoát, nhần giải thoát tri kiến, quán như quả ba cõi, đặng nhần không, nhần vô tướng, nhần vô nguyện, quán hai chơn lý giả thật các pháp vô thường đặng nhần vô thường, tất cả sự vật đều không đặng nhần vô sanh. Ngôi vị Bồ tát này, làm Vua Chuyển Luân Thánh Vương, rộng rãi, giáo hóa lợi lạc cho tất cả chúng sinh.

Lại nữa Bồ Tát Tín Nhẫn ! ấy là Hoan Hỷ Địa, Ly Cấu Địa, Phát Quang Địa, hay đoạn trừ ba chương, phiền não sắc dục ràng buộc, thật hành bốn phương pháp nhiếp phục lòng người, bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, thật hành bốn tâm vô lượng : tâm từ vô lượng, tâm bi vô lượng, tâm hỷ vô lượng và tâm xả vô lượng, hành đầy đủ bốn lời nguyện lớn, dứt các ràng buộc, ngăn che, thường hóa độ chúng sanh, thật hành Phật tri kiến, thành bậc Vô Thượng Giác. Trụ ba cửa giải thoát : Cửa giải thoát không, cửa giải thoát vô tướng, cửa giải thoát vô nguyện. Vị đại Bồ Tát này, từ khi mới phát tâm, cho đến đạt được như thiết trí, các hạnh căn bản, lợi ích an lạc cho tất cả chúng sanh.

Lại nữa, Bồ Tát Thuận Nhẫn, ấy là Diệm Huệ Địa, Nan Thắng Địa, Hiện Tiền Địa, hay đoạn ba chương, tâm phiền não giải tỏa, thường ở trong một thân, khắp đến cõi nước trăm ức Phật mười phương hiện thân thông biến hóa, không thể nói, để lợi lạc cho chúng sanh.

Lại nữa, Bồ Tát Vô Sanh Nhẫn, ấy là Viễn Hành Địa, Bất Động Địa, Thiện Huệ Địa, hay đoạn ba chương, sắc tâm tập khí, thường hay thị hiện thân không thể nói, theo mỗi loài làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Lại nữa, nhần tịch diệt, Phật cùng Bồ Tát, đồng nương nhần này. Kim Cang dụ cho định, trụ vị hạ nhần, gọi là Bồ Tát đến nơi thượng nhần, gọi là như thiết trí. Quán chơn lý thắng nghĩa, đoạn tướng vô minh, ấy là bậc Đẳng Giác. Một tướng mà không tướng bình đẳng không hai, là thứ mười một. Chỗ như thiết trí, chẳng phải có, chẳng phải không, rỗng lặng thanh tịnh, không đến, không đi, thường trú không thay đổi, chơn tế cộng đồng, pháp tánh bình đẳng, lòng đại bi vô duyên từ,

thường hóa độ chúng sanh, ngồi xe như thiết trí, đến giáo hóa ba cõi.

Nầy thiện nam tử ! các loại chúng sanh, tất cả phiền não, nghiệp quả dị thực, hai mươi hai căn, không ra ngoài ba cõi, các đức Phật chỉ đạo, ứng hóa pháp thân cũng không lìa điểm nầy. Nếu có ai nói rằng, ở ngoài ba cõi, riêng lại có một cõi chúng sanh, tức là ngoại đạo, có ghi trong Kinh nói : Đại Vương ! Ta thường nói với các chúng sanh, ai chỉ dứt hết vô minh trong ba cõi, tức gọi là Phật. Tự tánh thanh tịnh, gọi là tánh bản giác, tức là tất cả trí trí của các đức Phật. Do đây được thành căn bản của chúng sanh, cũng là hạnh căn bản của các đức Phật và Bồ Tát. Ấy là chỗ tu hành căn bản của Bồ Tát, trong năm pháp nhần ở vào mười bốn pháp nhần vậy.

Đức Phật nói :

- Đại Vương ! Ông trước hỏi rằng : Bồ Tát làm thế nào hóa độ chúng sanh? Đại Bồ Tát, phải giáo hóa như thế, từ đầu một địa, cho đến sau một địa, từ chỗ hành xứ, đến chỗ hành xứ của Phật vì tất cả hiểu biết. Nếu đại Bồ Tát, trụ trăm cõi Phật làm Chuyển Luân Thánh Vương ở châu Nam Thiệm Bộ, tu tập trăm pháp minh môn, con đường nói mười điều thiện, dùng bố thí rất ráo, trụ tâm bình đẳng, giáo hóa cho tất cả chúng sanh, trong bốn châu thiên hạ.

Nếu Đại Bồ Tát, trụ ngàn cõi Phật làm Vua cõi trời Đao Lợi, thật hành ngàn pháp minh môn, nói pháp bốn chân lý, hóa độ tất cả chúng sanh.

Nếu Đại Bồ Tát, trụ muôn cõi Phật, làm Vua trời Dạ Ma, thật hành muôn pháp minh môn, nương theo bốn thiên định, giáo hóa tất cả chúng sanh.

Nếu Đại Bồ Tát, trụ ức cõi Phật, làm Vua trời Đổ Sứ Đa, thật hành ức pháp minh môn, tu pháp bồ đề phần, giáo hóa tất cả chúng sanh.

Nếu đại Bồ Tát, trụ trăm ức cõi Phật làm Vua trời Hóa Lạc, thật hành trăm ức pháp minh môn, dùng hai chơn lý, bốn chân lý, hóa độ tất cả chúng sanh.

Nếu đại Bồ Tát, trụ ngàn ức cõi Phật, làm Vua trời Tha Hóa Tự Tại, thật hành ngàn ức pháp minh môn, trí mười hai như duyên, hóa độ tất cả chúng sanh.

Nếu đại Bồ Tát trụ muôn ức cõi Phật, làm Vua Sơ Thiên Phạm, thật hành muôn ức pháp minh môn, trí phương tiện khéo léo, hóa độ tất cả chúng sanh.

Nếu đại Bồ Tát, trụ trăm muôn cõi Phật, số nhiều như vi trần, làm Phạm Vương nhị thiên, thật hành trăm muôn pháp minh môn số nhiều như vi trần, song chiếu bình đẳng, trí nguyện thân thông, hóa độ tất cả chúng sanh.

Nếu có đại Bồ Tát, trụ trăm muôn ức vô số kiếp cõi Phật nhiều như vi trần, làm Phạm Vương tam thiên, thật hành trăm muôn ức, vô số kiếp, pháp minh môn, nhiều như vi trần, dùng bốn trí vô ngại, hóa độ tất cả chúng sanh.

Nếu đại Bồ Tát, trụ cõi Phật không thể nói, không thể nói, làm Vua trời Đại Phạm, đệ tứ thiên, là chủ trong

ba cõi, thật hành pháp minh môn, không thể nói, không thể nói, đặng lý cùng tận chánh định, đồng Phật hành xứ, tận nguồn ba cõi, khắp lợi ích chúng sanh, như cảnh giới Phật.

Ấy là đại Bồ Tát, hiện các thân Vua, trong việc hóa đạo, mười phương Như Lai, cũng lại như thế, chứng Vô Thượng Giác, thường đi khắp cả pháp giới, lợi lạc cho chúng sanh.

Lúc bấy giờ tất cả đại chúng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, rải hoa không thể nói, đốt hương không thể nói, cung kính cúng dâng, xưng khen đức Như Lai. Lúc ấy Vua Ba Tư Nặc, liền tới trước Phật, nói bài kệ khen Phật :

Thế Tôn Đạo Sư thể kim cương,
Tâm hạnh tịch diệt chuyển xe pháp,
Tám biện tiếng tròn được khai diễn,
Đại chúng đắc đạo trăm muôn ức.
Trời người đều tu hạnh xuất ly,
Thật hành tất cả đường Bồ Tát.
Công đức năm nhẫn pháp môn tuyệt,
Mười bốn Bồ Tát thường liễu tri,
Ba hiền mười Thánh hành trong nhẫn,
Chỉ Phật là người siêu nguồn gốc,
Biển Phật Pháp Tăng, Tam Bảo Tạng,
Công đức vô lượng nhiếp ở trong,
Bồ Tát mười lành phát tâm lớn,
Ba cõi dài lâu biển khổ luân,
Phẩm Trung, Hạ thiện làm Vua thường,
Mười thiện phẩm thượng Vua Thiết Luân,
Trị hai thiên hạ Vua Đồng Luân,
Chuyển ba chủng tánh làm Ngân Vương,
Đạo hạnh kiên đức Chuyển Luân Vương,
Bảy báu Kim Luân bốn thiên hạ,
Nhẫn nhục thai Thánh ba mươi người,
Mười trụ, mười hạnh, mười hồi hương,
Các Phật ba đời ở trong giác,
Đều do nhẫn nhục ấy phát sanh,
Tất cả Bồ Tát hạnh căn bản,
Thế nên phát tâm chánh tín khó,
Nếu đặng chánh tín tâm không thoái,
Tiến vào vô sanh đặng sơ địa,
Hóa độ mình người đều bình đẳng,
Ấy gọi Bồ Tát mới phát tâm,
Bồ Tát Hoan Hỷ, Vua Chuyển Luân,
Chiếu phá hai đế lý bình đẳng,
Quyền hóa hữu tình đi trăm nước,
Đàn, thí thanh tịnh lợi quần sanh,
Vào lý bát nhã gọi là trụ,
Trụ sanh đức hạnh gọi là địa,
Sơ trụ một lòng đủ các đức,
- trong thắng nghĩa nhưng không động,
Bồ Tát Ly Cấu, Vua Đạo Lợi,
Hiện hình sáu đường nghìn cõi nước,
Giới đức thanh tịnh đều viên mãn,
Hằng là sai phạm các lỗi lầm,

Không tướng không duyên tánh chơn thật,
Không thể không sanh không hai chiếu,
Bồ Tát Phát Quang, Vua Dạ Ma,
Theo hình đến muôn cõi chư Phật,
Khéo hay thông suốt trong đại định,
Ẩn hiện tự tại đủ ba minh,
Hoan Hỷ, Ly Cấu cùng Phát Quang,
Hay diệt các phiền não sắc tướng,
Quán đủ tất cả thân, miệng, ý,
Pháp tánh trong sạch soi tròn sáng,
Bồ Tát Diệm Huệ đại tinh tiến,
Vua trời Đổ Sứ đi ức cõi,
Trí phương tiện tịch diệt trí thật,
Thông lý vô sanh chiếu có không,
Bồ Tát Nan Thắng được bình đẳng,
Vua trời Hóa Lạc trăm ức nước,
Không không đế quán tướng không hai,
Hình ảnh sáu đường đều giáp khắp,
Bồ Tát Hiện Tiền Vua Tự Tại,
Soi thấy tướng duyên sanh không hai,
Trí sáng thắng nghĩa thường giáp khắp,
Qua ngàn ức cõi độ chúng sanh,
Ngôi Diệm Huệ, Nan Thắng, Hiện Tiền,
Hay dứt ba chương tâm mê hoặc,
Tịch nhiên không huệ quán vô duyên,
Cảnh vô lượng, tâm không lại chiếu,
Bồ Tát Viễn Hành, Vua Sơ Thiên,
Trụ nơi vô tướng, không sanh nhẫn,
Phương tiện khéo léo đều bình đẳng,
Thường muôn ức cõi hóa quần sanh,
Tiến vào Bất Động pháp lưu chuyển,
Hằng không phân đoạn vượt các cõi,
Thường quán thắng nghĩa chiếu không hai,
Hai mươi một đời hành không tịch,
Thuận đường pháp ái tập vô minh,
Đại Sĩ Viễn Hành riêng hay đoạn,
Bồ Tát Bất Động, Vua Nhị Thiên,
Đặng thân thay đổi hằng tự tại,
Hay ở trăm muôn cõi vi trần,
Theo hình loại kia độ chúng sanh,
Đều biết ba đời kiếp không lường,
Nơi nghĩa thứ nhất thường không động,
Bồ Tát Thiện Huệ, Vua Tam Thiên,
Thường ở ngàn năm một thời hiện,
Hằng trụ vô vi hạnh không tịch,
Phật tạng hằng sa một niệm xong,
Bồ Tát Pháp Vân, Vua Tứ Thiên,
- trong ức cõi hóa quần sanh,
Mới vào Kim Cương tất cả thông,
Hai mươi chín đời hằng được độ,
Trong nhẫn tịch diệt quán hạ nhẫn,
Diệu giác chuyển không có gì bằng,
Ngôi Bất Động, Thiện Huệ, Pháp Vân,
Trừ tập vô minh đã có trước,
Tập vô minh hiểu biết đều chuyển,

Hai chân lý tròn đầy đều hết,
Vô tướng Chánh Giác khắp pháp giới,
Hết ba mươi đời trí tròn sáng,
Vô vi tịch chiếu chơn giải thoát,
Rộng hiện lòng thương không gì sánh,
Rỗng lặng không động thường an ổn,
Yến sáng khắp soi không chỗ soi,
Ba Hiền mười Thánh trụ phước báo,
Chỉ Phật một bậc ở cõi Tịnh,
Tất cả hữu tình đều tạm trú,
Lên đài kim cương thường không động,
Ba nghiệp Như Lai đức vô biên,
Theo các chúng sanh đồng thương xót,
Cây trong người Vô Thượng Pháp Vương,
Khấp che đại chúng sáng không lường,
Miệng thường nói pháp đều chân nghĩa,
Tâm trí tịch diệt vô duyên chiếu,
Sư tử trong người được diễn nói,
Câu nghĩa rất sâu chưa từng có,
Cõi nước cát bụi đều chấn động,
Đại chúng vui mừng đều nhờ ơn,
Thế Tôn khéo dạy mười bốn Vua,
Thế nên con nay đầu mặt lạy.
Lúc bấy giờ, trăm muôn ức đại chúng nhiều như số cát sông Hằng, nghe Phật Thế Tôn và Vua Ba Tư Nặc, nói mười bốn nhẫn, cộng đức vô lượng, thu hoạch lợi ích trong giáo pháp, nghe chơn lý liễu ngộ, đặng pháp vô sanh nhẫn, vào nơi chánh vị.
Lúc ấy, đức Thế Tôn bảo đại chúng rằng :
- Vua Ba Tư Nặc ở đời quá khứ, mười ngàn kiếp, trong pháp của Phật Long Quang Vương, làm Bồ Tát đệ tử địa, ta làm Bồ Tát đệ bát địa, nay ở trước ta làm đại sư tử rống, đúng thế, đúng như thế, như thế các ông đã nói, đặng nghĩa chân thật, không thể nghĩ bàn, duy Phật cùng Phật, mới biết việc ấy.
Thiện nam tử ! mười bốn pháp nhẫn này là pháp thân các đức Phật, hạnh của chư Bồ Tát, không thể nghĩ bàn, không thể xứng lường. Vì cơ sao ? Vì tất cả các đức Phật đều ở trong trí tuệ rốt ráo sanh, ở trong trí tuệ rốt ráo hóa, ở trong trí tuệ rốt ráo diệt, nhưng kỳ thật các đức Phật sanh không chỗ sanh, hóa không chỗ hóa, diệt không chỗ diệt, số một không hai, chẳng phải tướng, đều là tướng, không mình, không người, không đến không đi, giống như hư không. Thiện nam tử ! tất cả chúng sanh, tánh không sanh diệt, do tổ hợp các sự vật, huyền hóa mà có, tướng của năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, không hợp không tan, đồng chung pháp tánh, vắng lặng chơn không. Tất cả chúng sanh, tánh họ thanh tịnh, các hạnh đã làm, không ràng buộc, không cởi mở, không như không quả, nhưng đều như quả, các khổ thọ hành, chướng phiền não, chướng sở tri, tướng ta tướng người, hiểu biết lãnh thọ, tất cả đều không, sự vật cảnh giới không, không, vô tướng, vô tác, không thuận điên đảo, không thuận huyền hóa, không tướng sáu đường, không tướng bốn loài, không

tướng thánh nhưn, không tướng Tam Bảo, đồng như hư không.

Thiện nam tử ! Trí tuệ sâu thẳm, không biết không thấy, không làm không duyên, không bỏ, không thọ, chánh trụ quán sát, nhưng không soi tướng, hành đạo thế ấy, đều như hư không. Như thế pháp tướng, tâm có chỗ định, tâm không chỗ định đều không thể định, dùng trí tuệ ấy, chẳng phải tức năm uẩn, chẳng phải lìa năm uẩn, chẳng phải tức chúng sanh, chẳng phải lìa chúng sanh, chẳng phải tức cảnh giới, chẳng phải lìa cảnh giới, chẳng phải tứ hạnh giải, chẳng phải lìa hạnh giải, các tướng như thế, không thể nghĩ lường.

Thế nên tất cả đại Bồ Tát, các hạnh đã tu, chưa đến chỗ rốt ráo, nhưng trong khi hành, tất cả các đức Phật, biết như huyền hóa, đặng tướng không trụ, nhưng ở trong sự giáo hóa. Thế nên mười bốn pháp nhẫn, không thể nghĩ lường. Thiện nam tử ! Ông nay đã nói, công đức tạng này, có lợi ích lớn cho tất cả chúng sanh. Giả sử hàng Thập Địa Bồ Tát không lường nhiều như số cát sông Hằng, nói công đức này, trăm nghìn ức phần, như một giọt nước trong biển. Các đức Phật trong ba đời hay biết như thật, tất cả Hiền Thánh, thấy đều xưng khen. Thế nên, ta nay lược thuật nói ra ít phần công đức.

Thiện nam tử ! mười bốn pháp nhẫn này thế giới mười phương, quá khứ, hiện tại, tất cả các chỗ tu hành của Bồ Tát, tất cả chỗ chỉ bày của các đức Phật. Các đại Bồ Tát cùng chư Phật đời vị lai, cũng lại như thế. Nếu chư Phật cùng Bồ Tát, không nhờ môn này mà đặng như thế thiết trí, thì không có lý. Vì cơ sao ? Vì các đức Phật cùng Bồ Tát, không có con đường nào khác.

Thiện nam tử ! Nếu người nào nghe điểm này : trụ nhẫn, hành nhẫn, hồi hướng nhẫn, hoan hỷ nhẫn, ly cấu nhẫn, phát quang nhẫn, diệm huệ nhẫn, nan thắng nhẫn, hiện tiền nhẫn, viễn hành nhẫn, bất động nhẫn, thiện huệ nhẫn, pháp vân nhẫn, chánh giác nhẫn, người tin thanh tịnh, hay khởi một niệm. Người ấy vượt qua trăm kiếp ngàn kiếp, không lường không ngần, kiếp số như cát sông Hằng, tất cả khổ nạn, không sanh trong đường ác, không bao lâu sẽ chứng đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Khi ấy có mười ức đồng tên Hư Không Đại Bồ Tát, cùng vô lượng vô số các đại chúng hoan hỷ hơn hỷ, nương oai thần của Phật, khắp thấy các đức nhiều như số cát sông Hằng trong mười phương mỗi vị ở nơi đạo tràng, nói mười bốn pháp nhẫn, như Thế Tôn ta đã nói không khác, mỗi mỗi đều vui mừng y theo lời Phật dạy tu hành, trí tuệ rốt ráo.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo vua Ba Tư Nặc :

- Ông trước hỏi rằng : Lại dùng tướng gì mà trụ quán sát, đại Bồ Tát phải quán như thế nào, dùng thân huyền hóa, rồi thấy huyền hóa, chánh trụ bình đẳng, không có kia ta, quán sát như thế, hóa độ lợi ích cho chúng sanh. Song các chúng hữu tình, ở trong kiếp lâu xa, hiểu biết sát na đầu, khác với cây đá, sanh được

niêm tịnh, mỗi mỗi tự động tạo tác, vô lượng vô số hiểu biết niêm tịnh, từ sát na đầu cho đến kiếp không thể nói, kim cương tính trong mỗi sát na, có hiểu biết không thể nói, không thể nói, sanh ra các chúng hữu tình, sắc, tâm hai pháp, sắc gọi là sắc uẩn, tâm gọi là bốn uẩn khác, thọ, tưởng, hành, thức, đều có tánh chứa nhóm, che khuất chân tánh.

Đại Vương ! Một sắc pháp, sanh vô lượng sắc, con mắt tiếp thành sắc, tai tiếp thành tiếng, mũi tiếp thành mùi, lưỡi tiếp thành vị, thân tiếp thành xúc, cứng chắc gọi là đất, ướt nhuần gọi là nước, tánh nóng gọi là lửa, chuyển động gọi là gió, chỗ sanh năm hiểu biết gọi là năm sắc căn, như thế triển chuyển mỗi sắc, mỗi tâm, sanh ra vô lượng sắc tâm không thể nói, đều như huyễn hóa.

Thiện nam tử ! Cảm thọ của loài hữu tình, nương theo thế tục mà lập, hoặc có hoặc không, chỉ sanh trong loài hữu tình, vọng tưởng nhớ nghĩ, tạo nghiệp chịu quả báo đều gọi là thế tục đế.

Ba cõi, sáu đường, tất cả loài hữu tình, Bà La Môn, Sát Đế Lợi, tỳ xá, thủ đà, ta người hiểu biết, sắc pháp tâm pháp, như thấy chiêm bao.

Thiện nam tử ! Tất cả các danh từ, đều lập ra giả dối. Trước khi đức Phật chưa ra đời mọi sự vật trong đời đều là giả dối tạm bợ, không tên tuổi, không nghĩa lý, cũng không thể tướng, không có danh hiệu ba cõi, quả báo lành dữ, danh tự sáu đường. Các đức Phật ra đời thị hiện, vì chúng hữu tình, nói chỉ nơi ba cõi sáu đường, vô lượng danh từ niêm tịnh, như vậy tất cả, như kêu tiếng vang, các sự vật nối nhau, mỗi niệm không dừng trụ, tích tắc tích tắc, chẳng phải một chẳng phải khác, chóng khởi chóng diệt, chẳng phải dứt hẳn, chẳng phải thường còn, các sự vật hữu vi, như ánh nước mặt trời chiếu, các sự vật đối đãi nhau. Ấy gọi là ranh giới của sắc, ranh giới con mắt, ranh giới hiểu biết của con mắt, cho đến ranh giới của pháp, ranh giới của ý, ranh giới của ý thức, cũng như ánh chớp của điện, không nhất định đối đãi nhau, có, không, một khác, như mặt trăng thứ hai, các sự vật vin nhau mà thành. Pháp năm uẩn, mười hai xứ, mười tám ranh giới, như bọt trên mặt nước, các sự vật nương nhau mà thành, tất cả chúng hữu tình, như quả đồng thời, quả như khác thời, lành dữ ba đời, như đám mây giữa hư không. Thiện nam tử ! Đại Bồ Tát, trụ cái không phân biệt không tướng kia đây, không tướng mình người, thường hành hóa độ lợi tha, nhưng không tướng hóa lợi, thế nên phải biết, ngu phu hiểu biết cấu nhiễm, chấp trước hư vọng, bị hình tướng trói buộc. Bồ Tát soi thấy, biết như kẻ huyễn sĩ, không có thể tướng, chỉ như hoa đóm giữa hư không.

Ấy là vị đại Bồ Tát, trụ phần lợi mình lợi người, quan sát như thật, khi nói pháp này, trong pháp hội có vô lượng đại chúng trời, người, có vị được phục nhẫn, có vị được không vô sanh nhẫn. Có nhiều vị được sơ địa,

nhị địa, cho đến đệ thập địa, vô lượng Bồ Tát đặng một đời bồ xứ.

thứ tư : Phẩm Hai đế lý

Lúc bấy giờ, Vua Ba Tư Nặc bạch Phật rằng : Thưa Thế Tôn ! trong thắng nghĩa đế lý có thế tục đế lý hay không ? Nếu nói là không, thì trí không nên nói có hai. Nếu nói là có thì trí không nên nói là một. Nghĩa một hai việc ấy như thế nào ?

Đức Phật nói : Đại Vương ! Ông ở đời quá khứ, trong giáo pháp của Phật Long Quang Vương, đã hỏi nghĩa này. Ta nay không nói, ông nay không nghe, không nói, không nghe, ấy tức gọi là nghĩa một nghĩa hai. Ông nay lắng nghe, ta sẽ vì ông mà nói. Lúc ấy đức Thế Tôn liền nói bài kệ :

Lý thắng nghĩa không tướng,
Thế không mình người làm,
Nhơn duyên như huyễn có,
Cũng không mình, người làm,
Tánh pháp vốn không tánh,
Lý thắng nghĩa không như,
Các có huyễn có pháp,
Ba giả nhóm giả có,
Không không lý thật không,
Tịch diệt thắng nghĩa không.
Các pháp như duyên có,
Nghĩa có không như vậy,
Có, không vốn tự hai,
Thí như trâu hai sừng,
Chiếu giải thấy không hai,
Hai đế thường không tức,
Giải tâm thấy không hai,
Tìm hai không thể được,
Chẳng nói hai đế một,
Một cũng không thể được,
Đối giải thường tự một,
Đối lý thường tự hai,
Rõ thông một hai này,
Thật vào lý thắng nghĩa.
Lý đời huyễn hóa khởi,
Thí như hoa giữa không,
Như bóng như vàng lông,
Nhơn duyên nên có huyễn,
Huyễn hóa thấy huyễn hóa,
Ngu phu gọi lý huyễn,
Thầy huyễn thấy pháp huyễn,
Lý huyễn thấy đều không,
Nếu hiểu pháp như thế,
Tức hiểu nghĩa một hai,
Khấp trong tất cả pháp,
Nên làm quán như vậy...

Đại vương ! Các Bồ Tát ma ha tát, trụ lý thắng nghĩa, hóa độ các loài hữu tình. Phật và hữu tình, một mà

không hai. Vì cố sao ? Vì tánh giác của loài hữu tình, hai điểm này đều không, vì tánh hữu tình không, được chứng bồ đề cũng không, vì tánh bồ đề không được tánh hữu tình cũng không. Vì tất cả sự vật, không không cho nên gọi là chơn không. Vì cố sao ? Vì bát nhã tướng không, hai đế lý đều không nghĩa là từ vô minh cho đến tất cả trí, không tướng mình, không tướng người, đối với nghĩa thứ nhất, thấy không chỗ thấy ; nếu có tu hành, cũng không chấp trước ; nếu không tu hành cũng không chấp trước, chẳng phải hành, chẳng phải không hành, cũng không chấp trước, đối với tất cả sự vật đều không chấp trước. Bồ Tát chưa thành Phật, dùng bồ đề làm phiền não. Bồ Tát khi thành Phật, dùng phiền não làm bồ đề. Vì cố sao ? Vì đối với nghĩa thứ nhất mà không có hai. Các đức Phật Như Lai, cùng tất cả sự vật, thấy đều như như. Vua Ba Tư Nặc bạch Phật rằng :

- Mười phương các đức Phật, tất cả Bồ Tát, làm sao không lìa văn tự, mà hành thật tướng ?

Đức Phật nói :

- Đại Vương ! Văn tự là gì ? Nghĩa là Khế Kinh, Ưng Tụng, Ký Biệt, Phúng Tụng, Tự Thuyết, Duyên Khởi, Thí Dụ, Bốn Sự, Bốn Sanh, Phương Quảng, Hy Hữu, Luận Nghị. Chỗ nào có tuyên nói, chương cú, văn tự, ngôn ngữ, âm thanh, tất cả đều như, đều là thật tướng. Nếu người chấp tướng văn tự, tức không phải thật tướng. Đại Vương ! Người thật hành thật tướng, như thật hành văn tự. Thật tướng tức là trí mẹ. Các đức Phật, tất cả trí mẹ căn bản của chúng hữu tình. Ấy tức gọi là tất cả trí thể. Các đức Phật chưa thành Phật cùng đương thành là trí mẹ, các đức Phật đã thành Phật, tức là tất cả trí, chưa đặng làm tánh, đã đặng làm trí, ba thừa trí tuệ, không sanh không diệt, tánh mình thường trú, tất cả chúng hữu tình, ấy là tánh giác. Nếu Bồ Tát không chấp văn tự, không lìa văn tự, không tướng văn tự, chẳng phải không văn tự, hay thật hành như thế, không thấy tướng thật hành, ấy tức gọi là thật hành văn tự, nhưng hay đặng nơi chân tánh trí tuệ, ấy là trí tuệ rốt ráo. Đại Vương ! Bồ Tát, ma ha tát ứng hộ quả Phật, ứng hộ hạnh thập địa, ứng hộ hóa độ chúng hữu tình, phải làm như vậy đó.

Vua Ba Tư Nặc bạch Phật rằng :

- Chơn tánh là một, phẩm loại chúng hữu tình, căn hạnh vô lượng, pháp môn là một hay là vô lượng ư ?

Đức Phật bảo Đại Vương :

- Pháp môn chẳng phải một, cũng chẳng phải vô lượng. Vì cố sao ? Vì các chúng hữu tình sắc pháp tâm pháp, tướng năm thủ uẩn, ta, người hiểu biết, các thứ căn hạnh, phẩm loại vô biên, pháp môn theo căn cơ cũng có vô lượng. Các pháp tánh ấy, chẳng phải tướng, chẳng phải không tướng, mà chẳng phải vô lượng. Nếu Bồ Tát tùy theo các chúng hữu tình, thấy một thấy hai, ấy tức không thấy nghĩa một hai, rõ biết một hai ; chẳng phải một, chẳng phải hai, tức là đế lý thắng

nghĩa. Chấp trước một hai, hoặc có hoặc không, tức là đế lý thế tục. Thế nên pháp môn, chẳng phải một, chẳng phải hai.

Đại Vương ! Tất cả các đức Phật nói trí tuệ rốt ráo. Ta nay nói trí tuệ rốt ráo, không hai không khác, đại chúng các ông phải thọ trì đọc tụng, y theo lời nói tu hành, tức là thọ trì giáo pháp của chư Phật.

Đại Vương ! trí tuệ rốt ráo này, công đức vô lượng. Nếu có các đức Phật nhiều như số cát sông Hằng, không thể nói, ấy mỗi một đức Phật, giáo hóa vô lượng chúng hữu tình không thể nói, ấy mỗi một chúng hữu tình, đều đặng thành Phật. Thế là các đức Phật bình đẳng, đã nói trí tuệ rốt ráo, có vô lượng ức bài kệ, không thể nói trong giây phút, nói không thể hết, ở trong các bài kệ, nhưng đem một bài kệ, chia thành ngàn phần, lại ở trong ngàn phần, mà nói một phần công đức cú nghĩa còn không cùng tận, huống chi vô lượng cú nghĩa như thế, đã có công đức. Nếu có người hay ở trong kinh này, khởi một niệm tịnh tín, người ấy liền siêu vượt trăm kiếp ngàn kiếp, trăm ngàn muôn kiếp, khổ nạn sanh tử, hưởng chi chép viết thọ trì đọc tụng, vì người giải nói, đã được công đức, liền cùng tất cả các đức Phật trong mười phương, đồng nhau không có khác, phải biết người ấy được các đức Phật hộ niệm, không bao lâu sẽ thành bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Khi nói pháp này có mười ức người, đặng ba không nhãn, trăm muôn ức người, đặng đại không nhãn, vô lượng Bồ Tát đặng trú bậc thập địa.

Kinh Hộ Quốc Nhơn Vương

Trí Tuệ rốt ráo

Quyển Trên

đến đây là hết

Khen : Linh Sơn chỗ thù thắng,

Thánh chúng nhóm như mây,

Chẳng không chẳng có rõ chơn thừa,

Năm nhãn thành hạnh mẫu,

Vị nương cửa sáng, hai đế lý hóa độ quần sanh.

Kính lạy chư Phật, Bồ Tát trên pháp hội Linh Sơn (3 lần)

Đức Phật nói Kinh

Hộ Quốc Nhơn Vương Trí Tuệ Rốt Ráo

Quyển Dưới

Thứ năm : Phẩm Hộ Quốc

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Vua Ba Tư Nặc cùng các Vua nước lớn, lắng nghe lắng nghe, tôi sẽ vì các ông, nói pháp hộ quốc. Tất cả cõi nước, nếu khi muốn loạn, có các tai nạn, giặc đến phá hoại, Đại Vương các ông, phải nên thọ trì đọc tụng kinh Trí Tuệ Rốt Ráo này, thiết lập đạo tràng trang nghiêm, tôn trí hằng trăm tượng Phật, hằng trăm tượng Bồ Tát, hằng trăm tòa sư tử, cung thỉnh hằng trăm vị pháp sư, giải nói kinh này, ở trước các pháp tòa, thấp nhiều ngọn đèn, đốt nhiều thứ hương thơm, rải các loại hoa đẹp, cúng dường rộng lớn các loại y phục, ngoạ cụ, đồ uống ăn, thuốc thang, phòng nhà giường ghế, tất cả các đồ đạc cần dùng khác. Mỗi ngày hai thời, giảng đọc kinh này. Nếu Vua, đại thần, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, cận sự nam, cận sự nữ, nghe thọ đọc tụng, đúng như pháp tu hành, các tai nạn liền chấm dứt.

Đại Vương ! Trong các cõi nước, có vô lượng quỷ thần, mỗi vị lại có vô lượng quyến thuộc. Nếu chúng nghe kinh này, hộ vệ cõi nước các ông. Nếu nước nào muốn loạn, quỷ thần loạn trước mà quỷ thần rối loạn, tức là muôn người bị rối loạn, sẽ có họa giặc nổi lên, trăm họ tang tóc, quốc vương, thái tử, con vua, trăm quan, lẫn nhau phải quấy. Trời đất biến chuyển quái dị, mặt trời, mặt trăng, các vì sao, mất thời, mất độ, lửa lớn, nước lớn và gió bão lớn, các nạn ấy phát khởi, đều phải thọ trì đọc tụng kinh Trí Tuệ Rốt Ráo này. Nếu đối với kinh này thọ trì đọc tụng, tất cả việc đã cầu, quan vị, giàu có, trai gái trí huệ giải thích, đi lại tùy ý, quả báo người trời, đều được đầy đủ ; đau ốm ách nạn, liền được trừ lành, gông cùm xiềng xích, ràng buộc thân kia, đều được giải thoát. Phá bốn giới trọng, tạo năm nghịch tội và hủy phạm các giới, tội lỗi không lường, đều được tiêu diệt. Đại Vương ! Thuở đời quá khứ xa xưa, vị Thích Đề Hoàn Nhơn bị Vua Đảnh Sanh, lãnh bốn binh, đến trên cung trời, muốn diệt trừ Vua Đế Thích. Lúc ấy Vua trời kia liền y theo giáo pháp các đức Phật đời quá khứ, lập trăm tòa cao, mời trăm vị pháp sư giảng đọc kinh Trí Tuệ Rốt Ráo này, Vua Đảnh Sanh liền thoái lui, dân chúng cõi trời ấy được an cư lạc nghiệp.

Đại Vương ! Thuở xưa Vua nước Thiên La, có một vị Thái Tử tên là Ban Túc, khi lên ngôi Vua, có thầy ngoại đạo, tên là Thiện Thí, cho Vua làm phép quán đảnh, bèn khiến Ban Túc lấy đầu ngàn ông Vua, để tế tự trong gò mã. Ma Ha Ca La Đại Hắc Thiên Thần, tự lên ngôi Vua đã đặng chín trăm chín mươi chín (999) Vua, chỉ thiếu một Vua, đi về miền bắc tìm muôn dặm, mới được một Vua, Vua ấy tên là Phổ Minh. Vua Phổ Minh nói với Ban Túc rằng : Xin cho một ngày, kính lễ ngôi Tam bảo, trai tăng đến các vị Sa Môn. Ban Túc nghe rồi, liền hứa cùng nhau thi hành. Các Vua mới y theo giáo pháp đã nói của các đức Phật đời quá khứ lập hằng trăm pháp tòa cao, cung thỉnh hằng trăm vị pháp sư, một ngày hai thời giảng nói, tám ngàn ức bài kệ trong Kinh Trí Tuệ Rốt Ráo. Lúc ấy trong đại chúng

kia, vị pháp sư thứ nhất, vì Vua Phổ Minh, nói bài kệ rằng :

Kiếp lửa cháy hừng hực,
Cõi đại thiên đều hoại,
Núi Tu Di biển lớn,
Dần dần diệt không còn.
Phạm, Thích trời và rồng,
Chúng hữu tình vân vân...
Còn phải bị hoại diệt,
Huống chi mang thân này,
Sanh, già cùng bệnh, chết,
Lo rầu và khổ não,
Oán thân bị bức bách,
Tâm nguyện đều trái nhau,
Ái dục bị ràng buộc,
Tự làm ghẻ lở thân,
Ba cõi không yên ổn,
Cõi nước có vui gì ?
Có hình là không thật,
Theo như duyên phát khởi,
Thịnh suy như điển chớp,
Tạm có tức thì không,
Các cõi đến đâu sanh,
Theo nghiệp duyên hiển hiện,
Như bóng như tiếng vang,
Tất cả đều về không,
Thức do nghiệp trôi nổi,
Nướng bốn đại phát khởi,
Không sáng bị ái nhiễm,
Ngã, ngã sở bị sanh,
Thức theo nghiệp thay đổi,
Thân tức không chủ tế,
Phải biết khắp cõi nước,
Huyễn hóa cũng như thế.

Lúc ấy Pháp Sư nói bài kệ này rồi thì Vua Phổ Minh nghe pháp hiểu ngộ, chứng không chánh định, Vua cùng các quyến thuộc, đặng pháp nhãn không. Vua liền đến nước Thiên La, các Vua trong đó, nói lời thế này : Các nhơn giả hôm nay thời khắc đã đến, chúng ta đều nên tụng trì bài kệ trong kinh Trí Tuệ Rốt Ráo mà các đức Phật đời quá khứ đã nói. Các Vua nghe lời ấy rồi cũng đều được hiểu ngộ, chứng đặng không chánh định, mỗi người đều tụng trì.

Khi ấy Vua Ban Túc hỏi các Vua rằng :

- Các vị ngày nay tụng pháp gì ?

Vua Phổ Minh liền đem bài kệ trên đáp lời Vua Ban Túc. Vua nghe pháp ấy, cũng chứng không định, vui mừng hơn hởi, bảo các vị Vua rằng :

Tôi bị lầm theo ngoại đạo tà sư, không phải lỗi của các ông. Mỗi vị khi trở về nước, phải thỉnh cầu pháp sư giải nói Kinh Trí Tuệ Rốt Ráo. Lúc bấy giờ Vua Ban Túc, đem nước giao lại cho người em, xuất gia làm đạo, chứng đặng quả Vô Sanh Pháp Nhẫn. Đại Vương ! đời quá khứ lại có năm ngàn cõi nước, thường trì tụng kinh này, hiện đời đặng nhiều phước báo. Mười sáu

các vị đại quốc vương, thật hành pháp hộ nước, cần phải như thế mà thọ trì đọc tụng giải nói Kinh này. Nếu đời vị lai các Quốc Vương v.v... ai muốn hộ nước, hộ tự bản thân cũng phải thọ trì đọc tụng, giải nói Kinh này như thế. Khi nói pháp này rồi vô lượng đại chúng, đặng pháp Bất Thoái Chuyển, giải nghiệp A Tu La, đặng sanh lên cõi trời. Vô lượng vô số, các trời cõi Dục đều đặng pháp Vô Sanh Nhẫn.

Thứ Sáu : Phẩm Khó Nghĩ Bàn

Lúc bấy giờ, mười sáu vị Quốc Vương và các đại chúng nghe đức Phật nói lý nghĩa rất sâu của Kinh Trí Tuệ Rốt Ráo này, vui mừng hơn hởi, rải trăm muôn ức các hoa sen quý báu, ở giữa hư không, thành tòa sen quý báu. Các đức Phật trong mười phương, vô lượng đại chúng, đồng ngồi trên tòa này, nói Kinh Trí Tuệ Rốt Ráo, thật các đại chúng, cầm mười nghìn hoa sen vàng, rải trên chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, hợp thành vòng hoa vĩ đại che trùm các đại chúng. Lại rải tám muôn bốn nghìn hoa sen trắng, ở giữa hư không, thành đài mây trắng, giữa đài có đức Phật Quang Minh Vương, cùng các đức Phật trong mười phương, vô lượng đại chúng, diễn nói Kinh Trí Tuệ Rốt Ráo. Lúc ấy các đại chúng, cầm hoa Mạn Đà La, rải chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni và khắp chúng hội ; lại rải hoa Mạn Thù Sa, ở giữa hư không, biến thành đài báu Kim Cang, trong thành ấy đức Phật Sư Tử Phấn Tấn Vương cùng các đức Phật trong mười phương, các đại Bồ Tát, diễn nói thắng nghĩa Trí Tuệ Rốt Ráo. Lại rải vô lượng, các hoa nhiệm mầu cõi trời, ở giữa hư không, thành bảo cái mây quý báu, che khắp ba nghìn đại thiên thế giới, trong bảo cái hoa ấy, rưới hoa nhiều như số cát sông Hằng, từ hư không rơi xuống.

Lúc ấy Vua Ba Tư Nặc và đại chúng, thấy việc ấy rồi, khen chưa từng có, chấp tay hướng về đức Phật, nói lên lời này : nguyện các đức Phật đời quá khứ, đời hiện tại và đời vị lai thường giảng nói Kinh Trí Tuệ Rốt Ráo này, nguyện cho các chúng sanh, thường được thấy nghe, như tôi ngày nay, như nhau không có khác. Đức Phật dạy :

- Đại Vương ! Như ông đã nguyện, Kinh Trí Tuệ Rốt Ráo này là mẹ của các đức Phật, là mẹ của các vị Bồ Tát, công đức bất cộng, chỗ sanh thần thông. Các đức Phật đồng nói pháp này mang lại nhiều lợi ích cho chúng sanh, thế nên các ông thường phải thọ trì.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn, vì các đại chúng, hiện thân thông biến hóa, không thể nghĩ bàn, một đóa hoa hiện vào vô lượng đóa hoa, vô lượng đóa hoa chuyển vào một hoa, một cõi Phật đi vào vô lượng cõi Phật, vô lượng cõi Phật chuyển vào một cõi Phật, một cõi vi trần đi vào vô lượng cõi vi trần, vô lượng cõi vi trần chuyển vào một cõi vi trần, vô lượng biến lớn nằm vào một lỗ chân lông, vô lượng núi Tu Di nhét vào trong hạt cải, một thân Phật đi vào vô lượng thân chúng

sanh, vô lượng thân chúng sanh chuyển vào một thân Phật, lớn lại hiện nhỏ, nhỏ rồi hiện lớn, tịnh lại hiện uế, uế rồi hiện tịnh, thân Phật không thể nghĩ bàn, thân chúng sanh cũng không thể nghĩ bàn, cho đến thế giới cũng nhiều không thể nghĩ bàn. Đương khi Phật hiện thân biến này, mười ngàn phụ nữ, hiện chuyển thân nữ, đặng thần thông chánh định, không lường trời người, đặng quả Vô Sanh Pháp Nhẫn, vô lượng A Tu La thành đạo Bồ Tát, Bồ Tát nhiều như số cát sông Hằng, hiện thân thành Phật.

Thứ bảy : Phẩm Phụng Trì

Lúc bấy giờ, Vua Ba Tư Nặc nhìn thấy các thần thông biến hóa của Phật, thấy trên ngàn đài hoa, chiếu khắp các đức Như Lai, trên ngàn cánh hoa sen có ngàn hóa thân Phật, trong ngàn cánh hoa sen có vô lượng chư Phật, mỗi Ngài đều diễn kính nói Trí Tuệ Rốt Ráo, rồi bạch Phật rằng :

- Thưa Thế Tôn ! Như vậy vô lượng trí tuệ rốt ráo, không thể biết bằng thức, không thể hiểu bằng trí thế gian. Làm sao thiện nam tử, ở trong Kinh này, hiểu biết rõ ràng, vì người mà diễn nói.

Đức Phật dạy :

- Đại Vương ! Ông nay lóng nghe, từ mới tập nhẫn đến Kim Cang định, như pháp tu hành, mười ba quán môn, đều vì Pháp Sư, y trì kiến lập, đại chúng các ông, cần phải y theo Phật mà cúng dàng đó, trăm ngàn muôn ức, hương hoa nhiệm mầu cõi trời để dâng lên tự cúng. Thiện nam tử ! Vị Pháp Sư kia, tập chủng tánh Bồ Tát, nếu Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, ưu bà tắc, ưu bà di, thật hành mười trụ hạnh, thấy Phật, Pháp, Tăng, phát tâm bồ đề, đối với các chúng sanh, lợi lạc thương xót, tự quán thân mình, sáu cõi các giác quan, tất cả vô thường, khổ, không, vô ngã, rõ biết hạnh nghiệp, sanh tử niết bàn, hay lợi mình lợi người, có ích an vui, nghe khen Phật chê Phật, tâm định không động, nghe có Phật không Phật, tâm định không thoái chuyển, ba nghiệp không buông lung, khởi sáu hòa kính, phương tiện khéo léo, điều phục chúng sanh, siêng học mười trí, thần thông giáo hóa lợi lạc sinh linh, hàng hạ phẩm tu tập tám muôn bốn nghìn pháp môn rốt ráo.

Thiện nam tử ! tập nhẫn về trước, trải qua mười ngàn kiếp, thật hành mười điều thiện, có thoái có tiến. Ví như lông nhẹ, theo gió đông tây. Nếu đến nhẫn vị, vào chánh định tụ, không tạo tội ngũ nghịch, không hủy báng chánh pháp, biết tướng ngã pháp, thấy đều không tịch, trụ vị giải thoát, ở trong một vô số kiếp, tu tập nhẫn này, thường khởi hạnh thù thắng.

Lại nữa tánh chủng tánh Bồ Tát, trụ không phân biệt, thật hành mười huệ quán, để xả tài mạng, để giữ tịnh giới, giữ tâm khiêm hạ, lợi mình lợi người, sanh tử không loạn động, vì không tướng nhưng rất sâu thẳm,

vì không có như huyễn, vì không cầu quả báo, vì đừng không ngại giải, vì mỗi niệm thị hiện sức oai thần của Phật, đối trị bốn cách điên đảo, ba căn không lành mạnh, hoặc nghiệp trong ba đời, mười thứ điên đảo, ta người hiểu biết, mỗi niệm hư nguy, rõ thông danh giả, thọ giả, pháp giả, đều không thể đừng, không có tướng tự tha, trụ quán chơn thật, tu tập trung phẩm, tám muôn bốn ngàn pháp rốt ráo, ở trong hai vô số kiếp, làm các hạnh thù thắng, đặng vị kiên nhẫn.

Lại nữa, đạo chủng tánh Bồ Tát, trụ trong kiên nhẫn, quán sát các pháp tánh, đặng không sanh diệt, bốn tâm vô lượng, hay phá các chỗ tối tăm, thường thấy các đức Phật, rộng rãi hưng khởi cúng dường, thường học theo các đức Phật, trụ tâm hồi hướng, được thật hành căn lành, đều như thật tế, thường ở trong chánh định, rộng làm các việc Phật, hiện các thứ thân, thật hành bốn phương pháp nhiếp phục lòng người, trụ tâm không phân biệt, hóa độ lợi ích chúng sanh, trí tuệ sáng suốt, quán sát sâu thẳm, tất cả hạnh nguyện, đều khắp tu tập, hay làm Pháp Sư, điều ngự chúng hữu tình, khéo quán sát năm uẩn, ba cõi, hai đế, không có tướng mình tướng người, đặng tánh như thật, tuy thường tu tập thắng nghĩa, nhưng bị thọ sanh trong ba cõi. Vì cơ sao? Vì quả báo nghiệp chưa nhóm, chưa hoại hết vậy. - trong cõi người cõi trời, thuận đường sanh tử. Tu tập thượng phẩm tám muôn bốn ngàn pháp rốt ráo, ở trong ba vô số kiếp, thật hành hạnh lợi mình, lợi người, làm lợi ích rộng lớn, đặng khéo điều phục, các pháp chánh định, trụ quan sát thù thắng, tu hạnh ra khỏi sanh tử, hay chứng địa vị Thánh như bình đẳng.

Lại nữa, Hoan Hỷ Địa Đại Bồ Tát, vượt chỗ ngu phu, sanh trong nhà Như Lai, trụ nhẫn bình đẳng, trí vô tướng đầu tiên, chiếu đế lý thắng nghĩa, một tướng bình đẳng, chẳng phải tướng không tướng, đoạn các vô minh, dứt lòng tham lam trong ba cõi, vô lượng sanh tử đời vị lai, hằng không sanh khởi, tâm đại bi làm đầu, khởi các đại nguyện, ở trong trí phương tiện, mỗi niệm tu tập thắng hạnh vô lượng, chẳng phải chứng, chẳng phải không chứng, tất cả đều học, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ, hướng về tất cả trí, ngăn chặn con đường sanh tử, ma chướng không dám động, xa lìa ngã, và ngã sở, không có gì sợ hãi, không có tướng mình và người, thường giáo hóa chúng sanh, sức nguyện tự tại, sanh về các cõi Tịnh.

Thiện nam tử! Trí mới giác ngộ này, chẳng phải như, chẳng phải trí, chẳng có, chẳng không, không có hai tướng, diêu dụng, phương tiện, chẳng phải đảo, chẳng phải trụ, chẳng phải động, chẳng phải tịnh, hai lợi tự tại, như nước cùng sóng, chẳng phải một, chẳng phải khác, trí khởi các pháp rốt ráo, cũng chẳng phải một hay khác, ở trong bốn vô số kiếp, tu tập đầy đủ trăm muôn hạnh nguyện. Địa vị Bồ Tát này, không có nghiệp tập trong ba cõi, lại không có tạo nghiệp mới, do theo sức trí, để mà nguyện sanh, mỗi niệm thường thật hành pháp rốt ráo, bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng

sự, thanh tịnh rộng lớn, khéo hay yên trụ làm lợi ích cho chúng sanh.

Lại nữa, đại Bồ Tát Ly Cấu Địa, dùng bốn tâm vô lượng, tịch diệt tối thắng, dứt hết các tập khí giận tức tham lam v.v... thật hành tất cả hạnh lành. Ấy là xa lìa giết hại, không cho không lấy, tâm không nhiễm dục, đặng lời nói chân thật, đặng lời nói hòa hiệp, đặng lời nói dịu dàng, đặng lời nói điều phục, thường thật hành tâm xả, thường khởi lòng từ bi, trụ tâm chơn tánh, thuần thiện tịch tĩnh, lìa trần cấu phá giới, thật hành pháp quán đại từ, mỗi niệm hiện tiền, ở trong năm vô số kiếp, thanh tịnh đầy đủ giới đức rốt ráo, ý chí đồng mãnh, hằng xa lìa các nhiễm ô.

Lại nữa, đại Bồ Tát Phát Quang Địa, trụ chỗ không phân biệt dứt hết vô minh mờ tối, ở trong nhẫn vô tướng mà đặng ba minh, đều biết ba đời không đến không đi, nương theo bốn tinh lực, bốn định vô sắc, không có trí phân biệt, thứ lớp tùy thuận, đầy đủ định thù thắng, đặng năm pháp thần thông, hiện thân lớn nhỏ, ẩn hiện tự tại, mắt trời trong sạch, đều thấy các đường khổ, tai trời trong sạch, đều nghe các thứ tiếng, dùng tâm trí người khác, biết tâm chúng sanh, trước trụ hay biết sai khác vô lượng, ở trong sáu vô số kiếp, thật hành tất cả pháp nhẫn rốt ráo, đặng đại tổng trì, lợi ích an lạc.

Lại nữa, đại Bồ Tát Diệm Huệ Địa, tu hành thuận nhẫn, không chỗ nhiếp thọ, hằng dứt thân vi tế, biên kiến, tu tập vô biên pháp phần Bồ Đề, bốn niệm xứ, bốn chánh căn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi, tám chánh đạo đầy đủ, vì muốn thành tựu mười lực, bốn không chỗ sợ, mười tám pháp bất cộng, ở trong bảy vô số kiếp, tu tập vô lượng pháp tinh tấn rốt ráo, xa lìa biếng nhác, khắp lợi ích cho chúng sanh.

Lại nữa, đại Bồ Tát Nan Thắng Địa, dùng bốn thứ không sợ, thuận theo chơn như, thanh tịnh bình đẳng, không có tướng sai khác, dứt theo kiểu tiểu thừa, ưa cầu niết bàn, nhóm các công đức, đủ quán sát các đế lý. Đây khổ thánh đế, tập đế, diệt đế, đạo đế, thắng nghĩa của thế tục, quán vô lượng đế lý, vì lợi ích cho chúng sanh, tập các kỹ nghệ, văn tự, y phương, khen vịnh hý tiểu, công xảo chú thuật, ngoại đạo luận khác, xem tướng tốt xấu, một không lầm lẫn, chỉ đối với chúng sanh, không bị tổn não, làm lợi ích cho tất cả, đều được khai thị, dần dần khiến an trụ đạo Vô Thượng Bồ Đề, biết trong các địa, vượt đạo ngã đạo, ở trong tám vô số kiếp, thường thật hành chánh định, khai phát các hạnh lành.

Lại nữa, đại Bồ Tát Hiện Tiền Địa, đặng nhẫn thượng thuận, trụ ba cửa giải thoát, hay cùng tận tập như, tập nghiệp trong ba cõi, tướng thô hiện hành, lòng đại bi thêm lớn, quán các đường sanh tử, vô minh che lấp, nghiệp nhóm vào dòng thức, danh sắc sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, già, chết v.v... đều do chấp trước cái ta, nghiệp quả vô minh, chẳng phải có, chẳng phải không, một tướng không tướng, nhưng mà không

hai. - trong chín vô số kiếp, thật hành trăm muôn chánh định không, vô tướng, vô nguyện, đặng tất cả trí tuệ rốt ráo, yển sáng chiếu soi vô biên.

Lại nữa, đại Bồ Tát Viên Hành Địa, thật hành Vô Sanh Pháp Nhãn, chứng pháp không phân biệt, dứt hết các nghiệp quả, tướng vi tế hiện hành, trụ nơi diệt tận định, phát khởi các hạnh thù thắng, mặc dù thường vắng lặng, rộng rãi hóa độ chúng sanh, khai thị vào Thịnh Văn, thường theo trí Phật, chỉ bày đồng với ngoại đạo, chỉ bày làm ma vương, thuận theo thế gian nhưng thường làm việc xuất thế. - trong mười vô số kiếp, thật hành trăm muôn chánh định phương tiện khéo léo, rộng tuyên tam tạng chánh pháp, tất cả được trang nghiêm, đều đặng viên mãn.

Lại nữa, đại Bồ Tát Bất Động Địa, trụ Vô Sanh Nhãn, thể không thêm bớt, đoạn hết công dụng, mỗi tâm vắng lặng, không có tướng thân tâm, cũng như hư không. Đây là tâm Bồ Tát, tâm Phật, tâm bồ đề, tâm niết bàn, thấy đều không phát khởi, vì do bản nguyện, nên các đức Phật gia trì, thường ở trong mỗi niệm, phát khởi trí nghiệp, đều chiếu soi bình đẳng, đem mười sức trí, bủa khắp thế giới đại thiên không thể nói, tùy theo các chúng sanh, đều khắp lợi lạc, ở trong ngàn vô số kiếp, đầy đủ trăm muôn đại nguyện, mỗi tâm đến vào tất cả hạt giống, tất cả trí trí.

Lại nữa, đại Bồ Tát Thiện Huệ Địa, trụ trên vô sanh nhãn, dứt tướng mỗi tâm, chứng trí tự tại, dứt không chướng ngại, đầy đủ đại thần thông, thật hành mười sức mạnh, bốn chỗ không sợ, khéo hay gìn giữ hộ trì pháp tạng của các đức Phật, đặng trí vô ngại giải, giáo pháp, nghĩa lý, lời giải, biện luận, diễn nói chánh pháp, không dứt, không cùng, trong một tích tắc, ở trong các thế giới không thể nói, tùy thuận, chúng sanh có ai nạn hỏi, một lời giải thích, đều khiến mọi người hoan hỷ. - trong muôn vô số kiếp, thường hiện trăm muôn sức oai thần các đức Phật, nhiều như số cát sông Hằng, pháp tạng không cùng tận, lợi ích tròn đầy.

Lại nữa, đại Bồ Tát Pháp Vân Địa, trí huệ vô lượng, quán sát suy nghĩ, từ lúc phát lòng tin, trải qua trăm muôn vô số kiếp, rộng nhóm vô lượng pháp trợ đạo, thêm lớn vô biên đại phước trí, chứng vô lậu nghiệp tự tại, dứt chướng ngại thần thông, ở trong một niệm, hay khắp mười phương, trăm muôn ức cõi nước số như vi trần thế giới vô số kiếp, đều biết tất cả tâm hạnh chúng sanh, các trình độ thượng trung hạ, vì họ nói ba thừa, khắp khiến tu tập rốt ráo, vào chỗ hành sự, mười sức, bốn chỗ không sợ, thuận theo Như Lai, chuyển y tịch diệt.

Thiện nam tử ! Từ khi mới tập nhẫn, cho đến định kim cang, đều gọi là chiết phục tất cả phiền não, không tướng tin nhẫn, chiếu đế lý thắng nghĩa, dứt hết các phiền não, sanh trí giải thoát, dần dần hàng phục, dùng tâm sanh diệt, được diệt vô sanh, tâm này nếu diệt, tức vô minh diệt, định kim cang trước, có chỗ hiểu biết,

đều không gọi là biết, chỉ có Phật chóng hiểu, đủ tất cả trí, chỗ có hiểu biết, mà được gọi là hiểu.

Thiện nam tử ! Kim cang chánh định, khi hiện trước mắt, nhưng cũng chưa hay bình đẳng, không phải không bình đẳng. Ví như có người, lên đài cao lớn, quan sát khắp tất cả, chỗ nào cũng thấy rõ. Nếu vị giải thoát, một tướng không tướng không sanh không diệt, đồng cả chơn tế, bình đẳng pháp tánh, tròn đầy công đức tạng, trụ vị trí Như Lai. Thiện nam tử ! Các đại Bồ Tát như thế, thọ trì giải nói, đồng đến cõi nước các đức Phật trong mười phương, lợi lạc an vui chúng hữu tình, thông suốt thật tướng như tôi ngày nay, đồng nhau không có khác.

Thiện nam tử ! Tất cả Như Lai khắp pháp giới mười phương, đều y theo môn này, mà được thành Phật. Nếu ai nói vượt pháp này mà được thành Phật, ấy là ma nói, chớ không phải Phật nói. Thế nên các ông phải biết như thế, thấy như thế, tin hiểu như thế. Lúc bấy giờ đức Thế Tôn, muốn lập lại nghĩa trên mà nói bài kệ rằng :

Bồ Tát hàng phục nhãn,
Nuôi lớn trong Phật pháp,
Bền vững ba mươi tâm,
Gọi là không thoái chuyển,
Đầu chứng tánh bình đẳng,
Rồi sanh nhà chư Phật,
Nhờ đâu được giác ngộ,
Gọi là Hoan Hỷ Địa.
Xa lìa sự nhiễm ô,
Giận phiền các thứ cấu,
Đủ giới đức thanh tịnh,
Gọi là Ly Cấu Địa.
Dứt dẹp tối vô minh,
Đạt được các thiền định,
Chiếu sáng do tuệ quang,
Ấy gọi Phát Quang Địa.
Thanh tịnh phần giác tánh,
Xa lìa thân biên kiến,
Trí tuệ hừng hực sáng,
Ấy gọi Diệm Huệ Địa.
Như thật biết các lý,
Các kỹ nghệ thế gian,
Các thứ lợi quần sanh,
Gọi là Nan Thắng Địa.
Quán sát pháp duyên sanh,
Vô minh đến già chết,
Hay chứng lý thậm thâm,
Gọi là Hiện Tiền Địa.
Phương tiện hành chánh định,
Thị hiện thân vô lượng,
Khéo léo độ quần sanh,
Gọi là Viên Hành Địa.
Trụ nơi biển vô tướng,
Tất cả Phật gia trì,
Tự tại phá quân ma,

Gọi là Bất Động Địa.
Đặng bốn giải không ngại,
Một tiếng diễn tất cả,
Người nghe đều hoan hỷ,
Gọi là Thiện Huệ Địa.
Trí tuệ như mây kín,
Khấp đây trong pháp giới,
Rười khấp pháp cam lồ,
Gọi là Pháp Vân Địa.
Đây đủ giới vô lậu,
Thường tịnh thân giải thoát,
Vắng lặng không nghĩ bàn,
Gọi là tất cả trí.

Đức Phật bảo Vua Ba Tư Nặc :

Sau khi tôi diệt độ (vào niết bàn) khi giáo pháp muốn diệt, tất cả chúng hữu tình, tạo nhiều ác nghiệp, khiến các cõi nước, có nhiều thứ tai họa phát khởi, các vị Quốc Vương, vì hộ vệ thân mình, bảo vệ Thái Tử, con Vua, Hoàng Hậu, thứ phi cùng quyến thuộc, trăm quan, trăm họ, tất cả cõi nước, phải gắng thọ trì Kinh Trí Tuệ Rốt Ráo này, sẽ được an lạc. Tôi đem kinh này giao phó cho các vị Quốc Vương, không giao cho các vị Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, ưu bà tắc, ưu bà di. Sở dĩ vì sao ? Vì không có uy lực của Vua, không thể kiến lập, thế nên các ông thường phải thọ trì đọc tụng giải nói.

Đại Vương ! Tôi nay đã giáo hóa cho cả ngàn thế giới, trăm ức núi Tu Di, trăm ức trời trăng, mỗi một Tu Di, có bốn châu thiên hạ. Đây là Nam Thiệm Bộ châu, có mười sáu nước lớn, năm trăm nước cỡ trung bình và mười muôn nước nhỏ. Trong các nước ấy, nếu bầy nạn khởi lên, tất cả các Vua trong nước, muốn trừ tai nạn đó thì phải thọ trì đọc tụng giải nói, Kinh Trí Tuệ Rốt Ráo này, bầy nạn liền dứt, cõi nước thanh bình.

Vua Ba Tư Nặc thưa :

- Thế nào là bầy nạn ?

Đức Phật dạy :

Một là mặt trời mặt trăng mất thăng bằng sắc mặt trời biến đổi, sắc trắng sắc đỏ, sắc vàng sắc đen, hoặc hai, ba, bốn, năm ngày đều chiếu ; sắc mặt trăng biến đổi, sắc đỏ, sắc vàng, nhật thực, nguyệt thực, hoặc có cầu vòng, một hai ba bốn năm lớp vòng tròn hiện bày.

Hai là các ngôi sao mất thăng bằng, sao chổi, mộc tinh, hỏa tinh, kim tinh, thủy tinh, thổ tinh, các vì tinh tú, mỗi vị bị biến đổi, hoặc có khi xuất hiện ban ngày.

Ba là rồng lửa, quỷ lửa, người lửa, cây lửa, bốn thứ lửa lớn phát khởi, thiêu đốt muôn vật.

Bốn là thời tiết thay đổi, lạnh nóng không thường, mưa dông điển chớp, sương hạ thành tuyết, mưa đá núi lở, nhấn đến cát bay mịt mù, phi thời giáng xuống, mưa đỏ nước đen, sông suối tràn lan đá trôi núi lở.

Năm là bão lụt phát khởi, che tối mặt trời mặt trăng, nhà tróc cây ngã, cát bay đá chạy.

Sáu là trời đất hạn hán, ao giếng khô khan, cỏ cây chết cháy, trăm thứ lúa bắp tiêu tan.

Bảy là bốn phương giặc loạn, tràn đến xâm chiếm cõi nước, trong ngoài giặc giã, đua nhau phát hiện, trăm họ tang tóc.

Đại Vương ! Tôi nay lược nói các nạn như thế ! Có khi mặt trời ban ngày không mọc, mặt trăng ban đêm không hiện, có nhiều tai trời, không có mây, mưa tuyết, các thứ tai ương của đất, núi lở chấn động, hoặc có máu trôi, quỷ thần xuất hiện, chim thú quái dị, các tai nạn như thế, vô lượng vô biên, mỗi khi tai nạn phát khởi đều phải thọ trì đọc tụng giải nói Kinh Trí Tuệ Rốt Ráo này. Lúc bấy giờ, mười sáu vị quốc vương nghe Phật vừa nói, đều rất lo sợ.

Vua Ba Tư Nặc bạch Phật rằng :

- Thưa Thế Tôn ! Cớ sao trời đất có các tai nạn xảy ra như thế ?

Phật đáp :

- Đại Vương ! Do vì tất cả nhơn dân trong châu Nam Thiệm Bộ, các nước lớn nhỏ, họ không thảo với mẹ cha, không tôn kính các bậc Sư Trưởng, Sa Môn, Bà La Môn, không trung với quốc vương, đại thần, không chịu thật hành chánh pháp, do các ác tâm ấy, nên phát khởi nhiều tai ương ách nạn.

Đại Vương ! Trí Tuệ Rốt Ráo, hay xuất sanh tất cả pháp mầu của chư Phật, tất cả pháp mầu giải thoát của Bồ Tát, tất cả pháp mầu vô thượng của các Quốc Vương, tất cả pháp mầu xuất ly của chúng hữu tình. Như ngọc ma ni bửu châu, thể của nó đầy đủ các đức, hay trấn an các độc long cùng các quỷ thần ác, hay làm toại nguyện lòng người, cầu việc gì đều được như ý, hay thích ứng cho Luân Vương, gọi là như ý châu. Hay khiến Nan Đà, Bạt Nan Đà v.v... các vị Đại Long Vương. Tuông rót chất cam lồ, thấm nhuần cỏ cây tươi tốt. Nếu trong đêm tối, để trên tòa cao, yển sáng chiếu khắp cả trời đất, sáng như mặt trời mọc. Kinh Trí Tuệ Rốt Ráo này cũng lại như vậy. Quốc Vương các ông, phải làm tràng phan bảo cái, đốt hương rải hoa, cúng dường rộng lớn, dùng hộp báu đựng kinh, để trên bàn quý báu ; nếu khi muốn hành trì, thường đem để trước trụ xứ mình ở, treo tấm màn bảy báu, xây tòa bằng các thứ quý báu, để kinh ở trên ấy, dùng các thứ hương hoa cúng dường, như thờ cha mẹ, cũng như phụng thờ chư thiên Đế Thích.

Đại Vương ! Tôi thấy các nước, tất cả nhơn Vương, đều nhờ đời quá khứ hầu năm trăm vị Phật, cung kính cúng dường, được làm Vua Chúa. Tất cả thánh nhơn, người đắc đạo quả, sanh đến các nước kia, làm nhiều sự lợi ích. Nếu Vua khi phước hết, lúc không còn đạo đức, Thánh nhơn bỏ đi, tai nạn đua nhau phát khởi.

Đại Vương ! Nếu đời vị lai, có các vị quốc vương, kiến lập chánh pháp, hộ trì ngôi Tam Bảo, tôi khiến các chúng đại Bồ Tát năm phương, thường đến ủng hộ các nước kia.

Phương đông có đại Bồ Tát Kim Cang Thủ, tay cầm Bảo Xử Kim Cương, phóng ra ánh sáng sắc xanh, cùng bốn số Bồ Tát, đến hộ trì nước kia.

Phương nam có đại Bồ Tát Kim Cang Bửu tay cầm ngọc ma ni Kim Cương, phóng ra ánh sáng sắc mặt trời, cùng bốn số Bồ Tát, đến hộ trì nước kia.

Phương tây có đại Bồ Tát Kim Lợi, tay cầm kiếm Kim Cương, phóng hào quang sắc vàng cùng bốn số Bồ Tát, đến hộ trì nước kia.

Phương bắc có đại Bồ Tát Kim Cang Dược Xoa, tay cầm linh báu Kim Cương, phóng ra ánh sáng sắc lưu ly, cùng bốn số Dược Xoa đến ủng hộ nước kia.

Phương giữa có đại Bồ Tát Kim Cang rốt ráo, tay cầm kim cương luân, phóng ra hào quang năm sắc, cùng bốn số Bồ Tát, đến ủng hộ nước kia.

Ấy là năm vị Đại Bồ Tát, mỗi vị cùng vô lượng đại chúng ở trong nước ông, làm việc lợi ích lớn, thường thiết lập hình tượng, để cúng dường kỳ nguyện.

Lúc bấy giờ, đại Bồ Tát Kim Cang Thủ v.v... liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ dưới chân đức Phật, lui đứng một bên, rồi bạch Phật rằng :

- Thưa Thế Tôn ! Bỏn nguyện chúng con, nương theo sức oai thần của Phật, tất cả cõi nước ở thế giới mười phương. Nếu chỗ nào có Kinh này nên thọ trì đọc tụng giải nói, chúng con sẽ cùng quyến thuộc, ở trong mỗi niệm, liền đến chỗ kia, gìn giữ chánh pháp, kiến lập đạo tràng, khiến cõi nước kia, không các tai nạn đao binh tật dịch, tất cả đều tiêu trừ.

Bạch Thế Tôn ! Con có thần chú, thường gia trì ủng hộ, là cửa của tất cả Phật và tu hành nhanh chóng đạt đạo. Nếu người nào nghe được kinh này, bao nhiêu tội chướng thấy đều tiêu diệt, hưởng chi đọc tụng thọ trì lợi ích biết chừng nào. Nhờ sức oai thần, sẽ khiến cõi nước, không có các tai nạn xảy ra, liền ở trước mặt Phật, khác miệng đồng tiếng nói thần chú rằng :

Na mô ra đất na, đất ra, dạ giả, na mạc, a lý dạ, phệ lộ giả na, giả, đất tha, nghiệt đa, dạ a ra ha, đế, tam miệu tam một đà, giả, na mạc a, lý giả, tam mã đa bạt nại ra, giả. Mạo địa tất đất phạ, giả. Ma ha tất đất phạ, giả. Ma hạ ca, rô ni ca, giả. Đất nễ giả tha ? Chỉ nhưn, na bát ra, nễ, bế. Ác khát xoa, giả câu thế, bát ra, đế bà, na phước đế, tất phạ một đà, phạ lồ chỉ đế, dụ nga pha lý nễ thấp ba, ninh. Nghiễm tị, ra nỗ ra phạ nga, hệ. Để lý giả, đặc phạ. Ba lý nễ thấp ba ninh. Mạo địa chất đa tán nặc na nễ. Tất phạ tỳ lệ ca, tỳ sắc ngật đế, đạt ma bà, nga ra tam bộ đế. A mộ già thất ra, phạ nảnh. Ma hạ tam mã đa bạt nại ra bộ đi. Niết lý giả đế. Vĩ giả, yết ra noa. Pha lý bát ra, pha nễ. Tất phạ tất đà. Na ma tắc ngật lý, đế. Tất phạ mạo địa tất đất phạ. Tán nặc na nễ. Bà nga phạ đế. Một đà, ma đế. A ra nễ ca ra nễ. A ra noa ca ra nễ. Ma hạ bát ra, chỉ nhưn. Bà ra nhĩ đế ta phạ hạ.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn, nghe nói thần chú ấy rồi, khen ngài Kim Cang Thủ, cùng các Bồ Tát rằng :

- Lành thay, quý hóa thay ! Nếu có ai tụng trì thần chú này. Tôi cùng các đức Phật trong mười phương, luôn thường gia hộ. Các ác quỷ thần, kính người trì tụng

cũng như kính Phật. Không bao lâu, sẽ chứng đặng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Đại Vương ! Tôi đem kinh này, giao phó cho các ông ở các nước : Tỳ Xá Ly, nước Kiều Tát La, nước Thất La Phiệt, nước Ma Già Đà, nước Ba La Nễ Tư, nước Ca Tỳ La, nước Câu Thi Na, nước Kiều Diệm Di, nước Bát Giá La, nước Ba Tra La, nước Mạt Thổ La, nước Ô Thi Ni, nước Bôn Tra Pha Đa, nước Đề Bà Bạt Đa, nước Ca Thi, nước Chiêm Bặc ... Như thế tất cả các vị Quốc Vương, phải nên thọ trì đọc tụng kinh Trí Tuệ Rốt Ráo này.

Lúc ấy các vị đại chúng A Tu La v.v... nghe Phật đã nói các việc tai nạn thân tâm lo sợ, lớn tiếng thưa rằng :

- Chúng con nguyện trong đời vị lai, không bao giờ sanh đến nước kia. Khi ấy mười sáu vị Quốc Vương liền bỏ ngôi Vua, xuất gia tu hành làm đạo, đủ tám chỗ thù thắng, mười một chỗ thiết yếu đạt được phục nhẫn, tín nhẫn, vô sanh pháp nhẫn.

Lúc bấy giờ tất cả chúng trời người, A tu la v.v... rải các thứ hoa thơm Mạn Đà La, Mạn Thù Sa, Hoa Bà Sử Ca, Tô Mạn Na, để cúng dường lên đức Phật, theo chũng tánh của các vị ấy, đặng vào ba cửa giải thoát, được sanh không pháp không, pháp phần bồ đề. Vô lượng vô số đại Bồ Tát rải hoa Câu Vật Đầu, hoa Ba Đầu Ma, cúng dâng lên đức Phật, vô lượng chánh định, đều được hiện tiền, đặng trụ thuận nhẫn, vô sanh pháp nhẫn, vô lượng vô số đại Bồ Tát, đặng các môn chánh định, nhiều như số cát sông Hằng, chơn tục bình đẳng, đủ giải thoát vô ngại, thường khởi tâm đại bi, ở trong trăm muôn ức, vô số cõi Phật, thế giới nhiều như vi trần, rộng làm lợi ích cho chúng sanh, hiện thân thành Phật.

Thứ Tám : Phẩm Phú Chúc

Đức Phật bảo Vua Ba Tư Nặc, nay có lời nhắc nhở các ông, sau khi tôi diệt độ, chánh pháp lúc gần muốn diệt, sau năm mươi năm, sau năm trăm năm, sau năm ngàn năm, không còn Phật Pháp Tăng, ngôi Tam Bảo, giao phó cho các vị Quốc Vương, kiến lập gìn giữ, khiến bốn bộ các đệ tử của ta v.v... thọ trì đọc tụng, giải nói nghĩa lý kinh, rộng vì chúng sanh, tuyên nói pháp yếu, khiến cho các chúng tu tập, lìa khỏi con đường sanh tử. Đại Vương ! đời ngũ trước về sau, tất cả quốc vương, con Vua đại thần, tự ý mình cao quý, phá diệt giáo pháp của ta, hạn chế sự truyền bá giáo pháp của ta, hạn chế hàng đệ tử của ta, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, không cho xuất gia, tu hành làm đạo cũng lại không cho tạo tháp xây chùa, đúc tượng. Kẻ bạch y ngồi chỗ cao, Tỳ Kheo đứng dưới thấp, giống như pháp binh nô không khác gì cả. Phải biết lúc ấy, không bao lâu chánh pháp suy tàn.

Đại Vương ! Nhân duyên phá hoại đất nước, đều từ các vị làm ra, ý thế lực của mình, chế ngự bốn bộ

chúng, không cho tu phước. Các vị Tỳ Kheo ác, thọ pháp biệt thỉnh, cùng Tỳ Kheo hiểu biết, đồng một lòng làm, lẫn nhau thân thiện, trai tăng nhóm hội cầu phước, là pháp ngoại đạo, đều không phải giáo pháp của ta. Trăm họ bị đau ốm, ôn dịch, khổ nạn, không lường, phải biết lúc ấy, cõi nước bị phá diệt.

Đại Vương ! Trong đời mạt pháp, các vị Quốc Vương, đại thần, bốn bộ đệ tử, mỗi vị làm việc phi pháp, trái ngược với Phật giáo, làm các việc lỗi lầm, không đúng pháp, không đúng luật, Tỳ Kheo bị ràng buộc như ngục tù kia, phải biết lúc ấy, không bao lâu chánh pháp tổn diệt.

Đại Vương ! Sau khi tôi diệt độ, bốn bộ đệ tử, tất cả Quốc Vương, con Vua, trăm quan, phải là những người có trách nhiệm hộ trì ngôi Tam Bảo, nhưng trái lại tự phá diệt ; cũng như trùng ở trong thân con sư tử, tự ăn thịt sư tử, chẳng phải ngoại đạo, ai mà hoại diệt giáo pháp của ta, mắc lỗi lầm lớn ! Chánh pháp suy đồi, dân không chánh hạnh, các việc ác dần dần tăng, sự sống lâu mỗi ngày giảm bớt, thiếu người con hiếu, sáu hàng bà con không hòa thuận, trời rồng không giúp đỡ, quỷ ác rồng ác, ngày càng lấn hại, tai quái nối nhau, gieo họa tung hoành, phải đọa vào địa ngục, bàng sanh, quỷ đói. Nếu đặng sanh làm người, bị nghèo cùng hèn hạ, các giác quan không đầy đủ, như hình theo bóng, như vang ứng theo tiếng. Cũng như người viết ban đêm, lửa diệt chữ còn, quả báo hủy báng chánh pháp cũng lại như thế.

Đại Vương ! trời đời vị lai, tất cả các Quốc Vương, con vua, đại thần, cùng đệ tử của ta, ngang nhiên ghi sổ bộ, thiết lập quan chức làm chủ, thống trị tăng chúng lớn nhỏ, sai khiến phi lý, phải biết lúc ấy, không bao lâu Phật pháp suy tàn !

Đại Vương ! Trong đời vị lai, tất cả các Quốc Vương, bốn bộ đệ tử, phải y theo lời dạy của tất cả các đức Phật trong mười phương, thường tu hành đạo, kiến lập lưu thông, nhưng các vị Tỳ Kheo ác, vì cầu danh lợi, không chịu y theo giáo pháp của ta, ở trước quốc vương, tự nói các việc lỗi lầm, làm duyên phá giáo pháp, các vị quốc vương không phân biệt, tin theo lời nói ấy, ngang nhiên lập pháp ngăn cấm, không y theo giới cấm của Phật, phải biết lúc ấy, không bao lâu giáo pháp suy diệt.

Đại Vương ! Trong đời vị lai, quốc vương, đại thần, bốn bộ đệ tử (Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di) tự làm nhân duyên phá giáo pháp, phá quốc gia, thân mình chịu khổ lụy, chẳng phải lỗi trong Phật Pháp, trời, rồng bỏ đi, năm trước càng thêm lớn. Nếu nói cho đầy đủ cùng kiếp không bao giờ nói hết.

Lúc ấy mười sáu vị đại Quốc Vương nghe nói các lời răn nhắc trong tương lai như thế, buồn rầu khóc lóc, tiếng động cả ba ngàn cõi nước, trời đất tối tăm, yển sáng không hiện được. Khi ấy các vị Vua, mỗi vị chí tâm thọ trì lời Phật nói, không hạn chế bốn bộ xuất gia học đạo, sẽ giữ đúng theo lời Phật dạy. Lúc bấy giờ

đại chúng nhiều vô lượng, như số cát sông Hằng, đều cùng hoan hỷ nói lời khen ngợi. Đương trong lúc ấy, trong đời như khoản trống, giống như không có Phật trụ thế.

Vua Ba Tư Nặc bạch với Phật rằng :

- Thưa Thế Tôn ! Kinh này tên là gì ? Chúng con phải làm thế nào để phụng trì ?

Đức Phật bảo Đại Vương :

- Kinh này gọi là Hộ Quốc Nhơn Vương Trí Tuệ Rốt Ráo, cũng còn gọi là pháp dược cam lồ. Nếu có uống dùng, hay lành các bệnh tật.

Đại Vương ! Trí Tuệ Rốt Ráo có lắm công đức, cũng như hư không, khó có thể tính lường. Nếu có ai thọ trì đọc tụng kinh này, thu hoạch vô biên công đức, hay hộ quốc vương và các chúng sanh, giống như tường trụ, cũng như thành vách, thế nên các ông, phải nên thọ trì. Đức Phật nói Kinh này rồi, Di Lặc Sư Tử Nguyệt Bồ Tát, Vô Lượng Đại Bồ Tát, Ngài Xá Lợi Phất, Ngài Tu Bồ Đề v.v... vô lượng hạng Thanh Văn, cõi Dục, cõi Sắc, vô lượng trời, người, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, cận sự nam, cận sự nữ, a tu la v.v... tất cả đại chúng, nghe đức Phật đã nói, đều rất vui mừng, tin chịu vâng làm.

Đức Phật nói

Kinh Hộ Quốc Nhơn Vương

Trí Tuệ rốt ráo

Quyển Dưới

đến đây là hết.

Khen : Công đức Trí Tuệ,

Hộ nước an dân,

Ban Túc Đồng Hóa Phổ Minh Vương,

Đế Thích mừng yển sáng,

Chánh pháp thanh hành,

Năm phương giáng diêm lành.

Kính lạy chư Phật, các Bồ Tát trên pháp hội Trí Tuệ.

(3 lần)

Tâm Kinh Bát Nhã rốt ráo

Tôi nghe như vậy : Một thuở nọ, đức Phật ngự tại thành Vương Xá, trên pháp hội Linh Sơn cùng chúng đại Tỳ Kheo và chúng đại Bồ Tát đồng câu hội. Lúc bấy giờ Thế Tôn liền vào chánh định, gọi là định quảng đại thậm thâm. Khi đó trong đại chúng có đại Bồ Tát tên là Quán Tự Tại, khi tu hành thể nhập được lý bát nhã rốt ráo, soi thấy năm uẩn đều không, lia được các khổ ách. Liền khi đó Thọ Mạng Xá Lợi Phất, nương theo sức oai thần của Phật, chấp tay cung kính bạch với Đại Bồ Tát Quán Tự Tại rằng :

- Thiện nam tử ! Nếu có người muốn tìm lý bát nhã rốt ráo thậm thâm, phải tìm cách nào, để thể nhập tâm kinh ấy ?

Lúc bấy giờ, đại Bồ Tát Quán Tự Tại thưa với Thọ Mạng Xá Lợi Phất :

- Nếu có thiện nam, thiện nữ nào, khi tu hành thể nhập được lý bát nhã rất ráo thậm thâm, phải quán tánh chơn không của năm uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức). Thừa Xá Lợi Phất ! Sắc chẳng khác với không, không chẳng khác với sắc, sắc tức là không, không tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức, cũng lại như vậy. Thừa Xá Lợi Phất ! Thật vậy, tướng chơn không của các pháp, nó không sanh, không diệt, không nhớ, không sạch, không thêm, không bớt; thế nên trong chơn không, không có sắc, không thọ, tưởng, hành, thức, chẳng có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, mà cũng chẳng có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Tánh chơn không, chẳng có ranh giới của mắt, cho đến cũng chẳng có ranh giới của ý thức; không có vô minh, mà cũng không có hết vô minh, cho đến không có già, chết, cũng không có hết già, chết. Tánh chơn không, chẳng có khổ, tập, diệt, đạo, không trí mà cũng không có đắc, vì nó vô sở đắc. Các vị Bồ Tát nhờ y nơi trí tuệ rất ráo này, nên tâm không ngăn ngại, vì không ngăn ngại, nên không có sợ hãi, xa lìa các điều điên đảo mộng tưởng, rất ráo quả niết bàn. Các đức Phật trong ba đời, đều nương nơi trí tuệ rất ráo này, nên chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thế nên, trí tuệ rất ráo này, là chú đại thân, là chú đại minh, là chú vô thượng, là thần chú vô đẳng đẳng, hay trừ được tất cả khổ ách, chắc thật không hư dối; nên nói thần chú trí tuệ rất ráo, liền nói chú rằng :

Gate, gate, bala gate, bala sangate, bodhi sattva.

Như thế đó, thừa Xá Lợi Phất ! Các vị đại Bồ Tát, khi tu hành được trí tuệ rất ráo thậm thâm, phải hiểu lý như thế.

Nói lời ấy rồi, tức thời đức Thế Tôn, từ trong đại định quảng đại thậm thâm khởi dậy, khen ngợi Đại Bồ Tát Quán Tự Tại rằng :

- Lành thay ! Quý hóa thay ! Thiện nam tử, như lời ông đã nói, đúng thế ! Thật hành trí tuệ rất ráo thậm thâm, phải hiểu như thế đó, khi nhận chân như thế đó, tất cả Như Lai, thấy đều tùy hỷ.

Khi đức Thế Tôn nói lời ấy rồi, Thọ Mạng Xá Lợi Phất rất là hoan hỷ, đại Bồ Tát Quán Tự Tại cũng rất hân hoan ! Lúc đó trong chúng hội kia, trời, người, a tu la, càn thất bà v.v... nghe Phật tuyên nói đều rất vui mừng, tín thọ phụng hành.

Dịch từ Tục Tạng Kinh

Kinh Đại Thừa
Bổn Sanh Tâm Địa Quán
Phẩm Yểm Xả Thứ Ba

Nếu hay một ngày một đêm xuất gia,
Trăm muôn kiếp không vào đường ác,
Đời đời kiếp kiếp sanh chỗ lành,
Vườn rừng thường nở hoa tịnh tâm...

Lúc bấy giờ Phật bảo Trí Quang trưởng giả:

- Lành thay ! Quý hóa thay ! Ông nên đem lòng đại từ bi cung thỉnh Thế Tôn nói hai thứ thắng liệt của hai chúng xuất gia và tại gia.

Lúc bấy giờ Như Lai tuyên nói bài kệ rằng:

Bồ Tát xuất gia hơn tại gia,
Phần tính phần dụ không thể sánh,
Tại gia ép ngặt như lao ngục,
Muốn cầu giải thoát thật là khó.
Xuất gia rộng rãi như hư không,
Tự tại vô vi lìa ràng buộc,
Xem xét tại gia nhiều lầm lỗi,
Tạo các nghiệp ác vô số kể,
Mưu sinh ham cầu không thể đầy !

Tại gia tạo nhiều các nghiệp ác,
Chưa từng rửa sám khiến trừ dứt.
Không biết ái nhiễm nguy hiểm thân,
Bất giác mạng theo sương mai hết.

Sứ giả Diệm Ma thôi thúc mau,
Vợ con, nhà cửa không theo được.

Bồ Tát xuất gia quán nhà thế,
Cũng như chút lửa trong nhơn gian,
Tất cả các cỏ cây đều thiêu đốt,
Nhà thế phải biết cũng như vậy.

Chúng sanh đã có các cửa báu,
Lẫn nhau tìm cầu không thấy đủ,
Khổ cầu không được hằng ở tâm,
Lửa già bịnh chết vô phương diệt!

Do nhơn duyên ấy, các Thế Tôn!
Nói rõ ba cõi là nhà lửa,

Nếu muốn vượt qua khổ ba cõi,
Phải tu phạm hạnh làm Sa Môn.
Thần thông chánh định được hiện tiền,
Lợi mình lợi người đều viên mãn.

Lúc ấy đức Thế Tôn bảo các vị trưởng giả:

- Lành thay ! Quý hóa thay ! Các ông nên phát tâm ưa thích xuất gia. Các thiện nam tử và thiện nữ nhơn, phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác, một ngày một đêm tu hành làm đạo, kết quả hai trăm muôn kiếp, không đọa vào đường ác, thường sanh về chỗ an lành thọ vui thù thắng diệu lạc, gặp nhiều thiện tri thức, tâm hằng không thoái chuyển, đặng gặp các đức Phật, thọ ký cho sự giác đạo.

Kinh Bổn Duyên nói : "Một ngày một đêm xuất gia, hai mươi kiếp không đọa vào ba đường ác".

Trong Luật Tăng Kỳ nói : "Người xuất gia tu tịnh hạnh một ngày một đêm, lìa được khổ ba đường ác sáu

ngàn, sáu trăm, sáu mươi năm, cho đến trong lúc say sưa cạo tóc, trong lúc chơi giỡn mặc y, thời gian sau, hồi tâm cầu đạo quả vẫn được thành tựu".
Huống chi những vị cất ái, từ nghĩa thân, đầy đủ chánh nhưn, thành Bồ tát Tăng, phước đức làm sao mà nói cho cùng tận.
Kinh Niết Bàn nói : "Giúp người phát tâm bồ đề, hứa cho phá năm giới". Thế nên biết tổn mình lợi người là hạnh đại sĩ. Lại nữa, giảm cơm một muống, bảy lần được sanh lên các cõi trời.
Thí báu một năm, lên được ngôi Vua, ở trong cõi Phật, trồng một ít căn lành, công đức muôn bội, một vốn muôn lợi, có vui gì bằng mà không chịu làm ? ...
Hết

Phật nói Kinh Công Đức Xuất Gia

Tôi nghe như vậy, một thuở nọ, đức Phật ngự tại thành Tỳ Xá Ly, đến giờ ngọ, vào trong thành khất thực. Lúc bấy giờ trong thành Tỳ Xá Ly, có một Vương Tử, tên là Vaisra Vana (dịch là Đông Quân). Giống như các vị trời cùng chư thiên nữ chung nhau hưởng dục lạc, khi ấy vị Vương Tử này cùng các thể nữ ở trên lầu cùng nhau hưởng thụ khoái lạc, đắm mê sắc dục, cũng lại như thế. Lúc bấy giờ đức Thế Tôn dùng Nhứt Thiết Trí nghe tiếng nhạc kia và bảo A Nan rằng :

- Ta biết người ấy ham mê năm dục lạc, không bao lâu mạng sẽ chết, chỉ sau bảy ngày sẽ bỏ bà con và sự khoái lạc, quyết định sẽ chết. A Nan ! Người ấy nếu không bỏ dục lạc hoặc không xuất gia, chết rồi phải đọa vào địa ngục.

Lúc ấy, tôn giả A Nan kính vâng lời Phật dạy, muốn cứu giúp vị Vương Tử kia. Khi đó vị Vương Tử nghe A Nan ở ngoài cửa, liền ra chào hỏi cung kính thỉnh tôn giả A Nan vào trong và mời an tọa. Vương Tử khởi tâm kính trọng bạch A Nan rằng :

- Quý hóa thay, hảo thân hữu đến, nay chính là thời tôi được gặp Ngài, thật hết sức hoan hỷ, có điều chi hay, xin Ngài dạy bảo. Đức Phật có dạy giáo pháp gì, xin Ngài hoan hỷ chỉ dạy lại.

Wang Tử ba lần thưa như thế! Thọ trì pháp tạng của Phật làm lợi ích cho thế gian.

A Nan nói :

- Ông nay lắng nghe, chỉ sau bảy ngày ông sẽ mạng chung, nếu ông đắm say trong năm thứ dục lạc, không bao giờ ngộ được. Nếu không xuất gia, chết rồi phải đọa trong địa ngục. Đức Phật là bậc Nhất Thiết Trí, nói đúng nghĩ đúng, cho ông biết tin như thế. Ví như lửa đốt đồ vật, không còn dùng lại được. Ông hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ.

Khi vị Vương Tử kia nghe những lời ấy rồi rất là lo sợ, rầu buồn không vui, nhận lời A Nan chỉ dạy :

- Tôi sẽ xuất gia, quyết định hưởng thụ dục lạc trong sáu ngày, đến ngày thứ bảy tôi sẽ từ giã gia đình, quyến thuộc, quyết định xuất gia.

A Nan hứa khả. Đến ngày thứ bảy, vì sợ chết đến, nên xin Phật xuất gia. Đức Phật liền hứa khả. Một ngày một đêm, Vương Tử tu trì tịnh giới. Đúng giờ khắc, ông liền mạng chung, đốt hương xong rồi, tôn giả A Nan cùng quyến thuộc của Vương Tử đến bạch Phật :

Thưa Thế Tôn ! Tỳ Kheo Vaisara Vana nay đã mạng chung, thần thức sẽ sanh về nơi nào ?

Lúc ấy đức Phật Thế Tôn, vị Thầy cõi trời người, bậc nhứt thiết trí, dùng tiếng giọng đại phạm, hơn là sấm sét, lại dùng tiếng Ca Lăng Tần Già, tiếng giọng diệu dàng, tiếng đủ tám giọng bảo A Nan rằng :

- Tỳ Kheo Vaisra Vana ấy sợ khổ sanh tử nơi địa ngục, bỏ năm thứ dục lạc xuất gia, một ngày một đêm, thọ trì tịnh giới, bỏ cõi đời này rồi, sẽ sanh lên cõi trời Tứ Thiên Vương làm con vị Tỳ Sa Môn Thiên Vương ở phương Bắc, thỏa lòng thọ năm thứ dục lạc, ham ưa khoái lạc, cùng với các thiên nữ hưởng thụ, sống lâu năm trăm tuổi.

Sau đó mạng chung chuyển sanh lên cung trời thứ 33, làm con của trời Đế Thích, hưởng thụ đầy đủ những cảnh rất vui ở cõi trời, cùng các thiên nữ ở cõi trời hoan lạc, sống đến nghìn tuổi; kế đó sang về cõi trời Diệm ma, làm con Vua trời này, tự ý hưởng thụ sắc, thanh, hương, vị, xúc, ở cõi trời, là tâm khoái dục lạc, thọ hai nghìn tuổi trời.

Khi mạng chung, sinh làm Vương tử cung trời Đâu Suất, tự do hưởng thụ năm khoái lạc, mắt thấy dục lạc, tâm tự nhàm đủ, thường nói pháp ngữ, giải thoát, trí tuệ, sống lâu trong cõi trời, đúng bốn ngàn năm.

Sau khi mạng chung, được sanh lên cung trời Tự Tại. Đây là cõi trời thứ sáu, đầy dục lạc trong đó, mà năm cõi trời ở dưới không bì kịp, sanh trong cõi này, hưởng thụ tối diệu lạc.

Khi thọ vui ở cõi này mê say, đầy đủ các diệu lạc thù thắng, một muôn sáu ngàn tuổi, thọ lạc như thế ở cõi trời Lục Dục, tái sanh qua lại như vậy bảy lần. Tỳ Kheo Vaisra Vana, chỉ xuất gia có một ngày một đêm.

Đúng 20 kiếp không đọa địa ngục, quý đối và súc sanh, thường được sanh các cõi trời, hưởng phước báo tự nhiên. Cuối cùng sanh trong loài người giàu mạnh yên vui, đầy đủ của báu, tuổi trẻ đã qua, khi các giác quan thuần thực lại lo sanh, già, bệnh, chết, chán đời đi xuất gia, cạo bỏ râu tóc, thân mặc pháp phục, siêng tu tinh tiến, giữ gìn bốn oai nghi, thường thật hành chánh niệm, quán nơi năm ấm, khổ, không, vô ngã, nhưn duyên giải pháp, thành Phật Bích Chi, hiệu là Tỳ Lưu Đế. Lúc ấy phóng hào quang, phần nhiều có người trời đầy đủ căn lành, khiến các chúng sanh, gieo trồng nhưn duyên giải thoát ba thừa.

Lúc bấy giờ tôn giả A Nan chấp tay bạch Phật rằng :

- Thưa Thế Tôn ! Nếu có người khuyên người xuất gia, hoặc phát tâm xuất gia, sẽ được bao nhiêu phước báo?

Nếu lại có người hủy báng phá nhưn duyên người khác xuất gia, thọ tội báo gì ? Cúi mong đức Thế Tôn từ bi chỉ giáo.

Đức Phật bảo A Nan :

- Nếu ông đầy đủ thời gian trăm năm hỏi ta những việc ấy, và ta dùng trí tuệ vô tận, trừ khi ăn uống, đứng một trăm năm, vì ông rộng nói những công đức của các người ấy, hay tội báo của các người ấy, sẽ không bao giờ hết. Những người xuất gia thường sanh trong loài người hay sanh lên các cõi trời, thường làm Quốc Vương, Thiên Vương, thọ lạc cõi người, cõi trời. Nếu có ai ở trong chánh pháp, khuyên người xuất gia, nếu lại có vinh dự nhờ duyên xuất gia, ở trong sự sanh tử, thường thọ hưởng khoái lạc. Ta nói cả trăm năm, diễn tả phước đức kia, không bao giờ cùng tận. Thế nên, nầy A Nan ! Ông tính đứng trăm năm, hay trọn đời hỏi ta, đến lúc nhập niết bàn, nói phước đức nầy cũng không cùng tận.

Phật lại bảo ngài A Nan :

- Nếu lại có người phá hoại nhưn duyên người khác xuất gia, tức là cướp đoạt phước tạng, thiện tài vô tận, phá hoại 37 phẩm trợ đạo pháp, phá hoại nhưn niết bàn, dù ai có phá hoại nhưn duyên xuất gia, phải nên quán sát những việc như thế. Vì cơ sao? Vì tội nghiệp nầy phải đọa địa ngục, thường mù không thấy, chịu khổ suốt đời. Nếu làm loài súc sanh, cũng thường bị mù. Nếu sanh trong loài ngựa quý, cũng không mắt thấy, ở trong cảnh khổ ba đường ác, lâu lắm mới được giải tỏa kiếp khổ. Nếu sanh làm người, khi còn trong thai đã chịu khổ không mắt thấy. - trong trăm năm, ông thường hỏi nghĩa ấy, ta dùng trí tuệ vô tận, nói tội báo ấy cũng không bao giờ hết. - trong bốn đường, sanh ra thường bị mù, ta nói những người ấy sẽ khó được giải thoát. Sở dĩ vì sao? Vì đều do sự phá hoại người xuất gia. Còn ai thành tựu công đức vô lượng vô biên là do khuyến khích người đi xuất gia. Người phá nhưn duyên lành xuất gia, chịu tội khổ vô lượng vì do lỗi ngăn chặn người xuất gia.

- trong gương trí tuệ thanh tịnh nầy, được giải thoát các pháp lành. Nếu thấy người xuất gia tu trì tịnh giới, đến chỗ giải thoát. Còn phá hại người xuất gia, làm lưu nạn, do nhân duyên ấy nên sanh ra bị mù lòa, không thấy được niết bàn. Thường quán sát si mê v.v... mười hai nhân duyên, liền được giải thoát, vì hủy báng phá hoại con mắt trí tuệ của người khác, vì duyên phá sự xuất gia, che đậy con mắt trí tuệ, từ đời nầy đến đời khác thường bị mù, không mắt sáng, không thấy ba cõi, vì nhưn duyên ngăn sự xuất gia. Người xuất gia phải thấy năm ấm, hai mươi ngã kiến, người đến chánh đạo. Vì phá xuất gia, phá hoại chánh kiến, nên sanh ra thường bị mù, không chánh đạo. Người xuất gia phải thấy tất cả các pháp tu, trụ xứ pháp lành, phải quán pháp thân thanh tịnh của chư Phật. Vì phá nhưn duyên lành xuất gia, nên sanh ra thường bị mù, không thể xem thấy pháp thân của Phật, dụng nhưn xuất gia phải

dụng hình mạo Sa Môn và cùng ruộng phước thanh tịnh trì giới, trồng nhưn Phật đạo. Vì phá sự xuất gia, nên ở trong pháp lành, đoạn tất cả hy vọng, do tội duyên ấy, đời đời thường bị mù lòa.

- Người xuất gia phải khéo quán sát tất cả thân tâm đều khổ, vô thường, vô ngã, bất tịnh. Ai phá xuất gia của người khác, thường bị lưu nạn, phá hoại con mắt đời nầy, vì phá hoại con mắt đời nầy, nên không thấy bốn đường, bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy phần giác ngộ, tám con đường chánh, đến thành niết bàn. Vì tội duyên ấy, nên sanh ra thường bị mù, cho đến không thấy được không, vô tác, vô tướng, pháp lành thanh tịnh, hưởng đến thành niết bàn. Thế nên người có trí tuệ, biết sự xuất gia cần phải thành tựu các pháp lành như thế, không nên phá hoại nhưn duyên pháp lành, sẽ mắc tội rất nặng. Ai là người hủy phá người khác xuất gia, trọn không thể thấy đặng thành niết bàn, sanh ra thường bị mù lòa. Nếu lại có người ở trong trăm kiếp mới được xuất gia tu trì tịnh giới, phước báo vô lượng. Nếu lại có người ở trong châu Diêm Phù nầy xuất gia trì giới một ngày một đêm, cho đến xuất gia thanh tịnh trong thời gian ngắn, so với người xuất gia không thanh tịnh, công đức trong mười sáu phần không bằng một. Nếu có những ai điên đảo dâm dục với chị em, trong nơi dâm dục lại cưỡng làm bỗn sẻn, ganh ghét, trong tội báo nầy không thể tính kể.

- Nếu có một người hay suy nghĩ chân chánh, có tâm xuất gia, muốn bỏ các tâm niệm ác. Rồi lại có người, phá hoại nhưn duyên xuất gia của người nầy, không cho mãn nguyện, nhưn duyên tội ấy, tăng trưởng hơn trước, bị khổ báo trải qua trăm kiếp.

Lúc bấy giờ tôn giả A Nan lại bạch Phật rằng :

- Thưa Thế Tôn ! Tỳ Kheo Vaisra Vana đã trồng căn lành, sanh về chỗ tôn quý, thường thọ phước lạc, chắc đời quá khứ cũng có nhiều hạnh lành ? Đến đời nầy chỉ xuất gia có một ngày một đêm nhờ công đức ấy mà hưởng không biết bao nhiêu phước báo ?

Đức Phật bảo tôn giả A Nan :

- Ông chớ nên quán sát nhưn duyên quá khứ, ở trong một ngày một đêm, xuất gia thanh tịnh, nhờ căn lành nầy sanh các cõi trời Lục Dục bảy lần để hưởng thụ phước báo. Trong hai mươi kiếp, thường thọ sự an vui thế gian sanh tử. Chót sau sanh trong loài người, hưởng phước lạc quá nhiều, tuổi lớn đã qua, khi các căn thuần thực, sợ khổ sanh già bệnh chết, xuất gia trì giới thành Phật Bích Chi.

Đức Phật lại bảo A Nan :

- Thọ trì pháp tạng của Phật làm lợi ích cho thế gian. Ta nay nói một thí dụ, ông phải lắng nghe ! Ví như bốn châu và Bắc Cầu Lư Châu. Trong đó đầy bạc A La Hổn, như lúa, mè, tre, lau, rừng rậm, nếu có một người, trong vòng một trăm năm, hết lòng cúng dường cho các vị La Hổn trên, nào là đồ y phục, uống ăn, thuốc thang cho khi đau ốm, phòng nhà, các đồ ngọa cụ, cho đến

sau khi các Ngài vào niết bàn, còn xây tháp, làm chùa thờ các Ngài, dùng các đồ quý báu, quét rười nước thơm, dùng các kệ tụng, khen ngợi cúng dường, được nhiều phước đức lành. Nếu lại có người vì cảnh niết bàn, xuất gia thọ giới, cho đến một ngày một đêm, được công đức lành; so với phước đức cúng dường trước. trong mười sáu phần, chẳng bằng một phần. Vì như duyên ấy, các thiện nam ! phải nên xuất gia, tu trì tịnh giới.

Các thiện nam ! Các công đức ấy, người xuất gia cầu pháp lành, tự thọ pháp ấy, không nên lưu nạn như duyên xuất gia, phải siêng phượng tiện khuyến tu, khuyến thật hành, khiến được thành tựu.

Lúc bấy giờ trong đại chúng, nghe đức Phật giảng nói đều không thích ở ngoài đời tạo nghiệp, muốn xuất gia trì tịnh giới, có người chứng đặng quả Tu Đà Hoàn, cho đến quả A La Hán, Vô Thượng Chánh Đẳng, Chánh Giác. Tất cả đều rất hoan hỷ, đánh lễ đức Phật, xá rồi lui ra.

Đức Phật nói Kinh Công Đức Xuất Gia đến đây là hết.

Đức Phật nói Kinh

Đà La Ni hộ các Đồng Tử

dứt tội được sống lâu

Tôi nghe như vậy, một thuở nọ, đức Phật ngự tại thành Vương Xá, trên pháp hội Linh-Sơn, cùng chúng đại Tỳ Kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị. Các đại Bồ Tát, một muôn hai ngàn vị, và các vị trời, rồng, hàng bát bộ, quý thần, người cùng không phải người v.v... đồng nhóm họp để nghe Phật thuyết pháp.

Lúc bấy giờ gương mặt đức Thế Tôn sáng chói, Ngài dùng sức oai thần, phóng ra các đường hào quang. Trong hào quang đó hiện ra năm sắc : xanh, vàng, đỏ, trắng, vàng lợt. Trong mỗi một sắc, có hóa Phật vô lượng, thường ra làm việc Phật, không thể nghĩ bàn. Mỗi một hóa Phật, có hóa Bồ Tát vô lượng, khen ngợi đức hóa Phật. Trong hào quang kia có nhiều tia sáng nhiệm mầu, khó mà so lường được, chiếu lên đến cung trời Phi Phi Tưởng, dưới đến địa ngục A Tỳ, giáp khắp tám muôn nơi, đều được chiếu soi. Chúng sanh nào gặp được tia sáng hào quang của Phật tự nhiên nhớ đến Phật, đều chứng đặng quả vị sơ địa phương tiện chánh định.

Lúc bấy giờ trong đại chúng, có bốn mươi chín vị Tân Phát Ý Bồ Tát. Mỗi vị muốn theo Phật cầu mạng sống lâu, nhưng không ai dám tác bạch. Khi ấy Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi biết được ý nghĩ ấy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, mịch trần vai bên hữu, chấp tay hướng về đức Phật bạch rằng:

- Thưa Thế Tôn ! Con nhận biết trong đại chúng, có một số vị thắc mắc, nay muốn thưa hỏi, cúi mong đức Như Lai cho phép con được hỏi.

Đức Phật dạy :

- Lành thay ! Quý hóa thay ! Văn Thù Sư Lợi ! Ông thấy có chỗ nào nghi, cứ đặt câu hỏi.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi bạch rằng :

- Thưa Đức Thế Tôn! Tất cả chúng sanh, ở trong biển sanh tử, tạo các nghiệp ác, từ kiếp này sang kiếp khác, luân hồi trong sáu đường, dù được mang thân người, bị quả báo hay chết yểu, làm thế nào khiến cho họ được sống lâu, dứt các nghiệp xấu, cúi mong đức Thế Tôn, nói pháp sống lâu.

Đức Phật nói :

- Văn Thù ! Ông có tâm đại từ vô lượng, thương xót chúng sanh bị tội khổ, đưa ra câu hỏi ấy, nếu tôi giải nói rõ ràng, đa số chúng sanh khó mà tin thọ !

Văn Thù Sư Lợi lại bạch Phật rằng :

- Thưa Thế Tôn ! Ngài là bậc Nhứt Thiết Chủng Trí, là thầy cõi trời cõi người giúp khắp chúng sanh, là bậc Đại Từ Phụ, một lời Ngài nói ra là lời của Đại Pháp Vương, cúi mong Thế Tôn, thương xót giảng nói rộng rãi.

Đức Phật mỉm cười, bảo tất cả đại chúng:

- Các ông lắng lòng mà nghe, Ta sẽ vì các ông mà tuyên nói.

Thuở quá khứ lâu xa, có một thế giới tên là Vô Cấu Thanh Tịnh, cõi kia có một đức Phật hiệu là Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai. Đây đủ mười hiệu : Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, được đại chúng Bồ Tát vô lượng vô biên, cung kính vây quanh. Trong giáo pháp của đức Phật kia có một vị ưu bà di (cận sự nữ) tên là Diên Đảo, nghe Phật ra đời, muốn cầu xuất gia, buồn khổ khóc lóc, bạch với đức Phật kia rằng :

- Thưa Thế Tôn ! Con có nghiệp ác, muốn cầu sám hối, cúi xin Thế Tôn, cho con thưa bạch. Con lúc trước, mang thai nghén, đầy đủ tám tháng, vì trong gia đình không muốn thấy trẻ con phi pháp, con phải uống thuốc độc, giết hại đứa con trong bào thai. Khi đứa con chết, hình người đầy đủ. Con từng nghe người trí đến nói với con rằng, nếu ai có ý hại đứa con còn trong thai, người ấy hiện đời mắc quả báo bịnh nặng, mạng sống ngắn ngủi, bị đọa vào địa ngục vô gián, chịu khổ não rất lớn. Nay con lo nghĩ, sanh tâm buồn sợ, cúi mong đức Thế Tôn, dùng sức từ bi, vì con thuyết pháp, cho con xin xuất gia, để tránh khỏi khổ não ấy.

Lúc bấy giờ Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai bảo ưu bà di Diên Đảo rằng : Thế gian có năm thứ sám hối khó diệt. Những gì là năm ?

Một là giết cha.

Hai là hại mẹ.

Ba là giết thai.

Bốn là ra máu mình Phật.

Năm là phá Tăng hòa hợp.

Ác nghiệp như thế, tội khó tiêu diệt.

Khi ấy người nữ Diên Đảo kêu gào khóc lóc, giọt lệ như mưa, năm vóc gieo xuống đất, lăn lóc trước mặt Phật mà thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn ! Cúi xin Thế Tôn thương xót, trải lòng đại bi cứu hộ tất cả, mà nói pháp cho chúng con.

Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai lại bảo rằng :

- Ác nghiệp của nhà người như thế đó, phải đọa vào địa ngục vô gián chịu tội, không bao giờ thôi dứt. - trong địa ngục nóng, tạm gặp gió lạnh, người tội lạnh theo. - trong địa ngục lạnh, tạm gặp gió nóng, người tội nóng theo, địa ngục vô gián là như thế đó. Lửa trên thông xuống, lửa dưới thông lên. Bốn phía tường bằng sắt, trên phủ lưới sắt, đông tây bốn cửa, có lửa nghiệp hừng hực, dù có một người tội, thân cũng đầy cả ngục. Thân dài tám muôn do tuần, nếu có đông người cũng đều đầy khắp thân của người tội, có con rắn bằng sắt rất lớn, độc của nó phun đến người tội rất là đau khổ, còn hơn lửa dữ, hoặc từ miệng người, hoặc từ tai mắt người lưu xuất ra, giáp khắp cả thân, từ kiếp này đến kiếp khác, tay chân của người tội, thường ra lửa mạnh. Lại có những con chim bằng sắt, mổ ăn thịt người tội. Hoặc có con chó bằng đồng, cắn thân người tội. Các loại đầu trâu, kẻ giữ ngục, tay cầm binh khí, phát ra tiếng hét lớn, giống như sấm sét. Nhà người cố ý giết thai, phải chịu khổ báo này, nếu ta nói sai sự thật thì không gọi là Phật.

Lúc bấy giờ người phụ nữ Diên Đảo nghe Phật nói rồi, buồn khổ vô hạn, ngã quỵ xuống đất, giây lâu mới tỉnh dậy, lại bạch đức Phật rằng :

- Thưa Thế Tôn! Chỉ một mình con thọ tội khổ như thế hay là tất cả chúng sanh đều thọ tội khổ như thế?

Đức Phổ Quang Như Lai bảo vị nữ Diên Đảo rằng :

- Con nhà người ở trong thai, đầy đủ hình người, khi còn ở sanh tạng và thực tạng, cũng như ở địa ngục, hai mảnh đá ép vào thân, nếu bà mẹ ăn đồ nóng, như ở địa ngục nóng; bà mẹ ăn đồ lạnh như ở địa ngục lạnh, trọn ngày đau khổ ở trong vô minh, nhà người lại ác tâm, cố ý uống thuốc độc, ác nghiệp của nhà người như thế, tự đọa vào địa ngục A Tỳ, tội hơn là bạn bè của nhà người.

Người phụ nữ Diên Đảo buồn khổ gào khóc lại thưa :

- Con nghe những bậc trí giả có nói như vậy, nếu ai tạo các nghiệp ác, gặp được Phật và chúng Tăng, sám hối liền dứt tội, dù họ bị chết vào các địa ngục, nhờ tạo phước nhỏ sám hối, lại được sanh lên cõi trời, ý kiến ấy như thế nào, xin đức Phật vì con mà giảng nói.

Như Lai Phổ Quang Chánh Kiến bảo vị Diên Đảo rằng :

- Nếu có chúng sanh tạo các tội nặng, gặp Phật và chúng Tăng chí thành sám hối, không dám tái phạm, tội chắc chắn mòn dứt. Dù có mạng chung, pháp luật của Diêm Ma La xét hỏi chưa quyết định. Vong linh đó được sáu hàng bà con còn sống, thỉnh Phật rước Tăng, trong khoảng bảy (7) ngày, chuyển đọc kinh điển Đại Thừa Phương Đẳng, đốt hương rải hoa, sẽ có

sứ giả chôn Minh Phủ, kiểm xét thiện ác, cầm thần phang năm màu sắc, đi đến chỗ Vua Diêm Ma. Thần phang kia trước sau, ca vịnh, khen ngợi, phát ra tiếng nhiệm mầu, nhu hòa thiện thuận, nói với Vua Diêm Ma rằng, người này chứa nhiều việc thiện. Hoặc có nhiều vong linh, trong vòng bảy (7) ngày tin tà đảo kiến, không tin giáo pháp của Phật, không thọ trì kinh điển Đại Thừa, không có tâm từ hiếu, không có tâm từ bi, sẽ có sứ giả Minh Phủ, cầm một thần phan đen, đi trước sau thần phan kia, có vô lượng ác quỷ, nói với Vua Diêm Ma rằng : Người này chứa nhiều điều ác. Lúc bấy giờ pháp của Vua Diêm Ma, thấy thần phang năm sắc đến, tâm sanh đại hoan hỷ, cao tiếng xưng rằng : Nguyện cho thân tội, cũng đồng với việc thiện của ông. Đương lúc ấy, trong các địa ngục, trở thành núi trong mát, núi dao rừng gươm, như hoa sen mọc, tất cả người tội đều cảm thọ an lạc. Nếu thấy thần phang đen, Vua Diêm Ma nổi giận, hét, tiếng lớn chấn động, tức thì đem người tội giao cho mười tám cửa ngục, hoặc để trên rừng gươm, hoặc để trong núi dao, hoặc cho nằm trên giường sắt, hoặc cho ôm trụ đồng, trâu cày trên lưới, cưa, đâm, bằm, xắt, trong khoảng một ngày, muôn lần chết, muôn lần sống, cho đến lần lựa đọa trong địa ngục A Tỳ, chịu thống khổ quá lớn lao; từ kiếp này sang kiếp khác, không bao giờ thôi dứt, sự diễn tả không bao giờ hết.

Lúc ấy giữa hư không có tiếng gọi rằng: Người phụ nữ Diên Đảo, người cố ý giết thai, phải chịu quả báo chết yểu. Ta là quỷ sứ, cố ý đến tìm nhà người.

Người nữ Diên Đảo kinh ngạc khóc lóc, ôm chân Như Lai, cúi mong đức Thế Tôn vì con rộng nói pháp tạng của chư Phật, như duyên diệt tội, dù chết con nguyện sẽ chấm dứt.

Lúc bấy giờ Như Lai Phổ Quang Chánh Kiến, dùng sức oai thần bảo quỷ sứ rằng :

- Nay Sát Quỷ Vô Thường ta nay hiện muốn vì người nữ Diên Đảo nói Kinh Diệt Tội Mạng Sống Trường Thọ, nhà người chờ đợi giây phút tự sẽ có chứng nghiệm. Ông nên lắng nghe, ta sẽ vì các ông, y theo nghìn Phật đời quá khứ, nói pháp bí mật của chư Phật, nói Kinh Trường Thọ Mạng, khiến cho các người xa lìa con đường ác. Diên Đảo ! Người nên biết, Vô Thường Sát Quỷ này, mong cầu khó giải thoát, dù có vô lượng trăm ngàn vàng bạc, các ngọc báu lưu ly, xa cừ, xích châu, mã não, đem ra chuộc mạng, không thể nào khỏi được. Dù cho Quốc Vương, Vương Tử, đại thần, trưởng giả, nương thế lực lớn, khi Vô Thường Sát Quỷ đến, đoạn mạng sống của họ, không một ai tránh khỏi. Diên Đảo phải biết, duy có một chữ Phật (Giác ngộ) mới thoát khỏi khổ ấy.

Nay Diên Đảo ! Đời có hai hạng người rất là hiếm, như hoa Ưu Đàm, khó mà gặp được.

Một là không làm pháp ác.

Hai là có tội liền biết sám hối.

Những người như thế, rất là ít có, người phải hết lòng, đến ta mà sám hối. Ta sẽ vì nhà người nói Kinh Trường Thọ, khiến nhà người được khỏi khổ Vô Thường Sát Quỷ. Diên Đảo nên biết ! Trong đời vị lai, đời loạn năm trước, nếu có chúng sanh, tạo các tội nặng giết cha, hại mẹ, thuốc độc giết thai, phá tháp hoại chùa, ra máu mình Phật, phá Tăng hòa hợp, những tội ngũ nghịch của chúng sanh như thế. Nếu ai hay thọ trì Kinh Trường Thọ này, chép viết đọc tụng, hoặc tự mình viết, hoặc bảo người viết hãy còn dứt tội, đặng sanh về cõi Phạm Thiên, hưởng chi người nay gần gũi được thấy Ta. Lành thay Diên Đảo ! Nhà người ở trong vô lượng kiếp, trông các căn lành. Ta nay vì lời hỏi khôn khéo của nhà người, nếu ân cần sám hối, liền đặng chuyển đến pháp luân vô thượng, hay độ chúng sanh vô biên trong biển lớn sanh tử, hay cùng với ma Ba Tuần chiến đấu, hay dẹp trừ những chỗ lập thắng phang của Ba Tuần. Nhà người phải lắng nghe, ta sẽ y theo các đức Phật đời quá khứ, nói pháp mười hai nhân duyên.

Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu nhập, sáu nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử, lo buồn khổ não. Vô minh diệt, tức hành diệt, hành diệt tức thức diệt, thức diệt tức danh sắc diệt, danh sắc diệt tức sáu nhập diệt, sáu nhập diệt tức xúc diệt, xúc diệt tức thọ diệt, thọ diệt tức ái diệt, ái diệt tức thủ diệt, thủ diệt tức hữu diệt, hữu diệt tức sanh diệt, sanh diệt tức lão tử, lo rầu khổ não diệt. Nay Diên Đảo ! Người phải biết, tất cả chúng sanh, không nhận biết mười hai (12) nhân duyên, nên vào con đường khổ sanh tử luân chuyển. Nếu có ai nhận rõ mười hai nhân duyên, tức là nhận rõ pháp, người nhận rõ pháp, tức là thấy Phật. Người thấy Phật tức là Phật tánh.

Vì cơ sao ? Vì tất cả chư Phật lấy ý này làm tánh. Nhà người nay được nghe Ta nói mười hai nhân duyên này, người nay làm sao cho được Phật tánh thanh tịnh, kham làm pháp bảo. Ta sẽ vì người nói đạo như thật. Người phải suy nghĩ, gìn giữ như thật. Như thật là thế nào ? Tức là tâm giác ngộ. Tâm giác ngộ gọi là đại thừa. Chư Phật, Bồ Tát vì chúng sanh, nên nói ra ba pháp. (Nhứt tâm, tâm giác ngộ, đại thừa). Nhà người phải mỗi niệm thường siêng năng, gìn giữ tâm giác ngộ ấy, chớ cho quên mất. Dù có năm ấm, bốn con rắn, ba độc hại và sáu giặc cướp, tất cả các ma đến xâm lấn, nhiều hại, trọn không thể biến đổi tâm giác ngộ ấy, nhờ thu hoạch được tâm giác ngộ rồi, nên thân như chất kim cương, tâm giống như hư không, khó có thể băng hoại. Vì không băng hoại, nên liền chứng đặng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vì đặng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nên đầy đủ thường, lạc, ngã, tịnh, tức là xa lìa Vô Thường Sát Quỷ, sanh, già, bệnh, chết, các khổ địa ngục.

Khi Phật ở trong đại chúng nói pháp thì, trên hư không quỷ sứ nói ra lời này :

Con nghe Thế Tôn nói pháp cốt yếu này, địa ngục thanh tịnh, trở thành ao sen xinh đẹp. Con nay hiện bỏ cảnh giới quỷ. Quỷ lại nói rằng : Diên Đảo ! Khi nhà người đắc đạo, xin tế độ cho chúng tôi.

Lúc bấy giờ Như Lai Phổ Quang Chánh Kiến lại bảo Diên Đảo :

- Ta đã vì người nói pháp mười hai nhân duyên rồi; lại nữa vì người nói pháp ba la mật. Nhà người phải thọ trì: Trí tuệ ba la mật, Thiền Định ba la mật, Tinh Tấn ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Trì giới ba la mật và Bố Thí ba la mật. Sáu pháp ba la mật này, người phải thọ trì.

Lại nữa ta sẽ vì nhà người mà nói bài kệ các đức Phật đời quá khứ thành Phật :

"Các hạnh vô thường,
Là pháp sanh diệt,
Sanh diệt dứt xong,
Tịch diệt là vui".

Lúc bấy giờ, người nữ Diên Đảo, nghe pháp rồi hoan hỷ, tâm rộng rang sáng sạch, liễu ngộ đạo mầu, dùng thần lực của Phật tánh, bay lên giữa hư không, cao bảy cây đa la, tâm an ổn, ngồi yên tịnh.

Khi ấy có một vị đại tánh Bà La Môn, nhà rất giàu sang, không ai sánh bằng, bỗng nhiên bị bệnh nặng, y sĩ khám bệnh cho biết, cần phải có tròng con mắt người, hòa với thuốc trị mới lành. Lúc ấy đại trưởng giả, liền bảo người giúp việc đi đến ngã tư đường, lớn tiếng rao rằng : Ai chịu đau khổ, bán hai tròng con mắt, sẽ trả nghìn lượng vàng, các đồ quý báu trong kho, tự ý chọn lấy, không bao giờ sển tiếc. Người nữ Diên Đảo nghe lời nói ấy rồi, tâm sanh hoan hỷ, tự ý nghĩ rằng : Ta nay theo Phật, nghe Kinh Trường Thọ để diệt trừ ác nghiệp, tâm được liễu ngộ tánh của các đức Phật. Lại nữa được xa lìa Vô Thường Sát Quỷ, các khổ nơi địa ngục, ta sẽ nghiền nát thân mạng cúng dường để trả ơn lành các đức Phật, liền lớn tiếng nói rằng: Ta nay đã bốn mươi chín tuổi, theo Phật nghe pháp, gọi là Kinh Trường Thọ, dù phải nghiền nát thân này để chép viết Kinh Trường Thọ bốn mươi chín quyển, cũng không tiếc thân mạng, vì muốn khiến cho tất cả chúng sanh, thọ trì đọc tụng. Ta phải bán con mắt để có tiền chép viết kinh này. Con mắt của ta vô giá, các vị tự ý sử dụng.

Khi ấy vị Thiên Đế Thích hóa làm bốn mươi chín người, đến chỗ người nữ Diên Đảo nói : Chúng tôi nguyện vì nhà người, chép viết kinh này, làm cho nhà người thấy rồi, sau sẽ tự ý bán tròng con mắt. Khi ấy, người nữ Diên Đảo mừng rỡ vô hạn, tách xương làm viết, thân thịt giải tỏa, dùng máu làm mực, cung cấp cho người viết, nội trong bảy ngày, chép xong bộ kinh. Các vị viết xong, thưa với người nữ Diên Đảo rằng :

- Trước kia nhà người đã hứa, khi viết xong bộ kinh sẽ giao hai tròng con mắt, chúng tôi sẽ đem bán cho vị Bà La Môn.

Lúc bấy giờ vị nữ Diên Đảo liền bảo người Chiên Đà La :

- Ông nên vì tôi móc hai tròng con mắt ra, giao cho bốn mươi chín người viết kinh, ông cũng có một phần. Bấy giờ Chiên Đà La, theo phương pháp mà làm. Bốn mươi chín người đồng xướng lên rằng :

-Việc làm ít có, ít có, không thể nghĩ bàn. Người nữ Diên Đảo nầy tách xương ra máu, lở lói như nhớp chịu đựng, không tiếc thân mạng, chép viết kinh nầy, chúng tôi làm sao nở lòng lấy tròng con mắt của Bà.

Liền đem tâm từ bi, thưa với nữ Diên Đảo rằng :

- Chúng tôi không dám tham tròng con mắt của bà mà bán cho vị Bà La Môn. Chúng tôi chờ bà đắc đạo, để tế độ chúng tôi. Cúi xin cho chúng tôi, ở nơi nơi chốn chốn, thường được tái sanh, thường được gặp bà đồng ở một chỗ, làm thiện tri thức, tuyên nói Kinh nầy, cứu độ tất cả chúng sanh bị tội khổ.

Lúc bấy giờ Nan Đà Long Vương v.v... dùng sức oai thần vĩ đại, làm các huyền thuật trộm lấy tập kinh của nữ Diên Đảo, mang xuống Long cung, thọ trì đọc tụng cúng dường. Lúc đó người nữ Diên Đảo, ở trong giây phút đột nhiên không thấy kinh, khóc lóc, ám ức bạch với Phật rằng :

- Thưa Thế Tôn! Con chịu thân tan nát để chép Kinh Trường Thọ, muốn để lưu bố cho tất cả chúng sanh.

Giờ đây, bỗng nhiên, không biết Kinh mất đi đâu.

Lòng con vô cùng đau khổ, sầu não, khó mà diễn tả.

Đức Phổ Quang Như Lai bảo người nữ Diên Đảo rằng :

- Kinh của nhà người đã có Tám Bộ Long Vương thỉnh về Long cung thọ trì, đọc tụng cúng dường, nhà người nên hoan hỷ, không nên sầu não. Lành thay Diên Đảo! Nhà người sẽ được nhờ công đức nầy, sau khi bỏ báo thân sẽ được sanh lên cung trời Vô Sắc, hưởng sự khoái lạc, không bao giờ mang thân nữ nhơn nữa.

Lúc ấy nữ Diên Đảo bạch Phật rằng :

- Thưa Thế Tôn ! Chỗ nguyện của con, không muốn sinh lên cõi trời, chỉ nguyện đời đời kiếp kiếp thường gặp đức Thế Tôn, tâm Phật không bao giờ thoái chuyển, mỗi chỗ mỗi nơi, thường vì tất cả chúng sanh bị tội khổ mà tuyên dương giáo pháp nầy.

Đức Phổ Quang bảo rằng :

- Nhà người đừng vọng ngữ.

Diên Đảo lại bạch rằng :

- Nếu con vọng ngôn, xin cho con như trước bị Vô Thường Sát Quỷ bức bách; nếu con thật tâm, xin cho thân con lành lặn như xưa, đối với Phật tánh cho con được trở lại chân lý.

Lúc ấy người nữ Diên Đảo, dùng sức thệ nguyện thân liền được bình phục như cũ. Phổ Quang Như Lai bảo người nữ Diên Đảo rằng :

- Nhà người nên một lòng niệm Phật, từ một nước Phật đến một nước Phật, nhà người hay thấy vô lượng vô biên các đức Phật Thế Tôn, văn tự ngôn ngữ, không thể tuyên nói cho hết.

Khi đó ở trong giây lâu Diên Đảo chứng đặng Vô Sanh Pháp Nhãn, đạt tâm Chánh Đẳng Chánh Giác.

Văn Thù ! Ông phải biết, Phổ Quang Như Lai, chính là thân ta đây, còn người nữ Diên Đảo, tức là thân của ông vậy. Bốn mươi chín vị tân Phát Ý Bồ Tát là một số đại chúng đây vậy. Ta ở trong vô lượng kiếp trở lại đây thường dùng thân hộ trì, thường cùng các ông tuyên nói Kinh nầy khiến cho tất cả chúng sanh, ai có ác nghiệp, nghe Kinh Trường Thọ Mạng nầy, chỉ nửa câu kệ mà thôi, cũng đều được tiêu diệt tội chướng.

Nay lại nói thêm : Lúc bấy giờ vào giữa đêm, Vua Ba Tư Nặc đang ở trong cung, nghe có tiếng phụ nữ, lớn giọng khóc lóc thảm thương, khó thặng nỗi lòng buồn. Vua tự suy nghĩ, trong thâm cung của ta, chưa từng xảy ra việc như vậy. Cớ sao có tiếng thảm não như thế ?

Đợi đến sáng mai, liền sắc chỉ cho ông ty trưởng đến ngã tư đường trong hoàng thành, tìm kiếm người phụ nữ, đưa về cung Vua để tìm ra sự thật. Người phụ nữ lấy làm kinh ngạc, ngã xỉu trước mặt Vua. Vua phải dùng nước lạnh rưới trên mặt, giây lâu mới tỉnh dậy. Đại Vương hỏi rằng :

- Tiếng khóc lóc thảm thiết trong đêm qua, có phải là của nhà người không ?

Người phụ nữ ấy tâu rằng :

- Tiếng buồn thảm đó đúng là của con vậy.

Nhà Vua lại hỏi :

- Cớ sao lại thảm khóc, ai làm cho nhà người uất ức ?

Người phụ nữ tâu rằng :

- Chỗ buồn hận của con, thật không có ai làm cho con ức cả. Cúi xin Đại Vương cho phép con được tâu. Năm con mười bốn tuổi, bị đưa về nhà chồng, trải qua ba mươi năm, sanh được ba mươi đứa con, nhan sắc đẹp đẽ, đầu mắt tay chân xinh tươi, môi đỏ như son, răng trắng như ngọc, thân thể thịnh ái như hoa giữa mùa Xuân. Sự thương mến của con đối với chúng cũng như tủy não, cũng như gan ruột, thương hơn tánh mạng con. Đứa con thứ nhất, không hơn một năm, trong mùa xuân hạ, bỏ con chết yếu; đứa con chót sau, quý hơn thân mạng, nó cũng chết luôn. Giờ đây mạng con rất là nguy khốn, gần muốn tắt thở. Thế nên đêm rồi con mới buồn thảm khóc lóc như thế.

Lúc bấy giờ Đại Vương nghe những lời ấy rồi, sanh lòng sầu não, đã có trăm họ, nương nhờ nơi ta, nếu không cứu hộ, không thể gọi là Quốc Vương. Ngài liền triệu tập quần thần, cùng nhau nghị luận.

Vua có sáu vị đại thần :

Một, tên là Kiến Sắc.

Hai, tên là Văn Thịnh.

Ba, tên Hương Túc.

Bốn, tên Biện Tài.

Năm, tên Tỳ Duyên.

Sáu, tên là Dị Nhiễm, đồng tâu Vua rằng:

- Đồng tử mới sanh, phải khẩn thất tinh và hai mươi tám vị sao, lập đàn cúng vái mới được sống lâu, khỏi các khổ não. Cúi xin Đại Vương, sắc chỉ thông báo trong thiên hạ, phải làm như vậy.

Lúc ấy có vị Trí thần, từng sống với vô lượng chư Phật, đã trồng các căn lành, tên là Định Huệ, trước tâu với Đại Vương :

- Đại Vương nên biết, lời nói của sáu Đại Thần, khó giải tỏa khổ não. Nay đây có vị Đại Sư tên là Cù Đàm, hiệu là Sĩ Đạt Ta, không thầy chỉ dạy mà tự ngộ, nay được thành Phật ở tại Linh-Sơn, nói Kinh Trường Thọ, cúi mong Đại Vương, đến đó nghe pháp. Nếu nghe kinh đó chỉ nửa bài kệ cũng đủ, trăm kiếp ngàn đời, ai có tội nặng, đều được tiêu diệt. Tất cả Đồng Tử nghe kinh vào lỗ tai, tuy chưa ngộ giải, nhờ công đức kinh, tự nhiên trường thọ.

Vua Ba Tư Nặc nói :

- Ta trước đã từng nghe lời nói của Lục Sư: Sa Môn Cù Đàm, học lực cạn cợt, không thương đến tiểu nhi, vì cho kia còn ấu trĩ. Trong Kinh Lục Sư, cho rằng Cù Đàm là huyễn hóa, là yêu thuật, nếu có ai tôn sùng, phần nhiều mất chánh đạo. Lúc ấy Định Huệ dùng bài kệ tâu Vua :

"Thích Ca Mâu Ni thầy trời, người,
Từng tu khổ hạnh vô lượng kiếp,
Nay được thành Phật chuyển pháp luân,
Nương theo chư Phật quá khứ nói.
Không trái lời nguyện độ chúng sanh,
Từ bi sức lớn cứu quần mê,
Thấy Phật như rùa gặp cây nổi,
Như hoa Ưu Đàm tối linh diệu,
Cúi mong Đại Vương đến nghe pháp,
Đừng tin lời Lục Sư ngoại đạo".

Lúc đại thần Định Huệ nói bài kệ ấy rồi, dùng sức thần thông, từ dưới đất vọt lên, bay trên hư không, cao bảy cây Đa La, liền đến trước Vua, làm các chú thuật, ở trong một niệm khiến cả núi Tu Di, và nước biển lớn, vào ở trong tâm, an nhiên vô ngại. Vua Ba Tư Nặc, thấy việc ấy rồi, khen nói rất là ít có, là chơn thiện tri thức, rồi phát ý làm lễ Định Huệ, nói với Định Huệ rằng :

- Thầy ông là ai ?

Định Huệ tâu :

- Thầy tôi là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hiện nay đang ở tại đại thành Vương Xá, trên pháp hội Linh-Sơn, đang thuyết kinh Trường Thọ diệt tội.

Vua nghe lời ấy rồi, tâm sanh đại hoan hỷ, liền đem việc nước tạm ủy nhiệm cho Định Huệ. Vua cùng vô lượng quyến thuộc, đại thần, trưởng giả, xe báu bốn ngựa, trước sau vây quanh, và cùng người phụ nữ này, cũng như các đồng tử, mang theo các tràng hoa đẹp, trăm thứ phẩm vật cúng dường, chở đến thành Vương Xá, trong núi Kỳ Xà Quật (Linh Sơn) bốt các nghi lễ rườm rà đi nhiều Phật bảy vòng, chấp tay đánh lễ,

dâng hoa cúng dường, sắp đặt các việc trên, rồi bạch Phật rằng :

- Bạch Thế Tôn ! Người phụ nữ ấy là ai? Vì nhân duyên gì mà chịu những điều khổ não như vậy ?

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Vua Ba Tư Nặc :

- Người phụ nữ ấy, ở đời quá khứ, khi làm thân kẻ mẩu, tâm sanh ganh ghét, hòa thuốc độc, giết con của người vợ trước, gồm ba mươi mạng. Những đứa con bị giết ấy; đều phát thệ rằng: Chúng tôi nguyện đời đời, kiếp kiếp, thường trở lại làm con của người ác độc ấy, lập tức phân ly, khiến đồn các điều khổ não, đời sống rất buồn thương. Lúc ấy người phụ nữ này, gặp duyên lành nghe ta nói Kinh Trường Thọ Mạng, chỉ nghe qua một bài kệ, bao nhiêu oán gia, chủ nợ, từ đây chấm dứt.

Lúc ấy đức Thế Tôn bảo các đại chúng, đồng tử thọ thai, ma vương ba tuần liền phóng ra bốn con rắn độc lớn, sáu trần giặc ác, để phá hại thân kia, nếu mỗi người không đều hòa, mạng căn liền chấm dứt. Ta có thần chú Đà Ra Ni (tổng trì) khéo hay tăng thêm tuổi thọ cho các đồng tử, nếu có ai lo rầu khổ não, khi nghe đến thần chú của ta đây, một câu kinh vào được lỗ tai, tất cả sáu não đều chấm dứt, hay khiến ác quỷ, bỏ chạy bốn hướng, liền nói chú rằng : Ba đầu di ba, đầu di đề tỳ, khê ni khê ni, khê di chư lê, chư la chư lệ, hầu la hầu la, do lệ do la, do lệ ba la ba, lệ văn, chế sân diệt, tần diệt bát thệ, mạt diệt trì na, ca lê tô ba ha.

Đức Phật nói : Văn cú của thần chú Đà Ra Ni này, nếu có thiện nam và thiện nữ nào, thọ trì đọc tụng, vì tất cả các đồng tử thọ thai, xuất thai, bịnh hoạn mà diễn nói, bảy ngày bảy đêm, đốt hương dâng hoa, chép viết kinh này cúng dường, hết lòng nghe lãnh thọ. Ai bị bịnh nặng, do nghiệp chướng của thân trước gây nên, đều được tiêu trừ.

Lúc ấy, Y Vương Bồ Tát, tên là Kỳ Bà, bạch trước Phật rằng : Thưa Thế Tôn, con là thầy thuốc, trị lành các chứng bịnh. Nhưng các đồng tử nhỏ, có chín thứ bịnh, hay làm cho chúng chết yểu. Những gì là chín ?

Một là cha mẹ phi thời hành dâm nơi phòng thất.

Hai là khi mới sanh, máu nhơ rơi trên đất, địa thần không ở được, ác quỷ tiện báo.

Ba là khi mới sanh, không khử độc, bị các độc trùng nhiều hại.

Bốn là không dùng bông đầu la miên lau, trong thai bị huyết nhơ.

Năm là sát sanh hại mạng để yến tiệc ăn mừng.

Sáu là bà mẹ ăn đồ tạp, các trái lạnh.

Bảy là đồng tử có bịnh, cho ăn thịt độc.

Tám là khi mới sanh, mẹ con chưa phân, khiến các sự 'bất tường' thấy chỗ sản sanh. Chưa phân giải hay khiến mẹ chết, đã phân giải khiến đồng tử chết. Thế nào gọi là 'bất tường'? Nếu có người mắt thấy tất cả thầy chết và các biến quái, vì con mắt không trong sạch, nên gọi là bất tường. Nếu dùng các chất lưu

huỳnh, chơn châu, quang minh, sa mật, hạt bụi nhỏ, yểm tâm đồng tử, hay khỏi việc 'bất tường'.

Chín là đêm đi bị ác quỷ đánh phá. Tất cả đồng tử, nếu hay cẩn thận, trừ chín việc ấy, không bao giờ bị chết oan uổng.

Lúc bấy giờ Thiên Ma Ba Tuần có tâm trí hiểu biết việc người khác, ở trong cung ma, biết được Phật đang nói Kinh Trường Thọ và thần chú diệt tội hộ các đồng tử, tâm rất tức giận, phát tiếng la lớn, lo rầu không vui. Ma có ba cô con gái, trước tâu với Phụ Vương :

- Không rõ cơ sao Phụ Vương sầu não.

Phụ Vương đáp rằng :

- Sa Môn Cù Đàm hiện nay ở tại đại thành Vương Xá; trên pháp hội Linh-Sơn, vì vô lượng vô biên chúng sanh, nói Kinh Trường Thọ, lưu bố đến tất cả chúng sanh, được vui Trường Thọ, xâm phạm đến cảnh giới của ta. Tâm ác của ta nổi dậy. Ta nay muốn đem quyến thuộc, tất cả ma binh v.v... đến chỗ Cù Đàm ngăn chặn. Dù cho không thể ngăn chặn được, nhưng nay ta phải dùng sức oai thần, ngăn chặn chư thiên và dân chúng, không cho nghe Phật nói Kinh Trường Thọ. Khi ấy ba người con gái của Ma Vương nói bài kệ can gián Phụ Vương :

Thiên Ma có ba người con gái,
Cúi đầu trước tâu Phụ Vương rằng :

Sa Môn Cù Đàm thấy trời, người,

Không phải sức ma ngăn cản được,

Ngày xưa ở dưới cội bồ đề,

Khi mới ngồi pháp tòa kiết tường,

Chúng con ba người khéo quyến rũ,

Trong thiên nữ chúng con số một.

Trăm thứ lừa dối xui lòng dục,

Bồ Tát đều không ý nhiễm ô,

Xem ba chị em như cụ già,

Nay thành chánh giác làm Thầy Tổ,

Phụ Vương tương cung làm sợ hãi,

Các binh khí dao gậy thành không,

Bồ Tát xem như đồng tử múa,

Không gì sợ hãi tâm thoái bại,

Ngày nay thành đạo làm Pháp Vương,

Cúi mong Phụ Vương dứt ý ác...

Lúc bấy giờ, Ma Vương Ba Tuần, nghe con gái nói bài kệ, đem các quyến thuộc, bàn tính với nhau, ta sẽ cùng các ông đồng đến chỗ Phật, khéo léo phương tiện, mà dối gạt Phật, giả trá chịu quy hàng Phật, khiến Phật tin dùng. Nếu được Phật tin, ta sẽ làm đủ thứ ma giáo làm chướng ngại cho Kinh này khó mà truyền bá. Tức thời cùng với quyến thuộc, đồng đến chỗ Phật, đi nhiễu Phật bảy vòng rồi bạch Phật rằng :

- Thưa Thế Tôn ! Ngài nói pháp có mỗi một không ?

Con nay lãnh đem các quyến thuộc đến nghe Kinh Trường Thọ Mạng, xin làm đệ tử Phật. Cúi mong Thế Tôn chớ trái nguyện của con !

Lúc ấy đức Thế Tôn quả trách Ma Vương:

- Khi ở trong cung ông đã sanh tâm giận tức, dù ông đến tận đây, lòng ông vẫn dối trá. Trong giáo pháp của ta, không dung thứ việc dối trá của ông.

Khi đó Ma Vương Ba Tuần, lòng rất hổ thẹn, dung mạo đổi sắc, rồi bạch Phật rằng :

- Thưa thế Tôn ! Thật là kẻ ngu của con, làm theo pháp dối trá. Cúi mong Thế Tôn, đem tâm đại bi, dung thứ lỗi lầm của con đã phạm. Con nay được nghe Kinh Trường Thọ, thần chú ủng hộ các đồng tử. Con phát thệ rằng : Nếu đời sau vào thời mạt pháp, có ai thọ trì kinh này, chép viết đọc tụng, những chỗ để kinh, con sẽ ủng hộ, không cho ác quỷ rình cầu tiện báo, dù cho ở nơi địa ngục, nếu có người tội, ở trong giây phút, nghĩ kinh này, con sẽ dùng sức đại oai thần, lấy nước biển lớn, rưới trên người tội, khiến địa ngục lớn kia, như ao hoa sen đẹp.

Lúc bấy giờ lại có Phi Đằng La Sát, ăn đồng tử La Sát v.v... làm thượng thủ trong đoàn, cùng đồng bạn các quyến thuộc, từ giữa hư không giáng xuống, nhiễu Phật ngàn vòng, rồi bạch Phật rằng : -

- Thưa Thế Tôn ! Chúng con ở trong vô lượng kiếp, thọ thân La Sát. Quyến thuộc của chúng con nhiều như số cát sông Hằng, mỗi vị bị đói khát ép ngặt, ở trong bốn châu thiên hạ, chỉ ăn nuốt thai nhi và máu thịt của đồng tử mới sanh. Quyến thuộc của chúng con rình tìm tất cả chúng sanh, vợ chồng đang giao hội, ăn nuốt tinh huyết kia, khiến không đậu thai, hoặc ở trong thai, chúng con cũng theo vào, hại thai ăn huyết nhục. Kể mới sanh bảy ngày, chúng con tìm đủ cách phá hại, đứt mạng căn của chúng, cho đến 10 tuổi, bà con của chúng con, biến làm các thứ độc trùng ác thú, vào thai của đồng tử, ăn hết ngũ tạng (tim, gan, ruột, phổi, thận) và tinh huyết, hay khiến con nít bị bệnh thổ sữa, bệnh kiết lỵ, bệnh rỉ máu, bệnh sốt rét, mắt nhòa, bụng lớn, cho đến dần dần mất cả mạng căn. Chúng con nay nghe Thế Tôn nói Kinh Trường Thọ, diệt tội hộ các đồng tử, vâng lệnh Thế Tôn, khiến bà con chúng con đói khát ép ngặt, không dám ăn nuốt.

Đức Phật bảo La Sát :

- Các ông sẽ thọ giới cấm của Ta khiến các ông bỏ thân La Sát này, sanh về cõi trời hưởng vui vô tận. Tiếp đến Ngài bảo đại chúng : Nếu có đồng tử thọ nhiều hoạn khổ, bảo từ mẫu chúng, phân phối nhiều sữa nhiều như vi trần, cùng giữa hư không, thí cho các loài La Sát và giữ tâm thanh tịnh, thọ trì Kinh chú Trường Thọ Mạng Diệt Tội này, chép viết đọc tụng, trị lành được bệnh khổ.

Lúc ấy chúng La Sát rất là hoan hỷ, bạch với Phật rằng :

- Được sanh về cõi trời, quyến thuộc chúng con, không bao giờ xâm phạm các sữa đồng tử, nếu xâm phạm như ăn hoàn sắt nóng, không bao giờ ăn các huyết nhục đồng tử. Sau khi Phật diệt độ, có ai hay đọc tụng, thọ trì Kinh này, chỗ để Kinh này. Dù có người ác não hại pháp sư, hoặc có ác quỷ, não hại các đồng tử,

chúng con sẽ cầm cây bảo xử kim cang của Phật mà hộ vệ các vị ấy, không cho ác quỷ làm khó gây rắc rối. Lúc bấy giờ, tất cả các Vua cõi trời cùng quyến thuộc, tất cả Vua rồng, Vua Dạ Xoa, Vua A Tu La, Vua Ca Lô La, Vua Khẩn Na La, Vua Ma Hầu La Già, Vua Thích Lịch Đa, Vua Tỳ Xá Già, Vua Phú Đôn Na, cho đến Ca Tra Phú Đôn Na v.v... Tất cả các Vua đó, mỗi vị đều có quyến thuộc, đánh lễ đức Phật, đồng tâm chấp tay, nói như thế này :

- Bạch Thế Tôn ! Chúng con từ nay, chỗ nào nơi nào, nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, cận sự nam, cận sự nữ, chỉ có thọ trì Kinh Trường Thọ này, chép viết, chỗ để Kinh, quyến thuộc chúng con thường sẽ hộ vệ; chúng con, cùng các Vua, đũa bắt ác quỷ. Nếu có ác quỷ, nào hại chúng sanh, khiến chúng lo sợ. Có ai thanh tịnh tâm chép viết, thọ trì Kinh này, chúng con cùng các ma, cấm ngăn các quỷ, không cho gia hại, bị khổ hoạn tử !

Lúc bấy giờ có vị Lao Cổ Địa Thiên, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nói như thế này :

- Bạch Thế Tôn ! Nếu đệ tử Phật, thọ trì Kinh Trường Thọ Diệt Tội Hộ Chư Đồng Tử này, chúng con Địa Thiên, thường lưu xuất các mùi vị tâm địa làm tươi nhuận người kia, khiến trong thân tâm chúng, tăng thêm mạng sống lâu. Chúng con thường dùng các thứ vàng bạc, các thứ tư sanh, các loại lúa nếp, cung cấp đầy đủ, người có lòng tin, không thiếu thốn món gì cả, thân được yên ổn, không có sầu não, tâm thường vui mừng, đặng ruộng phước tốt, không cho ác quỷ, đoạn mạng căn các người kia. Nếu các đồng tử, sanh trong bảy ngày, địa thần chúng con thường xuyên ủng hộ, chớ cho đoạn mạng sống.

Lúc ấy trong đại chúng có vị Kim Cang lực sĩ, lại bạch Phật rằng :

- Thưa Thế Tôn ! Như Lai nói Kinh chú Trường Thọ Mạng Diệt Tội Hộ Các Đồng Tử rồi, các đại đàn việt và bà con của chúng, mỗi vị phát tâm, hộ trì, đọc tụng, chép viết Kinh này, cung cấp đồ cần dùng, không cho thiếu thốn. Con nghe đại đức Bà Già Phạm nói chú đại thần lực chương cú kiết tường. Nếu chúng sanh nào chỉ nghe phớt qua thì trăm kiếp ngàn đời, trọn không chết yếu, sống lâu vô lượng đời, không có bệnh khổ, dù có bốn thứ ma, không thể nào nhiễu loạn, thêm mạng sống lâu, đúng một trăm hai mươi tuổi, không già không chết, không lui không mất. Tất cả Phật tử, khổ hoạn bệnh nặng, ai nghe thần chú này, liền khỏi các loại quỷ, cướp đoạt mạng sống. Liền nói chú rằng : Đa địa dạ tha, chiên đạt lợi, chiên đạt ra tỳ đề, chiên đạt ra ma hồng, chiên đạt ra bạt đế, chiên đạt ra bất lê, chiên đạt ra xà di, chiên đạt ra đế lê, chiên đạt khuyển dương, chiên đạt lâu, chiên đạt ra bà ra tử, chiên đạt ra vật đạt lê, chiên đạt ra bà địa di, chiên đạt ra bà dương, chiên đạt ra khư kỳ, chiên đạt ra lô ký, tẩu bà a !

Đức Phật dạy :

- Lành thay ! Quý hóa thay ! Kim Cang lực sĩ, ông nay hay nói thần chú kiết tường này, hộ các đồng tử. Ông sẽ là đại đạo sư cho tất cả chúng sanh. Văn Thù phải biết, thần chú như thế đã tuyên nói do các đức Phật đời quá khứ, kiến lập thủ hộ, khéo hay tăng trưởng mạng sống lâu cho người và trời, hay trừ tất cả tội cấu ác kiến, hay hộ tất cả những người trì kinh, kéo dài mạng sống lâu của họ.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn bảo Văn Thù Sư Lợi, con vị Pháp Vương, sau khi ta diệt độ, trong đời ngũ trước ác thế, nếu có Tỳ Kheo phá cấm giới của ta, thân cận Tỳ Kheo Ni và các xứ nữ, gồm cả hai hạng sa di uống rượu ăn thịt, gian dâm hững thình, làm chỗ khinh chê cho các hàng bạch y, hủy diệt giáo pháp của ta, kinh doanh những việc bất tịnh trong đời, không có tâm hổ thẹn, cũng như đầu của cây, phải biết những người như thế, là người ngũ nghịch, không phải đệ tử của ta, là bà con với ma mà cũng gọi là lục sư ngoại đạo. Những Tỳ Kheo ấy ở trong đời hiện tại, bị quả báo đoản mạng. Các Tỳ Kheo Ni cũng lại như thế, nhưng nếu hay sám hối, không bao giờ tái phạm, thường thọ trì kinh này, liền được trường thọ !

Lại nữa Văn Thù ! Sau khi ta diệt độ, đời ác năm trước, nếu có người thọ giới Bồ Tát mà cứ chê bai người khác, tự khen mình hay mình giỏi, kinh điển Phương Đẳng không truyền lại cho người. Bồ Tát giới như thế là bạn bè của ma, không phải thiết Bồ Tát. Nếu hay chí tâm thọ trì kinh này, chép viết, đọc tụng kinh này, liền được các đức Phật, không hoại thân thường trú.

Lại nữa Văn Thù ! Sau khi ta diệt độ, trong đời ác năm trước, nếu có Vua trong nước, giết hại cha mẹ, chém giết sáu hàng bà con, không tuân theo pháp luật nhà Vua, rộng phát khởi binh bị, xâm chiếm nước khác. Những tôi trung can ngăn, bị hình phạt oan uổng, dâm dục hững thạnh, trái với phép của Tiên Vương, phá tháp hại chùa, đốt kinh thiêu tượng, mưa lụt nắng hạn không điều hòa, vì Vua làm việc không nhơn đạo, nên dân chúng trong cõi nước bị nạn đói khát, bệnh dịch chết yếu. Vua nước như thế hiện đời chắc chắn bị đoản mạng, chết vào nơi địa ngục, đọa vào vô gián ngục. Nếu hay chép kinh này, lưu thông cúng dường, chí thành sám hối, hành theo pháp luật của tiên đế, liền được trường thọ.

Lại nữa, này Văn Thù ! Sau khi ta diệt độ, trong đời ngũ trước ác thế, nếu có vị đại thần và các quan thuộc, thân nhờ lộc trời mà không có tâm hổ thẹn, dua nịnh không trung, chuyên làm việc đối trá, làm giặc nguy hại trong nước, làm cho quốc gia không yên, dù sai sử đến người, không làm theo phép nước, xâm lấn trăm họ, buông lòng tham tàn, giết oan không nề ai, lấy của báu của người khác, khinh mạn kinh điển, ma chướng đại thừa. Những người như thế hiện đời bị đoản mạng, chết đọa vào địa ngục vô gián, không có thời kỳ nào ra

khỏi. Nếu hay sám hối, thọ trì kinh này, chép viết đọc tụng kinh này, liền được trường thọ, thường gìn giữ được lộc trời thiên nhiên !

Lại nữa, này Văn Thù, sau khi ta diệt độ, đời dữ năm trước có cận sự nam và cận sự nữ, tin tà đảo kiến, không thông Phật Pháp, không hiểu kinh điển đại thừa. Chúng sanh như thế có vô lượng trăm ngàn vàng bạc mà ôm lòng sên tiếc, chỉ cầu tài lợi, không hay bố thí, cứu giúp những ai nghèo khổ, không thể chép viết mười hai bộ kinh, thọ trì đọc tụng, cầu khỏi khổ vô thường ác đạo. Những người như thế, nhà cửa bị hư hao, nhà bếp ác quái thường hiện, rấn vào năm trong nhà, chó bỗng nhiên nhảy lên bàn, chuột có trăm thứ tiếng kêu, các loại cầm thú đồng nội đua nhau vào nhà, trăm thứ ly mị, gọi đó là quái vật. Vì thấy nhiều quái vật, nên tâm sanh ra phiền não, như phiền não nhóm họp, dần dần bị đoản mạng. Nếu hay thọ trì chép viết kinh này, lưu thông đọc tụng, liền hay trừ phá các quái vật như trên mà được mạng căn trường thọ.

Lại nữa Văn Thù ! Sau khi ta nhập diệt, trong đời ngũ trước ác thế, tất cả chúng sanh, nam nữ thành tựu, vì sự thương xót mà sanh ra tâm bệnh. Vì cố sao ? hoặc nam nhưn trưởng thành, bị sung vào binh dịch, theo phép nhà nước, không được tự do, cha mẹ suy nghĩ, gọi là tâm bệnh. Hoặc người nữ trưởng thành, gả cưới về nhà người khác, bị kẻ khinh tiện, trái đạo vợ chồng, cha mẹ suy nghĩ, gọi là tâm bệnh. Vì mang tâm bệnh nên lo rầu khổ não, vương vấn rầu lo xâm chiếm. Nếu hay chép viết, thọ trì kinh này đặng mạng trường thọ. Nhờ thần lực của kinh, thân nhưn hòa thuận, tâm bệnh tiêu trừ.

Lại nữa Văn Thù ! Sau khi ta diệt độ, đời ác năm trước, tất cả chúng sanh, không tâm từ bi, sát sanh hại mạng, ăn nuốt tất cả chúng sanh, mười thứ thân thịt. Văn Thù phải biết ! Như giết cha mẹ, như ăn thịt sáu hàng bà con, hoặc nhưn giết mạng rồi lại hại thai, những việc như thế đó, hiện đời bị đoản mạng chết yếu, dù cho khi vợ chồng giao hội, bị ác la sát ăn nuốt thai kia, khiến thai nhi không sống còn. Nếu hay hết lòng sám hối, điều hòa tâm thiện, chép viết kinh này, thọ trì đọc tụng, liền khỏi các khổ nói trên.

Lại nữa Văn Thù ! Sau khi ta diệt độ, đời ngũ trước ác thế, tất cả chúng sanh, không biết mạng đời trước, tạm mang thân người, chỉ lo cho thân khoái lạc, rồi sanh tâm chê bai, hoặc ỷ mình quyền quý sang trọng, các thứ ác tâm, đe dọa tánh mạng người khác, không tin kinh điển, ngã mạn với giáo lý đại thừa. Những người như thế, hiện đời bị đoản mạng. Nếu hay chí tâm sám hối, điều phục tâm kia, chép viết kinh này, thọ trì đọc tụng, dùng sức căn lành, được mạng trường thọ, dù có bệnh hoạn, không bị hoạn tử !

Lại nữa Văn Thù ! Sau khi ta diệt độ, trong thời kỳ ác trước, tất cả chúng sanh, hoặc tuân theo sắc lệnh của nhà Vua, hoặc cha mẹ dạy bảo, nhưng đến nước khác và chỗ gặp con đường hiểm nạn, lấy sự buôn bán làm sự nghiệp, tìm cầu các đồ quý giá, vì sự tài lợi, sanh ra

ngã mạn cống cao, chơi cờ đánh bạc, gieo dầm quăng ném, găn gủi kẻ dâm nữ, kết bạn với ác tri thức, không tuân theo sắc chỉ của Vua, không vâng lời cha mẹ dạy bảo những điều phải, uống rượu dâm loạn, tán thân mất mạng, dù được của báu, bị rượu mê trước, không biết chỗ đường xá thông bát, sau bị các kẻ ác tặc cướp đoạt của báu kia, nhưn đó tổn hại đến tánh mạng. Nếu hay chép viết kinh này, rộng phát lời thệ nguyện, chỗ nơi đang ở, ác tặc thoái tan, sanh tâm hoan hỷ. Các độc thú ác, không thể nào nhiều hại, thân tâm yên ổn, phần nhiều được của cải quý giá, nhờ thần lực của kinh, được mạng trường thọ.

Lại nữa Văn Thù ! Sau khi ta diệt độ, đời ngũ trước ác thế, tất cả chúng sanh, vì do ác nghiệp, chết phải vào địa ngục, từ địa ngục ra, mang thân súc sanh, dù được hình người, sáu giác quan không đủ, dui điếc ngọng liệ, tàn hại lưng gù, thọ thân người nữ, không biết chữ kinh, dù là nam tử, bị nhiều ác nghiệp, ngu si ám độn, không thể đọc kinh Trường Thọ này, tâm sanh sầu não, do sầu não đó, gọi là tâm bệnh. Vì bị tâm bệnh, nên hiện đời bị đoản mạng. Nếu hay khiến thiện tri thức, chép viết kinh này, tự lấy mà chuyển từ đầu đến cuối, một lòng phụng trì, nhẫn đến đem hết lòng thành, công đức vô lượng. Như ác nghiệp nói trên, khó mà giải tỏa, nhưng các vị ấy chuyển qua kinh này, hiện đời được mạng trường thọ.

Lại nữa Văn Thù ! Sau khi ta diệt độ, đời ác năm trước, nếu có chúng sanh, sau khi chết rồi, từ bảy ngày cho đến bốn mươi chín ngày. Ai vì người chết kiến tạo các phước, công đức. Bảy phần người chết chỉ đặng một phần. Nếu khi còn sống, trong vòng bốn mươi chín ngày, đình chỉ các việc nhà, chép viết kinh này, hương hoa cúng dường, thỉnh Phật nghinh Tăng, thiết lập bảy kỳ trai tăng, thu được công đức, nhiều như số cát sông Hằng. Người đó hiện đời được mạng trường thọ, hăng xa lìa ba đường ác, các khổ trong đường dữ. Nếu người đã chết, tư sản của người ấy đem kiến lập phước đức, bảy phần thu hoạch đầy đủ.

Lại nữa Văn Thù ! Sau khi ta diệt độ, trong đời ngũ trước ác thế, tất cả chúng sanh, bất hiếu ngũ nghịch, không có tâm từ bi, đối với cha mẹ, không có lòng thương mến, kể cả sáu hàng bà con. Lúc ấy Thiên Vương đi hành đạo, tuần du bốn châu thiên hạ, các thứ âm nhạc, mang lại cho các bà con, trong ba tháng ăn chay trường đến châu Diêm Phù Đề, nếu có tất cả chúng sanh, ngang bị các bệnh. Thiên Vương đi hành đạo, vì trừ ác quỷ, khiến được trừ lành, chúng sanh mang bệnh bất hiếu, ganh ghét tạo ác, quỷ vương hành bệnh, liền dùng hơi độc thổi vào làm cho bệnh khổ, khiến bị ôn dịch, tất cả đều bị bệnh nặng, hoặc nóng hoặc lạnh, đảo lộn lao đao, tà ma quỷ độc và các bệnh khó trị; nếu ai hay một ngày trong mỗi năm, đốt hương rải hoa, thân tâm thanh tịnh, chép viết kinh này, cho đến bảy ngày, thỉnh Phật nghinh Tăng, ăn chay niệm

Phật, thọ trì đọc tụng, nhờ căn lành ấy, trọn không có đau ốm, nhờ không đau ốm nên đặng mệnh trường thọ. Lại nữa Văn Thù ! Sau khi ta diệt độ, trong đời ác trước, chúng sanh phước mỏng, cuộc đời muốn chấm dứt, bảy ngày soi sáng, dù không có bảy ngày, Vua trong nước thiếu đạo đức, khiến tiết trời hạn hán, quả đất bị khô cằn, rừng rú cây thuốc, tất cả trăm thứ lúa nếp, hoa trái đều bị chết khô, nếu có vị Quốc Vương, cùng tất cả chúng sanh, thường hay thọ trì đọc tụng kinh điển này thì Nan Đà Long Vương và Bà Nan Đà Long Vương v.v... thương xót chúng sanh đem nước biển lớn, giáng cho một trận mưa, tất cả rừng rú, trăm giống lúa nếp, cỏ cây tươi nhuận, chúng sanh thoát chết, nhờ sức oai thần của kinh này, đặng mạng sống lâu.

Lại nữa Văn Thù ! Sau khi ta nhập diệt, trong đời ác trước, tất cả chúng sanh, cân non đo thiếu, không lễ nghĩa mà đặng của cải, do tội nghiệp đó, chết đọa vào địa ngục, từ địa ngục ra, thọ thân súc sanh, như là trâu, lừa, voi, ngựa, lợn, chó, dê v.v... tất cả cầm thú, ruồi, muỗi, trùng, kiến. Nếu có đại Bồ Tát đem tâm từ bi, đối với loài súc sanh v.v... và trước loài kiến, loài gián, chuyển đọc kinh này, chỉ nghe qua lỗ tai, nhờ thần lực của kinh này, tùy theo mỗi loài mà giải quyết, những loài súc sanh ấy, bỏ thân của chúng rồi, đặng sanh lên các cõi trời. Nếu có người không có tâm từ bi, không thể rộng nói kinh điển này, không phải là đệ tử của Phật mà là bạn bè với ma !

Lại nữa Văn Thù ! Sau khi ta diệt độ, đời ác năm trước, tất cả chúng sanh, tâm sanh khi mạn, không tin kinh điển, chê bai giáo pháp của ta; nếu có những chỗ nói pháp, tâm không nghe học. Do tội nghiệp này, đời hiện tại bị chết yểu, chết đọa vào địa ngục. Nếu có ai giảng nói Kinh Trường Thọ này, tất cả chúng sanh, thường đến đó nghe pháp, hoặc khuyên người khác đến nơi tìm chỗ ngồi nghe, những người này là rường cột trong Phật Pháp, được vui trường thọ, không trải qua con đường ác, chuyển kinh pháp này, lập đàn thanh tịnh, tùy theo chỗ lớn hay nhỏ.

Lại nữa Văn Thù ! Sau khi ta diệt độ, tất cả người phụ nữ, thân mang thai nghén, giết tất cả mạng, ăn các trứng chim, vì không có tâm từ bi, hiện đời bị quả báo đoan mạng, đến lúc sanh sản rất là khó khăn, vì sanh khó nên hay bị đoạn mạng, hoặc là oán gia, không phải thiện tri thức. Nếu hay rộng phát thệ nguyện, chép viết kinh này, liền khiến dễ sinh sản, không có các tai chướng, mẹ con yên vui, muốn trai hay gái, theo ý nguyện mà được sanh ra.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi :

- Ta nay khi nói Kinh Trường Thọ này diệt tội, mười hai nghìn duyên Phật tánh, chỗ cùng nói của các đức Phật đời quá khứ, nếu có chúng sanh nào thọ trì đọc tụng, được nhiều phước lợi và mạng sống rất lâu, sống đúng một trăm hai mươi (120) tuổi. Đến lúc xả báo

thân, không bị gió nghiệp lay chuyển, không bị các khổ lụy, vì Phật tánh sáng suốt hiển lộ, đặng thân kim cương thường trú không hoại diệt của chư Phật, trạm nhiên thanh tịnh, mỗi niệm mỗi niệm kiên cố, thường có hai vị Bồ Tát ủng hộ :

Một là đức Quán Thế Âm.

Hai là đức Đại Thế Chí, cõi mây năm sắc, voi trắng sáu ngà, cầm đài hoa sen, đón rước người niệm Phật, sanh về nước Bất Động, tự nhiên khoái lạc, không bị tám nạn vương vấn.

Văn Thù phải biết ! Chúng sanh ngu si, không hiểu không biết, mạng sống lâu hay là chết yểu, cũng như lửa xẹt ra trong đá, như cục bọt trên mặt nước, như yến sáng của điển chớp nhoáng. Tại sao ở trong đó không ghê không sợ ? Tại sao ở trong đó tham nhiều tài lợi ? Tại sao ở trong đó cứ ham đắm thềm rượu ? Tại sao ở trong đó cứ sanh tâm ganh ghét ? Sanh tử như thế, trôi lăn trong biển lớn. Duy có các đức Phật và Bồ Tát hay đến bờ bên kia. Phạm Phu chúng sanh quyết định phải chìm đắm, Vô Thường Sát Quỷ, đến không có hẹn trước. Dù có vàng bạc của báu vô lượng vô biên, tìm cầu chuộc mạng, không bao giờ được.

Chúng sanh phải biết, nên quán thân này và suy nghĩ như vậy : Thân ta như bốn con rắn độc, thường là chỗ bị vô lượng các loại trùng ăn nút. Thân này hôi thối, tham dục ràng buộc. Thân này đáng gớm, cũng như con chó chết. Thân này không sạch, chín lỗ thường chảy ra đồ bất tịnh. Thân này như thành, chỗ La Sát ở. Thân này không bao lâu, thường là chỗ ăn nuốt của chim kên, quạ quạ, chó đói. Người đời phải xả thân như uế, tìm tâm bồ đề. Phải quán thân này trong giờ phút xả bỏ, xuất hạn (đổ mồ hôi) hai tay quờ quạng, đau khổ khó chịu.

Mạng căn khi chấm dứt, một ngày, hai ngày cho đến năm ngày, sinh lên xanh bầm, máu động lưu xuất, cha mẹ vợ con, gớm ghê không dám thấy, cho đến xương trong thân thể rã rời trên đất. Xương chân nằm một nơi, xương sọ, xương vai, xương lưng nằm một ngã. Xương tay, xương chân, bộ phận xương mỗi nơi một ít, còn thịt da trong thân, ruột, gan, tim, phổi v.v... thành một ổ vi trùng. Tại sao trong có sanh ra có ngã? Lúc còn sống vàng, bạc, của báu, tiền tài kho báu, đâu có quan hệ gì với ta. Nếu có chúng sanh nào khỏi được khổ này, không nên tiếc nước thành vợ con, đầu mắt tủy não, chép viết kinh này, thọ trì đọc, tụng bí tàng của chư Phật, mười hai nghìn duyên, lưu thông cúng dường, mỗi niệm thành tựu, sẽ đặng tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, khó mà hư hoại; trái lại khó mà an vui, bị họa hoạn thường xuyên và chết một cách bức bách.

Đức Phật ở trong đại chúng, khi nói pháp Phật tánh, mười hai nghìn duyên, tất cả trong đại hội, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, trời, rồng, hàng bát bộ, người và phi nhân v.v... Vua Ba Tư Nặc, cùng quyền thuộc của Vua, số nhiều như số cát sông Hằng,

đều phát tâm Chánh Đẳng Chánh Giác, chứng vô sanh pháp nhẫn, khen chưa từng có, một lòng đánh lễ, hoan hỷ phụng hành.

Hết

Đức Phật nói Kinh Thọ Tuổi Mới

Tôi nghe như vậy : Một thưở nọ đức Phật ngự tại nước Xá Vệ, trong vườn Đông Uyển Lộc Mẫu, cùng chúng đại Tỳ Kheo năm trăm vị. Lúc bấy giờ, vào ngày rằm tháng bảy, Đức Thế Tôn ngồi trên tọa cụ, và chư Tỳ Kheo Tăng thứ tự đi nhiễu Phật ba vòng. Khi ấy Đức Phật bảo ông A Nan :

- Ông nay an tọa, đánh kiền chùy, lý do để làm gì ?
- Vì hôm nay là ngày rằm tháng bảy, là ngày thọ tuổi mới, để đại chúng rõ biết. Lúc ấy Tôn Giả A Nan, gối bên mặt sát đất, quỳ thẳng chấp tay, liền nói bài kệ :

Mất thanh tịnh tâm sáng,
Không việc gì chẳng rõ,
Trí tuệ không nhiễm trước,
Thế nào là thọ tuổi ?

Lúc ấy đức Thế Tôn lại nói bài kệ trả lời Tôn Giả A Nan :

Thọ tuổi ba nghiệp tịnh,
Thân, miệng, ý, an nhiên,
Hai Tỳ Kheo đối mặt,
Trình bày chỗ lỗi lầm,
Lại tự xưng pháp tự,
Ngày nay chúng thọ tuổi,
Tôi cũng thọ ý tịnh,
Cúi mong ngài liễu tri.

Lúc ấy, A Nan lại nói bài kệ hỏi ý kia rằng:

Quá khứ Phật hằng sa,
Bích Chi và Thinh Văn,
Đều theo nghi pháp ấy,
Hay chỉ Thích Ca Văn ?

Đức Thế Tôn liền hồi đáp ý của Tôn Giả A Nan :

Phật quá khứ hằng sa,
Đệ tử tâm thanh tịnh,
Đều theo nghi pháp ấy,
Không chỉ Thích Ca Văn.
Độc Giác không pháp này,
Không tuổi, không đệ tử,
Độc thân không thiện hữu.
Không cùng người thuyết pháp,
Đương lai Phật Thế Tôn,
Hằng sa không tính kể,
Kia cũng thọ tuổi này,
Như nay pháp Cù Đàm.

Khi ấy Tôn Giả A Nan nghe bài kệ ấy rồi, hoan hỷ hơn hởi, không thể tự kềm chế, liền lên giảng đường, tay cầm kiền chùy, tuyên bố như vậy : Tôi nay báo hiệu

kiền chùy, Như Lai nói chánh định, thông suốt các đức Như Lai khác, cùng chúng đệ tử, nhứt tâm vân tập. Lúc ấy A Nan lại nói bài kệ rằng :

Hàng phục sức ma oán,
Trừ tội lỗi không còn,
Thông tri, đánh kiền chùy,
Tỳ Kheo nghe nhóm họp.
Các người muốn nghe pháp,
Qua dòng biển sanh tử,
Nghe tiếng pháp mầu này,
Đều mau chứng đạo quả.

Lúc bấy giờ, Tôn Giả A Nan đã đánh kiền chùy, đi đến chỗ Thế Tôn, đầu mặt lạy dưới chân, rồi đứng một bên, bạch Thế Tôn rằng :

- Nay đúng là thời, cúi mong Thế Tôn, từ bi chỉ giáo.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn bảo A Nan rằng :

- Các ông theo thứ lớp mà ngồi, Như Lai tự sẽ biết thời.

Lúc ấy đức Thế Tôn ngồi trên pháp tòa bằng cỏ, bảo các Tỳ Kheo :

- Các ông đều phải ngồi trên tòa cỏ.

Các Tỳ Kheo bạch rằng : Vâng ! Bạch Thế Tôn.

Các Tỳ Kheo mỗi vị đều ngồi trên tòa cỏ thanh tịnh.

Lúc ấy Thế Tôn yên lặng quan sát các Thầy Tỳ Kheo rồi, liền sắc chỉ đến các Tỳ Kheo : Tôi nay muốn thọ tuổi mới, tôi không có lỗi lầm với đại chúng, lại nữa cũng không phạm lỗi do thân, miệng, ý gây ra !

Như Lai nói lời ấy rồi, các Thầy Tỳ Kheo yên lặng hoàn toàn. Như Lai lúc ấy ba lần cáo tri đến các Tỳ Kheo... Tôi nay muốn thọ tuổi mới, chắc chắn, tôi không lầm lỗi với đại chúng...

Lúc bấy giờ Tôn Giả Xá Lợi Phất liền từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chấp tay bạch đức Thế Tôn rằng :

- Các chúng Tỳ Kheo quán sát Như Lai, không có lỗi lầm về thân, miệng, ý. Lý do vì sao ? Vì Thế Tôn ngày nay, người chưa độ đã được Phật độ; người chưa giải thoát đã được giải thoát; người chưa chứng niết bàn; khiến cho chứng đặng niết bàn; người không ai cứu hộ, được Phật cứu hộ; người mù được làm cho sáng mắt; kẻ bệnh tật được Phật làm lương y; ba cõi độc tôn, không ai sánh kịp, tối tôn tối thượng. Người chưa khởi ý đạo, Phật khiến họ phát khởi ý đạo; các người chưa giác ngộ, Thế Tôn khiến họ giác ngộ; người chưa nghe pháp, khiến họ nghe pháp; người mê lầm đường, khiến họ quay về chánh pháp, do các duyên sự trên, nên biết Như Lai không có lỗi lầm với đại chúng, cũng không có lỗi lầm do thân, miệng, ý gây tạo ra.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Phất bạch đức Thế Tôn rằng :

- Con nay cũng xin hướng về Như Lai tự kiểm thảo, song không biết đối với Như Lai và Tỳ Kheo Tăng con có lỗi lầm gì không ?

Thế Tôn bảo rằng :

- Xá Lợi Phất ! Ông nay chắc chắn không có lỗi thân, miệng, ý đã làm. Lý do vì sao ? Ông nay trí tuệ không

ai sánh kịp, các thứ trí tuệ, vô lượng trí tuệ, thánh trí vô biên không ai sánh kịp, trí nhanh trí chóng, trí thậm thâm, trí bình đẳng, trí thiếu dục tri túc, có nhiều chước phương tiện, nghĩ không sai lầm, tổng trì chánh định, căn nguyên đầy đủ giới pháp, thành tựu tam muội, thành tựu trí tuệ, thành tựu giải thoát, thành tựu giải thoát tri kiến, thành tựu dũng lực, hay nhẫn được những gì khó nhẫn, những hành vi phi pháp ác kiến không bao giờ làm, tâm tánh an nhiên, không thật hành tào bạo. Cũng như vị Thái Tử tối đại của Chuyển Luân Thánh Vương, sẽ nối ngôi Vua, chuyển bánh xe quý báu. Xá Lợi Phất, cũng lại như thế, chuyển bánh xe pháp thanh tịnh vô thượng. Các trời, người, và rồng, quỷ, thần, ma, hoặc là thiên ma, cũng không chuyển được. Ông nay đã nói đúng pháp thường như, chưa từng trái lý.

Lúc ấy Tôn Giả Xá Lợi Phất bạch rằng :

- Năm trăm vị Tỳ Kheo này đều sẽ thọ tuổi. Năm trăm vị này đều không có lỗi lầm đối với đức Như Lai.

Đức Thế Tôn bảo rằng :

- Tôi cũng không trách năm trăm vị Tỳ Kheo này, thân, miệng, ý, hành sự. Lý do vì sao ? Đây Xá Lợi Phất ! Trong đại chúng đây rất là thanh tịnh, không có các lỗi lầm. Nay trong đại chúng đây, những bậc hạ tọa rất nhỏ, chứng đặng quả Tu Đà Hoàn, đạo chắc chắn đi lên vào pháp bất thoái chuyển. Do đó, nên tôi không có gì phiền trách trong đại chúng đây.

Lúc bấy giờ tôn giả Bằng Kỳ Xa ở trong đại chúng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước đức Thế Tôn, đầu mặt đánh lễ dưới chân đức Phật và bạch đức Thế Tôn rằng :

- Con nay muốn có ý kiến bàn luận.

Đức Thế Tôn bảo rằng :

- Nếu ông muốn có ý kiến, nay chính là lúc nên nói. Bằng Kỳ Xa liền đến trước Phật, khen ngợi đức Phật và các Tỳ Kheo Tăng, mà nói bài kệ sau đây :

Ngày mười lăm thanh tịnh,

Năm trăm Tỳ Kheo Tăng,

Các phiền não đã giải,

Không ái lại không sanh.

Vua Chuyển Luân Đại Thánh,

Quần thân đều vây quanh,

Khắp nơi trên thế giới,

Trên trời và nhơn gian.

Đại tướng bậc hướng đạo,

Làm đạo sư loài người,

Đệ tử ưa theo hầu,

Ba minh, sáu thông suốt.

Đều là chơn Phật tử,

Không có các trần cấu,

Hay đoạn dục ái nhiễm,

Ngày nay tự về mình...

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn ẩn khả lời của Tỳ Kheo Bằng Kỳ Xa đã nói. Lúc ấy Bằng Kỳ Xa nghĩ như thế này : Như Lai ngày nay đáng cho chúng ta cung kính

khen ngợi, ông rất hoan hỷ, hớn hở, không thể tự kềm chế, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lạy Phật lui ra, trở về bản vị. Khi ấy đức Thế Tôn bảo các Tỳ Kheo rằng :

- Trong hàng Thịnh Văn của ta, người tạo kệ thứ nhất là Tỳ Kheo Bằng Kỳ Xa; lời nói không nghi nan cũng là Tỳ Kheo Bằng Kỳ Xa vậy.

Lúc ấy các Tỳ Kheo đã nghe lời Phật nói, hoan hỷ phụng hành.

Đức Phật nói Kinh Thọ Tuổi Mới đến đây là hết.

Kinh Trang Nghiêm Tâm Bồ Đề

Tôi nghe như vậy : Một thuở nọ đức Phật ngự tại thành Vương Xá, trên pháp hội Linh-Sơn, cùng chúng đại Tỳ Kheo, một ngàn hai trăm năm mươi vị; chúng Bồ Tát một muôn vị, đại diện cho các vị ấy tên là Trì Quang Bồ Tát, Pháp Quang Bồ Tát, Nguyệt Quang Bồ Tát, Nhật Quang Bồ Tát, Vô Biên Quang Bồ Tát, Bạt Đà Bà La v.v... Mười sáu vị chánh sĩ như : Văn Thù Sư Lợi, căn bản tu hành. Lại có sáu mươi Bồ Tát, như Di Lặc Bồ Tát, chỗ căn bản tu hành... Trong Hiền Kiếp này các vị đại Bồ Tát v.v... Lúc bấy giờ có vô số chúng vây quanh bên Ngài nghe pháp.

Khi ấy trong pháp hội có vị Bồ Tát tên là Tứ Vô Lượng Nghĩa, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục, mịch trần vai bên hữu, đầu gối bên hữu quỳ sát đất, dùng các hoa báu rải trên chỗ Phật ngồi, chấp tay bạch Phật rằng :

- Thế Tôn ! Con muốn hỏi đạo, cúi mong Thế Tôn xót thương trả lời.

Đức Phật bảo Bồ Tát Tứ Vô Lượng Nghĩa:

- Ông cứ hỏi tự nhiên.

Bồ Tát Tứ Vô Lượng Nghĩa thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn ! Thế nào là Bồ Tát tu tâm bồ đề? Thế nào là tâm bồ đề ?

Đức Phật bảo Bồ Tát Tứ Vô Lượng Nghĩa:

- Vị Bồ Tát tu tâm bồ đề, chẳng phải đối với chúng sanh, tâm bồ đề không thể đặng. Tâm này chẳng phải sắc, không thấy, pháp cũng không được. Vì cố sao? Vì chúng sanh thể không.

Bồ Tát Tứ Vô Lượng Nghĩa bạch Phật :

- Thưa Thế Tôn! Pháp tướng như thế rất sâu. Bồ Tát phải làm sao tu hành ?

Phật bảo Bồ Tát Tứ Vô Lượng Nghĩa :

Các thiện nam tử ! Tâm bồ đề chẳng có, chẳng tạo, lìa nơi vắng tự. Bồ đề tức là tâm, tâm tức là chúng sanh, nếu ai hiểu như thế, ấy gọi là Bồ Tát tu tâm bồ đề. Bồ đề không có quá khứ, vị lai, hiện tại. Như vậy, tâm, chúng sanh, cũng không có quá khứ, vị lai, hiện tại. Ai hiểu như thế gọi là Bồ Tát.

Song ở trong ấy, thật "vô sở đắc", vì "vô sở đắc", nếu đối với tất cả pháp "vô sở đắc", ấy gọi là đặng Bồ đề. Vì mới làm chúng sanh, nên nói có Bồ đề. Như A La Hối đã chứng, đối với pháp "vô sở đắc", ấy gọi là đặng Bồ đề.

Nhưng ở trong ấy, cũng không có tâm, cũng không tạo tâm; cũng không có Bồ đề, cũng không tạo Bồ đề; cũng không có chúng sanh, cũng không tạo chúng sanh; cũng

không có Thịnh Văn, cũng không phát Thịnh Văn, cũng không Phật Bích Chi, cũng không phát Phật Bích Chi; cũng không có Bồ Tát, cũng không phát Bồ Tát; cũng không có Phật, cũng không thành Phật; cũng không hữu vi, cũng không tạo hữu vi; cũng không có vô vi, cũng không tạo vô vi; trong ấy đã đặng, nay đặng, sẽ đặng, đều không thể đặng.

Đức Phật lại bảo :

- Các thiện nam tử ! Lắng nghe ! Lắng nghe ! Khéo suy nghĩ kỹ ! Chỗ nên nói, ta nay sẽ nói. Bồ Tát phát tâm Bồ đề, có mười pháp; những gì là mười ?

Phát tâm thứ nhất, thành tựu các gốc lành. Ví như núi Tu Di, dùng các thứ quý báu trang nghiêm.

Phát tâm thứ hai, thật hành bố thí ba la mật. Thí như quả đất, nuôi lớn các gốc lành.

Phát tâm thứ ba, thật hành trì giới ba la mật. Dụ như sư tử chúa, hay hàng phục các thú, diệt trừ tà kiến.

Phát tâm thứ tư, thật hành nhẫn nhục rất ráo, dụ như lực sĩ cõi trời, kiên cố không thể hoại, hay trừ phiền não.

Phát tâm thứ năm, thật hành, tinh tấn rất ráo. Hiện làm các pháp lành, dụ như hoa trời, như ý nói pháp.

Phát tâm thứ sáu, thật hành thiền định rất ráo, dụ như mặt trời sáng, diệt trừ các tối tăm.

Phát tâm thứ bảy, thật hành trí tuệ rất ráo, các nguyện được đầy đủ, dụ như khách thương mãi, đặng lìa các tai nạn.

Phát tâm thứ tám, thật hành phương tiện rất ráo, diệt trừ các chướng ngại, dụ như mặt trăng đầy đặn, thanh tịnh không kém khuyết.

Phát tâm thứ chín, muốn đầy đủ bốn nguyện, du lịch cõi nước thanh tịnh của Phật, ưa nói pháp thâm diệu, diệt trừ sự nghèo cùng.

Phát tâm thứ mười, dụ như hư không, trí kia không cùng tận. Ví như Vua Chuyển Luân thành tựu tất cả chủng trí.

- Thiện nam tử ! Nếu ai hay phát mười thứ tâm như thế, được gọi là Bồ Tát, cũng gọi là Ma Ha Tát, cũng gọi là vô vi chúng sanh, cũng gọi là vô chướng ngại chúng sanh, cũng gọi là đã đặng độ chúng sanh, cũng gọi là không nghĩ bàn chúng sanh. Song ở trong ấy, cũng không có tâm, cũng không Bồ đề.

Lại nữa, các thiện nam tử ! Lại có mười chánh định, hộ trì tâm Bồ đề. Những gì là mười ?

Phát tâm thứ nhất, pháp bảo chánh định được hộ trì.

Phát tâm thứ hai, kiên cố chánh định được hộ trì.

Phát tâm thứ ba, bất động chánh định được hộ trì.

Phát tâm thứ tư, bất thoái chánh định được hộ trì.

Phát tâm thứ năm, hoa báu chánh định được hộ trì.

Phát tâm thứ sáu, mặt trời sáng chánh định được hộ trì.

Phát tâm thứ bảy, tất cả nghĩa chánh định được hộ trì.

Phát tâm thứ tám, trí chiếu chánh định được hộ trì.

Phát tâm thứ chín, các đức Phật hiện ở trước chánh định được hộ trì.

Phát tâm thứ mười, Thủ Lăng Nghiêm chánh định được hộ trì.

Lại nữa, các thiện nam tử ! Tướng của Bồ Tát sơ địa hay thấy ba ngàn cõi nước Phật, trong đó có ức ngàn na do tha ẩn chứa.

Hàng nhị địa thường thấy ba ngàn cõi nước Phật, thẳng nhiên bình chánh, dùng các đồ quý báu trang nghiêm.

Hàng tam địa thường thấy các lực sĩ, để hàng phục oán địch.

Hàng tứ địa thường thấy bốn phương có các luồng gió đến, có các hoa nhiệm mầu rải khắp trên đất.

Hàng ngũ địa thường thấy các kỹ nữ, dùng các chuỗi anh lạc quý báu trang nghiêm thân, trên đều choàng các hoa ưu bát la, hoa chiêm bặc, hoa ba sư ka, hoa a đề mục đa già, để trang nghiêm thân tướng.

Hàng lục địa thường thấy các ao quý báu, nước tám công đức trong mát đầy nhẫy, bốn phía ao kia có các cấp thớt dưới đáy ao rải cát bằng vàng, tự thấy thân mình ở trong ao ấy, hoan lạc vui tươi.

Hàng thất địa thường thấy hai bên có các địa ngục, nhưng đi trong ấy, không có các sự khó khăn.

Hàng bát địa hay tự thấy trên hai vai có sư tử chúa, hình dung đoan chánh, trên đầu có tràng phan, có oai lực lớn, hàng phục các thú dữ.

Hàng cửu địa thường thấy Vua Thánh Chuyển Luân, trăm ngàn đại thần, dòng Sát Đế Lợi, cư sĩ thường vây quanh; đem chánh pháp giáo hóa vô lượng chúng sanh, thấy giữa hư không có tràng phan, bảo cái che khắp bên trên.

Hàng thập địa thường thấy sắc thân Phật, thân chơn kim sắc, phóng hào quang sáng lớn, đại chúng vây quanh, vì họ mà thuyết pháp.

Các thiện nam tử ! Mười chủng tướng như thế phải khéo phân biệt thành tựu mười quả vị Bồ Tát, phải dùng sức chánh định vậy.

- Lại nữa, các thiện nam tử ! Bồ Tát sơ địa sanh trưởng Thắng Tiến Đà La Ni.

Bồ Tát nhị địa sanh trưởng Bất Hoại Đà La Ni.

Bồ Tát tam địa sanh trưởng An 'n Đà La Ni.

Bồ Tát tứ địa sanh trưởng Khó Trở Ngại Đà La Ni.

Bồ Tát ngũ địa sanh trưởng Hoa Công Đức Các Thứ Trang Nghiêm Đà La Ni.

Bồ Tát lục địa sanh trưởng Trí Viên Minh Đà La Ni.

Bồ Tát thất địa sanh trưởng Tăng Ích Đà La Ni.

Bồ Tát bát địa sanh trưởng Vô Phân Biệt Đà La Ni mà làm thượng thủ tám muôn bốn ngàn Đà La Ni đồng cộng chung sanh.

Bồ Tát cửu địa sanh trưởng Vô Biên Đà La Ni, rồi làm thượng thủ, sáu mươi hai ức na do tha Đà La Ni đồng cộng chung sanh.

Bồ Tát thập địa sanh trưởng Vô Tận Đà La Ni, rồi làm thượng thủ, ức ngàn hằng hà sa Đà La Ni đồng cộng chung sanh.

- Lại nữa, thiện nam tử! Sơ địa thật hành Bồ Thí Ba La Mật.

Đệ nhị địa thật hành Trì Giới Ba La Mật.

Đệ tam địa thật hành Nhẫn Nhục Ba La Mật.

Đệ tứ địa thật hành Tinh Tấn Ba La Mật.

Đệ ngũ địa thật hành Thiền Định Ba La Mật.

Đệ lục địa thật hành Trí Tuệ Ba La Mật.

Đệ bát địa thật hành Bát Nhã Ba La Mật.

Đệ cửu địa thật hành thành tựu Chúng Sanh Mãn Túc Ba La Mật.

Đệ thập địa thật hành các Nguyện Đầy Đủ Ba La Mật.

Các ba la mật như thế, ở trong các địa được thành tựu.

- Lại nữa, các thiện nam tử! Đại Bồ Tát thật hành Bồ Thí Ba La Mật có mười thứ. Những gì là mười?

Một là tin căn.

Hai là định căn.

Ba là lòng đại từ.

Bốn là lòng đại bi.

Năm là lòng đại hỷ.

Sáu là lòng đại xả.

Bảy là phát tất cả nguyện.

Tám là gìn giữ tất cả chúng sanh.

Chín là thật hành bốn nhiếp pháp.

Mười là thân cận các giáo pháp của Phật.

Ấy gọi là mười thứ giáo pháp thành tựu bồ thí ba la mật.

- Lại nữa, các thiện nam tử! Thật hành Trì Giới Ba La Mật có mười phương pháp. Những gì là mười?

Một là xa tám nạn.

Hai là thành tựu công đức Phật tánh.

Ba là xa lìa địa vị Thanh Văn.

Bốn là xa lìa địa vị Duyên Giác.

Năm là thân nghiệp thanh tịnh.

Sáu là khẩu nghiệp thanh tịnh.

Bảy là ý nghiệp thanh tịnh.

Tám là trang nghiêm tâm tánh.

Chín là xa lìa duyên địa ngục.

Mười là chỗ cầu mong được đầy đủ như nguyện.

Đủ mười phương pháp này, tức là thành tựu được trì giới ba la mật.

- Lại nữa, các thiện nam tử! Thật hành Nhẫn Nhục Ba La Mật có mười phương pháp. Những gì là mười?

Một là sức nhẫn nhục.

Hai là tâm phẫn chấn.

Ba là thành tựu chúng sanh.

Bốn là đối với pháp thậm thâm hay nhẫn nại.

Năm là không có kia, ta.

Sáu là dứt hết sự giận hờn.

Bảy là không mượn thân tạo nghiệp.

Tám là không tiếc thân mạng.

Chín là bỏ hết si mê.

Mười là quán pháp thân bình đẳng, mười phương pháp như thế, thành tựu được Nhẫn Nhục Ba La Mật.

- Lại nữa, các thiện nam tử! Đại Bồ Tát thật hành Tinh Tấn Ba La Mật có mười phương pháp. Những gì là mười?

Một là các căn tinh tấn.

Hai là có sức mạnh tinh tấn.

Ba là siêng năng chơn chánh.

Bốn là suy nghĩ chơn chánh.

Năm là đem thân mạng giúp chúng sanh.

Sáu là dùng tâm miệng tùy thuận chúng sanh.

Bảy là chỗ thật hành không thoái chuyển.

Tám là trừ hết bệnh biếng nhác.

Chín là hàng phục ác trí thức.

Mười là tập hợp tất cả trí. Ấy gọi là mười phương pháp thành tựu Tinh Tấn Ba La Mật.

- Lại nữa, các thiện nam tử! Đại Bồ Tát thật hành Thiền Định Ba La Mật có mười phương pháp. Những gì là mười?

Một là các căn định tĩnh.

Hai là sức định dôi dào.

Ba là tâm định bình tĩnh.

Bốn là tự tại trong các thiền định.

Năm là chánh định luôn luôn.

Sáu là kết quả chánh định.

Bảy là không phá hủy các pháp lành.

Tám là diệt trừ các phiền não oán.

Chín là đối với chánh pháp luôn luôn xả.

Mười là năm ấm định tĩnh.

Mười phương pháp như thế, thành tựu được Thiền Định Ba La Mật.

- Lại nữa, các thiện nam tử! Đại Bồ Tát thật hành Bát Nhã Ba La Mật có mười phương pháp. Những gì là mười?

Một là căn tánh thông huệ.

Hai là sức mạnh thông huệ.

Ba là nhận định chơn chánh.

Bốn là nghĩ tưởng chơn chánh.

Năm là biết các ấm chỉ là phương tiện.

Sáu là phân biệt mười tám ranh giới.

Bảy là theo chân lý Phật dạy.

Tám là dùng trí không chướng ngại.

Chín là xa lánh tà kiến và

Mười là thật hành cho được vô sanh pháp nhẫn.

Mười pháp như thế, được thành tựu Bát Nhã Ba La Mật.

- Lại nữa, thiện nam tử! Đại Bồ Tát thật hành Phương Tiện Ba La Mật có mười phương pháp. Những gì là mười?

Một là đồng làm việc với chúng sanh.

Hai là giữ gìn chúng sanh, không đi lạc hướng.
Ba là có lòng cứu khổ rộng lớn.
Bốn là không nhàm chán việc độ sanh.
Năm là xa lìa hạnh Thanh Văn, Độc Giác.
Sáu là vào đến nơi Ba La Mật.
Bảy là như thật phân biệt đồ ứng lượng.
Tám là giúp đỡ lòng thuận thiện.
Chín là vào quả vị bất thoái chuyển và
Mười là hàng phục các ma chướng trong và ngoài.
Mười pháp như thế thành tựu Phương Tiện Ba La Mật.
Lại nữa, các thiện nam tử ! Thế nào gọi là Nghĩa Ba La Mật ?
Hạnh Thù Thắng, tinh tiến đầy đủ là Nghĩa Ba La Mật.
Thành tựu trí thứ nhất là Nghĩa Ba La Mật. Không ở hữu vi mà cũng không chấp vô vi là Nghĩa Ba La Mật.
Sanh tử là việc lo lớn, khéo hay hiểu biết là Nghĩa Ba La Mật. Chỗ căn bản chưa giác ngộ, nay điều rõ biết là Nghĩa Ba La Mật. Pháp tạng vô tận, rộng thường thị hiện là Nghĩa Ba La Mật. Khéo trừ chướng ngại là Nghĩa Ba La Mật. Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, phương tiện bình đẳng, không trông phước báo là Nghĩa Ba La Mật. Hiểu tất cả cảnh giới của chúng sanh là Nghĩa Ba La Mật. Đầy đủ vô sanh pháp nhẫn là Nghĩa Ba La Mật. Thành tựu bậc Bất Thoái Chuyển là Nghĩa Ba La Mật. Thật hành thanh tịnh cõi nước Phật là Nghĩa Ba La Mật. Thành tựu cho muôn loài chúng sanh là Nghĩa Ba La Mật. Thường ở chốn đạo tràng, giác ngộ như thiết trí là Nghĩa Ba La Mật. Hàng phục các ma chướng trong ngoài là Nghĩa Ba La Mật. Thành tựu tất cả các chủng trí của các đức Phật là Nghĩa Ba La Mật. Phá các dị kiến là Nghĩa Ba La Mật. Mười lực, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng thành tựu đầy đủ là Nghĩa Ba La Mật. Thành tựu mười hai hạnh pháp luân là Nghĩa Ba La Mật.

- Như thế, các thiện nam tử ! Nghĩa Ba La Mật rất sâu vô lượng, ta chỉ vì các ông mà lược nói đó thôi !

Lúc bấy giờ trong pháp hội có vị thiên tử, tên là Sư Tử Phấn Tấn Quang liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay bạch đức Phật rằng :

- Quý hóa thay ! bạch Thế Tôn, như trên đã nói công đức của đức Phật rất sâu ít có. Ví như vị cam lồ, đầy đủ tất cả.

Đức Phật bảo Thiên Tử :

Lành thay! Quý hóa thay! Như ông đã nói. Nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, ưu bà tặc, ưu bà di. Trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la đà, người cùng không phải người v.v... và các vị đại Bồ Tát, nghe kinh điển này, chắc chắn quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác, không bao giờ thoái chuyển. Vì cớ sao ? Nay Thiên Tử ! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào, trước đã trồng gốc đức, nay mới được nghe kinh này, không phải là những hạng người ít công đức mà nghe được. Nếu có ai tạm nghe kinh này, đọc tụng chép viết, người ấy xả báo thân này, thường thấy các đức Phật, thấy các đức Phật rồi, hay ở chỗ Phật,

chuyển bánh xe pháp nhiệm mầu, liền đặng Vô Tận Ấn Đà La Ni, cũng hiểu được tất cả tâm của các chúng sanh hành pháp Đà La Ni, cũng đặng mặt trời sáng khắp soi Đà La Ni, cũng Đặng Tịnh Vô Cấu Đà La Ni, cũng đặng tất cả Pháp Không Động Đà La Ni, cũng đặng Kim Cang Bất Hoại Đà La Ni, cũng đặng điển thuyết nghĩa tạng rất sâu Đà La Ni, cũng đặng khéo giải tất cả Ngôn Ngữ Chúng Sanh Đà La Ni, cũng đặng Hư Không Vô Cấu Du hí Vô Tận Ấn Đà La Ni, cũng đặng hóa thân các đức Phật Đà La Ni. Huống lại nghe rồi, y theo lời dạy mà tu hành.

Các thiện nam tử ! Nếu có Bồ Tát, đắc pháp như thế, thì hay ở trong cõi nước các đức Phật, thế giới mười phương, hóa làm thân Phật, rồi vì chúng sanh, diễn nói chánh pháp nhiệm mầu. Song trong pháp tướng không động, không đi lại. Tuy thành tựu cho chúng sanh, nhưng không có chúng sanh nào mà đặng độ cả ! Thường vì chúng thuyết pháp, nhưng xem như không nói gì hết. Thường hiện thọ sanh, nhưng không sanh diệt. Tuy hiện tại, vị lai, quá khứ, nhưng không có tướng lai khứ.

Lúc ấy, đức Thế Tôn nói thời pháp nầy rồi, ba ngàn Bồ Tát đặng quả Vô Sanh Pháp Nhẫn. Vô lượng chúng sanh đều phát tâm Vô Thượng, Chánh Đẳng Chánh Giác. Bồ Tát Tứ Vô Lượng Nghĩa và các Trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, người và không phải người v.v... nghe Phật nói xong, hoan hỷ phụng hành.